Trong khi chờ Bojangles

OLIVIER BOURDEAUT

Trần Thị Khánh Vân *dịch*

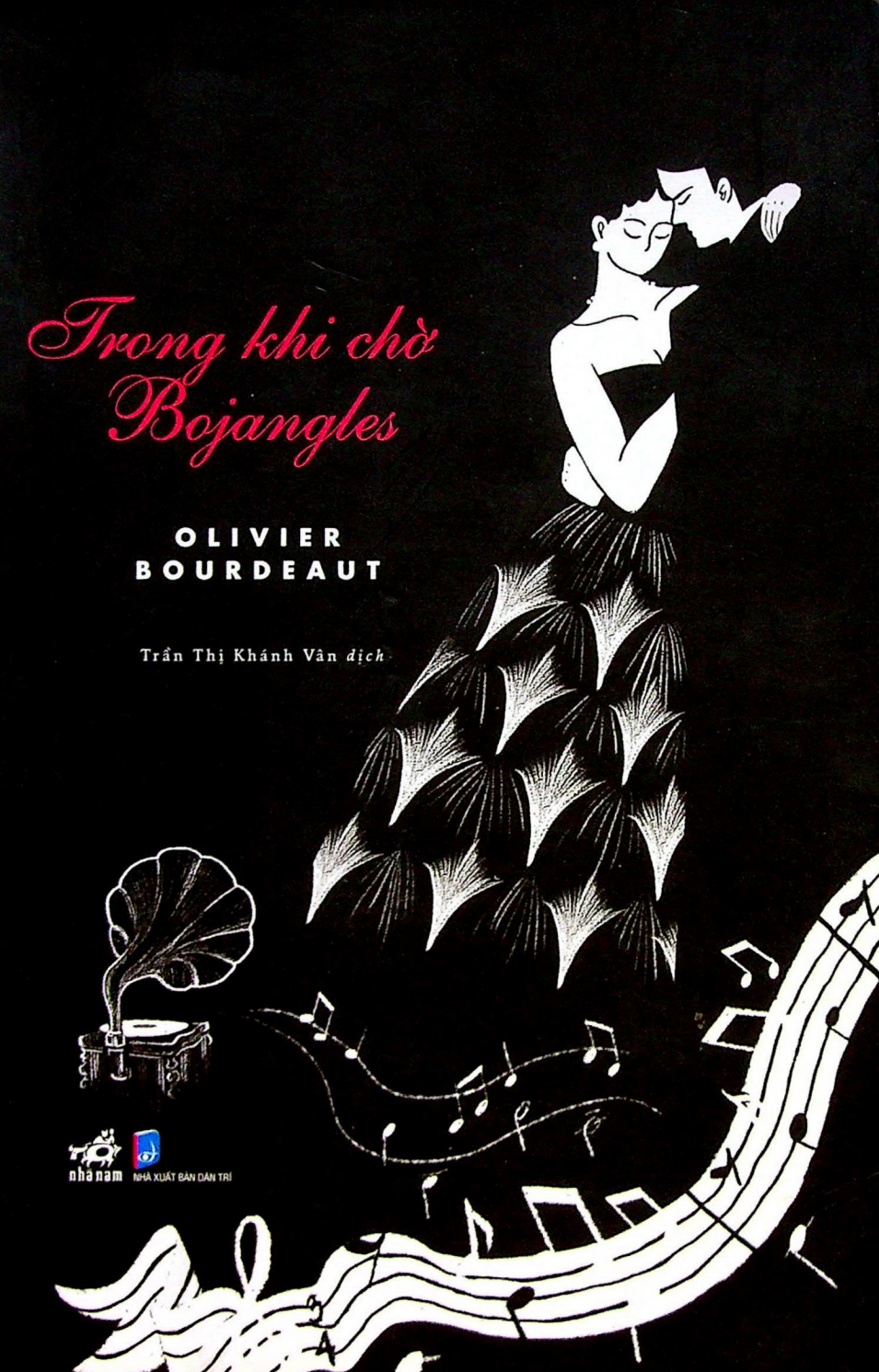

nhã nam NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

OLIVIER BOURDEAUT

sinh năm 1980 tại Nantes, Pháp. Từ một nhân viên môi giới bất động sản, ở tuổi 30 anh quyết định rẽ hướng sang lĩnh vực văn chương. Anh dành ra hai năm để viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên song không tìm được sự đồng ý từ bất cứ nhà xuất bản nào. Sau đó anh tới sống ở nhà bố mẹ mình tại Tây Ban Nha, tập trung viết tiểu thuyết thứ hai, *Trong khi chờ Bojangles*, và hoàn thành nó trong vòng bảy tuần lễ. Lần này, câu chuyện nhẹ nhàng và điên rồ mà Olivier Bourdeaut kể lập tức gặt hái được thành công vang dội ngay sau khi được phát hành.

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

Trong khi chờ Bojangles

Dành tặng bố mẹ tôi để ghi nhớ sự kiên nhẫn và ân cần mà bố mẹ đã dành cho tôi hằng ngày.

"Một số người không bao giờ phát điên được... Cuộc đời họ hẳn là chán ngắt".

Charles Bukowski

Đây là câu chuyện thật của tôi, với những lời dối trá ngược và xuôi, bởi vì cuộc sống thường xuyên là như vậy.

1

Bố tôi kể rằng trước khi có tôi, ông làm nghề đập ruồi bằng một cái vỉ. Bố còn cho tôi xem cái vỉ và một con ruồi bị đập bẹp gí.

- Bố bỏ nghề vì công việc này đã cực nhọc thì chớ, lương lại ba cọc ba đồng, bố khẳng định với tôi vậy trong lúc cất món đồ nghề xưa cũ vào một chiếc hộp sơn mài. Giờ thì bố mở ga ra, phải làm như trâu nhưng kiếm sộp phết.

Đầu mỗi năm học, trong những giờ giới thiệu đầu tiên, tôi kể, không phải không hãnh diện, về các công việc của bố tôi, nhưng tôi đã nhận được những lời chê bai ý nhị và vô số những lời chòng ghẹo.

- Sự thật thường rẻ mạt, trừ phi nó nực cười như một lời nói dối, tôi chua xót nhận ra.

Thực tế thì bố tôi là một người làm luật.

- Luật pháp đang nuôi cái mồm chúng ta đấy! Bố vừa cười phá lên vừa nhồi thuốc vào tẩu.

Bố không phải thẩm phán, cũng chẳng phải nghị sĩ, công chứng viên hay luật sư gì hết, không hề. Công việc bố có được là nhờ một người bạn là thượng nghị sĩ. Nắm được thông tin về các quy định lập pháp mới từ tận gốc rễ, bố miệt mài lao vào thứ nghề mới do ông thượng nghị sĩ kia "hô biến" ra. Hễ có quy định mới là có một nghề mới. Ông đã trở thành "người mở ga ra" như vậy đấy. Để đảm bảo một bãi đỗ xe ô tô an toàn và lành mạnh, ông thượng nghị sĩ ra quyết định áp đặt kiểm soát kỹ thuật đối với mọi đối tượng. Thế là, các chủ xe dù là ô tô cà tàng hay limousine, xe chở hàng hay xe cổ lỗ sĩ đủ chủng loại đều phải mang phương tiện của mình đi thăm khám hòng tránh tai nạn. Ai cũng phải tuân thủ quy định này dù giàu nứt đố đổ vách hay nghèo rớt mồng tơi. Và hẳn nhiên, vì đấy là quy định bắt buộc nên bố tôi ra sức chặt chém, rất mạnh tay. Bố tính tiền cả lượt đi lẫn lượt về, cả khám lần đầu lẫn tái khám, và nghe tiếng cười sang sảng của bố thì biết mọi việc đang rất ổn.

- Bố cứu mạng người, bố cứu mạng người! bố cười to những khi chúi mũi vào các bản sao kê ngân hàng.

Thời đó, cứu mạng người mang lại bộn tiền. Sau khi mở ra không biết bao nhiêu ga ra, bố đem chúng bán lại cho một đối thủ cạnh tranh, việc đó khiến mẹ tôi thở phào vì mẹ chẳng ưa lắm cái việc bố đi cứu mạng người, bởi chính vì cái công việc này mà bố làm việc không

ngưng nghỉ, còn chúng tôi hầu như chẳng được gặp bố bao giờ.

- Anh làm việc khuya để có thể nghỉ sớm, bố trả lời mẹ như vậy, điều mà tôi lấy làm khó hiểu.

Thường thì tôi chẳng mấy khi hiểu bố. Sau nhiều năm thì tôi có hiểu thêm một tí, nhưng không hiểu hết. Mà như thế cũng tốt.

Bố kể với tôi rằng, cái vết màu tro phồng nhẹ ở mép phải môi dưới mang lại cho ông nụ cười đẹp hơi méo ấy là do trời sinh ra đã thế, nhưng tôi nhanh chóng biết thừa rằng ấy là do thói quen cần mẫn hút tẩu mà ra. Kiểu tóc của bố, với đường ngôi ở giữa, hai mái bồng bềnh hất sang hai bên, làm tôi liên tưởng đến mái tóc của chàng kỵ binh người Phổ trong bức tranh treo ở lối vào. Ngoài anh chàng người Phổ và bố ra, tôi chưa từng thấy ai có kiểu tóc như vậy. Hốc mắt hơi hõm lại và đôi mắt xanh màu lam hơi lồi ra khiến bố có cái nhìn lạ lắm. Vừa sâu vừa lanh lợi. Hồi đó, lúc nào tôi cũng thấy bố hạnh phúc, vả lại bố thường nói đi nói lại:

- Tôi là một gã ngốc hạnh phúc đây!

Mỗi lần bố nói vậy mẹ lại trả lời thế này:

- Mẹ con em tin anh Georges ạ, bọn em tin lời anh!

Lúc nào bố cũng lẩm nhẩm hát, mà hát dở lắm.

Thỉnh thoảng bố còn huýt sáo, cũng không kém phần dở tệ, nhưng vì những việc bố làm đều xuất phát từ lòng chân thành nên vẫn còn chịu đựng được. Bố thường kể những câu chuyện hay, và vài lần hiếm hoi khi nhà không có khách, bố đến bên giường tôi cúi gập thân hình cao lớn để ru tôi ngủ. Bố thường khiến tôi tỉnh cả ngủ, bằng một cú đảo mắt, một khu rừng, một con hoẵng, một con yêu tinh, một chiếc quan tài. Phần lớn những lần như thế tôi đều kết thúc bằng việc hớn hở nhảy nhót trên giường hoặc sợ hãi náu mình sau những tấm ri đô.

- Toàn những chuyện khiến ta phải ngủ đứng cả đấy, bố nói thế trước khi ra khỏi phòng tôi.

Và ngay cả chuyện này cũng có thể tin lời bố. Chiều Chủ nhật, để tống khứ tàn dư của những lần ăn uống thái quá trong tuần, bố thường luyện cơ bắp. Bố đứng trước tấm gương lớn khung mạ vàng có gắn chiếc nơ to đoàng nổi bật, cởi trần và ngậm tẩu, vừa nghe nhạc jazz vừa nâng những quả tạ nhỏ xíu xiu. Bố gọi đây là "bài tập tonic" vì thỉnh thoảng bố lại ngừng tập để nhấp những ngụm gin tonic rõ to rồi quay sang tuyên bố với mẹ:

- Em nên thử tập thể thao đi Marguerite ạ, anh đảm bảo là sẽ rất vui và sau đó sẽ thấy thoải mái hơn nhiều!

Để đáp trả, mẹ thường cố gắng, lưỡi đá vào giữa hai hàm răng và một mắt nhắm lại, nhón lấy quả ô liu từ ly

rượu martini có cắm chiếc ô tí hon của mình:

- Anh thì nên cố mà uống nước cam đi Georges à, em đảm bảo rằng sau đó anh sẽ thấy thể thao đỡ buồn cười hơn nhiều! Với lại, anh tử tế đi nào, đừng gọi em là Marguerite nữa, chọn cho em một cái tên mới, nếu không em sẽ bắt đầu rống lên như một con bò cái tơ đấy!

Chưa bao giờ tôi thực sự hiểu tại sao, nhưng bố không bao giờ gọi mẹ bằng cùng một cái tên được quá hai ngày. Dẫu cho có một số tên khiến mẹ chóng chán hơn một số tên khác, mẹ vẫn rất thích cái thói quen ấy và, mỗi sáng ở trong bếp, tôi thấy mẹ quan sát bố, nhìn theo bố bằng ánh mắt tươi tắn, chúi mũi vào bát, hoặc tay chống cằm, trong lúc chờ đợi lời tuyên án.

- Ồ không, anh không thể làm thế với em! Không phải Renée, không phải ngày hôm nay! Tối nay chúng ta có khách đến ăn tối đấy! Mẹ lên tiếng, đoạn quay đầu nhìn vào gương, chào nàng Renée mới với vẻ mặt nhăn nhó, chào nàng Joséphine mới với một vẻ trang trọng, chào nàng Marylou mới bằng cách phồng cả hai má lên.

- Hơn nữa em chẳng có cái gì hợp với Renée trong tủ áo đâu!

Duy nhất một ngày trong năm, mẹ có một cái tên cố định. Vào ngày 15 tháng Hai, mẹ tên là Georgette.

Đây không phải tên thật của mẹ, nhưng ngày Thánh Georgette tiếp nối ngay sau ngày Thánh Valentine. Bố mẹ tôi đều thấy chẳng mấy lãng mạn khi phải ngồi bên một bàn ăn trong một nhà hàng vây xung quanh là những cặp đôi bị buộc phải yêu nhau, và sử dụng dịch vụ không do mình chọn lựa. Thế là, năm nào cũng vậy, bố mẹ kỷ niệm ngày Thánh Georgette bằng cách đến một quán ăn vắng tanh thưởng thức dịch vụ chỉ dành cho hai người. Kiểu gì thì bố cũng cho rằng một ngày lễ lãng mạn chỉ có thể mang một cái tên nữ giới.

- Làm ơn cho tôi đặt bàn đẹp nhất cho Georgette và Georges. Hãy đảm bảo với tôi, anh không còn đống bánh ga tô đáng sợ hình trái tim đó nữa đấy chứ? Không à! Tạ ơn Chúa! bố nói vậy khi đặt bàn ăn trong một nhà hàng hoành tráng.

Với bố mẹ tôi, ngày Thánh Georgette nhất định không phải là ngày lễ tình nhân.

Sau câu chuyện về những tiệm ga ra, bố không cần dậy sớm để kiếm cơm cho chúng tôi nữa, thế nên ông bắt tay vào viết sách. Bố viết suốt ngày đêm, viết nhiều lắm. Bố ngồi bên chiếc bàn làm việc to đùng, trước mặt là giấy, bố viết, vừa viết vừa cười, viết những điều khiến bố bật cười, bố nhồi thuốc vào tẩu, gạt đầy gạt tàn, phả

khói khắp phòng và lấp kín tờ giấy bằng mực. Những thứ duy nhất cạn đi là những tách cà phê và những chai rượu pha lẫn nhau. Nhưng câu trả lời của các nhà xuất bản vẫn chỉ là một: "Anh viết được đấy, hài hước, nhưng không ra đầu ra đuôi gì cả." Để an ủi bố trước những lời khước từ này, mẹ tôi thường nói:

- Nào đã ai nhìn thấy một cuốn sách có đầu có đuôi kia chứ!

Việc này khiến chúng tôi cười nghiêng ngả.

Về mẹ ấy hả, bố thường kể rằng mẹ xưng hô thân mật với các vì sao, tôi lấy làm lạ bởi mẹ thường xưng hô trịnh trọng với tất cả mọi người, ngay cả với tôi. Mẹ xưng hô trịnh trọng cả với Quý cô Numidie, nàng chim lịch lãm, biết cách gây bất ngờ, vốn sống trong căn hộ của chúng tôi từ khi bố mẹ rước nàng về sau một chuyến du lịch mà tôi chẳng rõ ở nơi nào, và thường uốn éo cái cổ vừa dài vừa đen, những đốm lông trắng và cặp mắt đỏ dữ tợn. Chúng tôi gọi nàng là "Quý cô Thừa Thãi" bởi nàng chẳng được cái tích sự gì, trừ mỗi việc gào thét vô cớ, thả ra những kim tự tháp hình tròn trên sàn gỗ hoặc đến đánh thức tôi giữa đêm hôm khuya khoắt bằng cách mổ vào cánh cửa phòng bằng cái mỏ màu cam pha xanh ô liu. Quý cô giống như những câu chuyện kể của

bố, nàng ngủ đứng, đầu rúc vào cánh. Hồi còn bé, tôi thường thử bắt chước nàng làm vậy, nhưng việc này quả là vô cùng phức tạp. Quý cô thích mê khi mẹ vừa nằm đọc sách trên tràng kỷ vừa ve vuốt đầu nàng suốt nhiều giờ liền. Quý cô thích đọc sách giống mọi con chim uyên bác khác. Một hôm, mẹ muốn mang Quý cô Thừa Thãi đi chợ trong phố; và vì thế mẹ xâu một chuỗi hạt trai làm dây dắt, nhưng Quý cô thì sợ mọi người và mọi người lại sợ Quý cô, kẻ cứ gào toáng lên như thể chưa bao giờ được gào. Thậm chí một bà già dắt con chó giống Dachshund đã bảo mẹ tôi rằng cầm xích dắt một con chim trên vỉa hè như thế là vô nhân đạo và nguy hiểm.

- Lông vũ với cả lông mao, hẳn là khác nhau không hề nhẹ! Quý cô đây chưa bao giờ cắn bất cứ ai, và tôi thấy nàng còn lịch lãm hơn đống pa tê đầy lông lá của bà đấy! Lại đây Quý cô, mình về nhà thôi, những con người này thật sự quá đỗi tầm thường và thô thiển!

Về đến nhà, mẹ phừng phừng tức giận, và, mỗi khi rơi vào tâm trạng đó, mẹ đến gặp bố kể lại chân tơ kẽ tóc sự tình. Và giống như mọi lần, chỉ khi nào kể xong mẹ mới vui vẻ trở lại được. Mẹ thường hay cáu, nhưng cũng nhanh nguôi, với mẹ, giọng nói của bố là một liều thuốc an thần hiệu nghiệm. Ngoài những lúc ấy, mẹ thường phấn khích trước mọi thứ, mẹ cho rằng những tiến bộ của thế giới đem lại vô vàn sảng khoái và nhảy nhót vui

vẻ bên cạnh những tiến bộ ấy. Mẹ đối xử với tôi không phải người lớn cũng chẳng phải trẻ con, mà đúng hơn là một nhân vật tiểu thuyết. Một cuốn tiểu thuyết mẹ hết mực yêu chiều nâng niu và có thể say sưa đọc bất cứ lúc nào. Mẹ không muốn nghe nói về lo lắng hay buồn phiền.

- Khi nào thực tại trở nên nhàm chán và buồn rầu, hãy sáng tác một câu chuyện đẹp cho mẹ con nhé, con nói dối hơi bị siêu, thật tiếc khi không cho chúng ta nghe các câu chuyện của con.

Và thế là tôi kể cho mẹ nghe về một ngày tôi tưởng tượng ra còn mẹ vừa vỗ tay nhiệt liệt vừa rúc rích cười:

- Con yêu, ngày của con tuyệt quá, một ngày tuyệt vời, mẹ rất mừng cho con, chắc hẳn con đã rất vui!

Rồi mẹ phủ lên tôi những cái hôn. Ấy là mẹ mổ tôi, mẹ hay nói thế, còn tôi rất thích được mẹ mổ như vậy. Mỗi sáng, sau khi nhận được tên gọi trong ngày của mình, mẹ đưa cho tôi một chiếc găng tay nhung vừa xức nước hoa thơm phức để bàn tay mẹ có thể dẫn dắt tôi cả ngày.

"Gương mặt nàng vẫn mang nhiều nét trẻ con, đôi má xinh đẹp căng tròn và đôi mắt màu xanh lá ánh lên nét tinh nghịch. Nàng thường gài lộn xộn những chiếc cặp tóc óng ánh sặc sỡ trên đầu để chế ngự mái tóc bờm sư tử, vì thế nàng trông giống một nữ sinh nổi loạn ngỗ ngược đi học muộn so với tuổi.

Nhưng cặp môi dày, màu đỏ son yên chi, điệu nghệ ngậm điếu thuốc mảnh mai màu trắng cùng với cặp lông mày dài, biết nhìn đời, cho người quan sát thấy rằng nàng đã trưởng thành. Những bộ quần áo nàng mặc thoáng chút ngông cuồng và cực kỳ lịch lãm, ít nhất là theo cách chúng được kết hợp với nhau, chứng tỏ cho những ánh mắt soi mói thấy rằng nàng là người từng trải và sống đúng với tuổi thực của mình."

Bố viết như thế trong cuốn nhật ký mà tôi đọc được sau này. Nếu nó không có đuôi, thì chí ít nó cũng có một cái đầu, mà lại không phải một cái đầu vớ vẩn.

Bố mẹ khiêu vũ mọi nơi mọi lúc. Cùng bạn bè vào buổi đêm, và khi chỉ có họ vào buổi sáng và buổi chiều. Thỉnh thoảng tôi nhảy cùng bố mẹ. Bố mẹ nhảy theo những kiểu thật sự khó tin, xô đổ mọi thứ lúc đi qua, Bố còn tung mẹ lên cao, rồi đỡ lấy sau khi mẹ xoay một vòng, đôi khi hai hoặc thậm chí ba vòng. Bố còn đu đưa mẹ giữa hai chân, quay mẹ xoay quanh người như chong chóng, và khi bố buông tay ra thì dù hoàn toàn không cố tình mẹ cũng ngồi phịch xuống, mông tiếp đất và váy xòe rộng xung quanh, trông không khác gì chiếc tách được đặt trên đĩa. Lần nào cũng vậy, mỗi khi khiêu vũ cùng nhau, bố mẹ lại chuẩn bị những bữa tiệc cocktail điên rồ, với rất nhiều ô nhỏ xíu, những quả ô liu, thìa

muỗng và các bộ sưu tập rượu. Trên tủ com mốt trong phòng khách, trước một bức ảnh đen trắng to tướng chụp mẹ đang nhảy xuống bể bơi trong bộ váy dạ hội, là một chiếc máy quay đĩa cổ đẹp lung linh lúc nào cũng chỉ chạy cùng một chiếc đĩa than của Nina Simone và một bài hát duy nhất: "Mister Bojangles". Đây là chiếc đĩa duy nhất được phép quay trên cái máy này, còn mọi thứ nhạc khác đều phải nương náu trong một dàn hi-fi hiện đại hơn và hơi tẻ nhạt. Thứ nhạc này thực sự điên rồ, nó vừa buồn lại vừa vui, và nó cũng đưa mẹ vào tình trạng tương tự. Nó dài lắm nhưng bao giờ cũng kết thúc quá nhanh và mẹ cứ vỗ tay bồm bộp rồi gào rõ to: "Ta bật lại bài Bojangles nào!"

Thế là phải túm lấy cái tay nâng để đặt đầu kim bằng kim cương lên rãnh đĩa. Chỉ có thể là một đầu kim bằng kim cương mới cho ra một thứ âm nhạc như thế.

Căn hộ của chúng tôi rộng thênh thang để có thể tiếp càng nhiều khách càng tốt. Trên nền nhà lối cửa ra vào, các viên gạch lát khổ lớn màu đen trắng tạo hình ô bàn cờ. Bố tôi mua bốn mươi cái gối tựa đen trắng và cứ đến chiều thứ Tư chúng tôi lại tổ chức những ván cờ lớn trước ánh mắt của chàng kỵ binh người Phổ làm trọng tài nhưng chẳng bao giờ nói gì. Thỉnh thoảng Quý

cô Thừa Thãi đến chòng ghẹo bữa tiệc bằng cách dúi đầu đẩy những chiếc gối màu trắng hoặc dùng cái mỏ mổ lên chúng, mà chỉ mổ gối trắng thôi bởi lẽ hoặc là nàng chẳng thích tí nào hoặc là quá yêu chúng, cái này không ai rõ, không bao giờ biết được tại sao. Giống tất thảy mọi người, Quý cô cũng có những bí mật của riêng mình. Trong một góc sảnh, bố mẹ ném vào đó tất cả thư từ nhận được mà chẳng thèm mở ra đọc. Cái núi thư ấy cao đến mức nếu tôi mà có nhảy vào đó thì cũng chẳng hề hấn thương tích gì, đó là một ngọn núi vui vẻ và mềm mại giữa các đồ nội thất. Đôi lúc bố nói thế này:

- Con mà hư, bố sẽ bắt con ngồi bóc và lọc thư đấy!

Nhưng bố chưa bao giờ làm như vậy, bố không phải người ác.

Phòng khách quả là nơi điên khùng. Nó có hai cái ghế bành màu đỏ chói nơi bố mẹ có thể thoải mái ngồi uống rượu, một chiếc bàn mặt kính phủ cát sặc sỡ bên trong, một chiếc tràng kỷ nhồi bông to đoành màu xanh da trời chỉ cần nhìn thấy là muốn nhảy phắt lên, ấy là mẹ từng xui tôi thế. Mẹ tôi hay nhảy cùng tôi, mẹ nhảy cao đến nỗi đầu mẹ chạm được vào quả cầu pha lê trên chiếc đèn chùm có gắn cả ngàn ngọn nến. Bố nói đúng: nếu muốn, mẹ thực sự có thể chạm tới các vì sao. Đối diện chiếc tràng kỷ, đặt trên một chiếc va li du lịch cũ kỹ chằng chịt nhãn dán mang hình các thủ đô là một chiếc

ti vi bé tí mốc meo tậm tà tậm tạch. Kênh nào cũng nhiễu chẳng khác gì đàn kiến vỡ tổ trên màn hình màu xám, đen, trắng. Để trừng phạt nó vì những chương trình tồi tệ như vậy, bố bắt nó đội một cái mũ con lừa. Thỉnh thoảng bố bảo tôi thế này:

- Nếu con không ngoan, bố sẽ bật ti vi lên đấy!

Ngồi xem cái ti vi ấy nhiều giờ thực sự là một nỗi kinh hoàng. Nhưng bố hiếm khi phạt vậy, bố không độc ác lắm đâu. Mẹ trồng trên nóc tủ đựng bát đĩa mà mẹ cho là xấu xí một cây trường xuân mà mẹ thấy đẹp. Thế là cái tủ biến thành cả một cái cây to đùng, cái tủ rụng lá và còn phải tưới tắm cho nó nữa chứ. Một cái tủ nực cười, một cái cây nực cười. Trong phòng ăn không thiếu món đồ nào, một cái bàn rộng và rất nhiều ghế dành cho khách mời, và cả cho chúng tôi nữa, tất nhiên rồi, đấy là điều tối thiểu nhất. Muốn đến các phòng ngủ, chúng tôi phải đi qua một hành lang dài nơi chúng tôi đánh bại các kỷ lục chạy đua, ấy là cái đồng hồ bấm giờ nó bảo vậy. Bố tôi luôn là người thắng cuộc và Quý cô Thừa Thãi bao giờ cũng về bét; ganh đua không phải là thế mạnh của nàng, mà kiểu gì thì nàng cũng sợ tiếng vỗ tay. Trong phòng tôi có ba cái giường, một nhỏ, một vừa và một to đùng, tôi đã quyết định giữ lại hết các giường của tôi ngày xưa vì tôi đã có những giây phút thoải mái khi nằm lên chúng, bởi vậy tôi cứ rối bời chẳng

biết nên chọn cái nào, dù bố cho rằng lựa chọn của tôi giống như một sự tống khứ. Trên tường, tôi treo một tấm poster của Claude François mặc bộ cánh xấu xí mà bố đã biến thành đích ném tiêu với một chiếc com pa, bởi bố cho rằng ông ta hát không khác gì bò rống, nhưng ơn Giời, EDF[1] đã chấm dứt mọi chuyện, bố nói vậy mà tôi chẳng hiểu bằng cách nào và tại sao lại thế. Đôi khi bố không nói gì, bố là người khó hiểu. Trên sàn bếp đặt lỉnh kỉnh đủ loại chậu cây phục vụ việc nấu ăn; nhưng phần lớn thời gian mẹ quên không tưới chúng, thế nên lá úa vương khắp nơi. Nhưng hễ tưới cây thì mẹ lại luôn tưới vô tội vạ. Các chậu cây trở thành những chiếc phễu lọc và phòng bếp biến thành một sân trượt pa tanh suốt nhiều giờ liền. Nó cứ lanh tanh bành như thế chừng nào đất còn nhả bớt chỗ nước thừa. Quý cô Thừa Thãi thì khoái chí vô cùng mỗi khi phòng bếp lênh láng nước, nó gợi cho nàng nhớ lại cuộc sống trước kia, mẹ tôi bảo vậy, và thế là, cô nàng vỗ cánh gân cổ lên như một chú chim vui vẻ. Trên trần nhà, giữa đám xoong chảo có treo lủng lẳng một cái móng giò sấy khô trông rõ kinh nhưng ăn thì ngon hết sảy. Những lúc tôi đi học, mẹ nấu nhiều món ngon để giao cho một người bán đồ ăn cất hộ, rồi

1. Công ty điện lực Pháp. Năm 1978, Claude François qua đời vì bị điện giật khi đang ở trong bồn tắm. (Tất cả các chú thích đều là của dịch giả.)

người này lại mang chúng đến nhà khi chúng tôi cần, việc đó khiến khách khứa kinh ngạc. Tủ lạnh quá nhỏ cho ngần ấy người thế nên lúc nào nó cũng rỗng tuếch. Mẹ thường mời rất đông khách đến nhà ăn cơm, vào bất cứ thời điểm nào trong ngày: bạn bè, một vài người hàng xóm (ít nhất là những người không sợ ồn ào), các đồng nghiệp cũ của bố, bà gác cổng, chồng bà gác cổng, ông đưa thư (khi ông ghé sớm), ông bán đồ khô người vùng Maghreb xa xôi nhưng lại sống trong cửa hàng của ông ở ngay phía dưới, và thậm chí có lần mẹ mời cả một ông già ăn vận rách rưới và hôi kinh lên nhưng ông này thậm chí còn tỏ ra hài lòng. Mẹ phát rồ với mấy cái đồng hồ treo tường, thế nên đôi lúc tôi từ trường về để ăn nhẹ thì ở nhà đã có món đùi cừu, những lần khác thì lại phải đợi đến giữa đêm mới bắt đầu được ăn tối. Thế là chúng tôi cứ kiên nhẫn đợi, vừa khiêu vũ vừa nuốt tạm những quả ô liu. Có lúc mẹ mải mê nhảy nhót đến nỗi quên cả ăn, thế là, đến đêm muộn, mẹ bắt đầu khóc lóc để tỏ cho tôi thấy rằng mẹ áy náy đến mức nào, rồi mẹ lại mổ tôi trong lúc ôm ghì lấy tôi với gương mặt ướt sũng và mùi cocktail sực lên. Mẹ là thế đấy và tôi thấy như vậy cũng tốt. Khách khứa cười nhiều và to, và thỉnh thoảng họ kiệt sức vì cười, thế là họ ngủ lại qua đêm trên một trong hai chiếc giường còn lại của tôi. Sáng ra, họ bị đánh thức bởi tiếng quang quác của Quý cô Thừa

Thãi, kẻ không ưa lắm trò ngủ nướng. Mỗi lần nhà có khách, bao giờ tôi cũng ngủ trên chiếc giường to, như thế khi thức giấc tôi thấy họ nằm còng queo giống những chiếc đàn accordeon trên chiếc giường trẻ con và điều này khiến tôi rinh rích cười không ngớt.

Cứ ba tối mỗi tuần, chúng tôi lại có một vị khách. Ông thượng nghị sĩ đã rời lãnh địa miền Trung nước Pháp để đến đóng đô trong cung điện của mình. Bố tôi trìu mến gọi ông là "ông Rác". Tôi chịu không biết được bố và ông gặp nhau như thế nào, vì mỗi buổi tiệc cocktail câu chuyện lại khác đi, nhưng cả hai cười đùa với nhau vui vẻ lắm. Ông Rác có mái tóc vuông chằn chặn. Không giống kiểu đầu vuông của đám con gái tí nào, tóc của ông ngắn như lông bàn chải nhưng lại có chỗ dựng đứng phía trên; không phải kiểu đầu vuông, mà là một cái cốc hình vuông úp lên một khuôn mặt tròn đỏ lựng được chia đôi bằng một hàng ria đẹp đẽ, đôi kính gọng thép mảnh mai gài vào đôi tai cong hình đuôi tôm trông rõ nực cười. Ông phân bua với tôi rằng vì chơi bóng bầu dục nên vành tai ông mới giống đuôi tôm như thế, tôi lấy làm khó hiểu, nhưng dù sao thì tôi cũng quả quyết rằng "bài tập tonic" là môn thể thao đỡ nguy hiểm hơn môn bóng bầu dục, ít nhất là đối với đôi tai. Màu sắc,

hình dáng, lớp xương sụn của chúng giống hệt một con tôm, vậy đấy, thôi thì kệ ông. Khi cười, cả người ông cứ giật lên từng hồi, và vì ông lúc nào cũng cười nên đôi vai ông phải chịu đựng một cơn rung chuyển thường trực. Ông là người ăn to nói lớn, tiếng rè rè như một cái đài bán dẫn cổ. Ông luôn mang theo một điếu xì gà cỡ đại nhưng không châm lửa bao giờ. Ông cầm nó trên tay, hoặc ngậm trên miệng mỗi khi tới nhà và rồi lại nhét nó vào hộp lúc ra về. Hễ bước qua cửa là ông lại gọi toáng lên:

- Caïpirowska, Caïpirowska!

Suốt một thời gian dài tôi tin rằng ông gọi cô bồ người Nga, nhưng cô ta lại chưa bao giờ đến nhà tôi, và thế là, để ông đỡ sốt ruột, bố rót một ly cocktail ướp bạc hà mát lịm và ông thượng nghĩ sĩ dù sao cũng lấy làm hài lòng. Mẹ khá quý ông Rác bởi vì ông hài hước, lúc nào cũng tuôn hàng tá lời khen ngợi mẹ và nhờ ông mà chúng tôi kiếm được rất nhiều tiền, còn tôi, tôi cũng quý ông vì cùng những lý do ấy, không hơn không kém. Trong những buổi khiêu vũ lớn thâu đêm, ông cố ôm hôn tất cả các cô bạn của mẹ. Theo lời bố, ông không bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào. Có lúc ông thành công, thế là ông về phòng mình túm lấy cơ hội ấy. Vài phút sau, ông bước ra với vẻ hạnh phúc và gương mặt đỏ lựng hơn bao giờ hết, trong lúc gọi toáng tên cô bồ người Nga, bởi vì ông hẳn cảm thấy rõ phải có tiếng gì đó ngân vang.

- Caïpirowska! Caïpirowska! Ông vui vẻ kêu lên trong lúc chỉnh lại gọng kính gắn trên đôi tai hình con tôm.

Ban ngày, ông làm việc ở cung điện Luxembourg, rõ là ở Paris, vì những lý do tôi khó mà hiểu nổi. Ông kể rằng ông thường đi làm muộn nhưng lại luôn trở về rất sớm. Ông thượng nghị sĩ có một nhịp sống khôi hài. Mỗi lần trở về ông đều nói rằng cái nghề của ông còn khôi hài hơn nữa khi bức tường chưa sụp đổ, bởi vì người ta nhìn mọi thứ rõ ràng hơn nhiều. Từ đó tôi đoán rằng người ta đã tiến hành sửa sang phòng làm việc của ông, phá đi một bức tường nào đó rồi xây bịt cửa sổ lại. Tôi hiểu rằng ông về sớm không phải do điều kiện làm việc, dù ông là rác. Bố tuyên bố về ông thế này:

- Ông Rác là người bạn quý hóa nhất của bố bởi vì tình bạn của ông ấy thật là vô giá!

Về điều này thì tôi hoàn toàn hiểu bố.

Với số tiền kiếm được từ các ga ra, bố tậu một lâu đài nhỏ xinh ở Tây Ban Nha, tít dưới miền Nam. Muốn đến đó phải đi một chút xe hơi, một chút máy bay, xong lại một chút xe hơi, và cần rất nhiều kiên nhẫn. Nằm lọt giữa những ngọn núi bên trên một ngôi làng toàn màu trắng nơi chẳng bao giờ thấy bóng ai vào buổi chiều

nhưng lại rất đông người vào ban đêm, lâu đài của chúng tôi chỉ hướng ra rừng thông hay gần như thế. Trong góc phía bên phải lâu đài là những khoảng sân trồng rất nhiều ô liu, cam và cây hạnh rủ bóng xuống mặt hồ màu xanh da trời đục lờ được ngăn bởi một cái đập khổng lồ. Bố từng nói chính bố là người xây cái đập ấy và nếu không có bố thì nước đã chảy đi mất rồi. Nhưng tôi khó tin chuyện này bởi vì ở nhà tôi chẳng có lấy một dụng cụ nào, nên tôi nghĩ bố đâu cần phải nổ với tôi thế làm gì. Cách đó không xa lắm là biển, thật ngạc nhiên khi dọc bờ biển đâu đâu cũng thấy đầy những người là người, trên bãi cát, trong những tòa nhà, quán ăn, những đoạn tắc đường. Mẹ nói không thể hiểu nổi những người đi nghỉ kia sao lại rời bỏ thành phố để đi đến những thành phố khác, mẹ còn giải thích rằng các bãi biển bị ô nhiễm bởi chính những người bôi mỡ lên da mong có làn da rám nắng ngay cả khi trông họ đã vừa to lại vừa béo, và rằng tất tật những thứ đó gây ồn ào và bốc mùi gớm tởm. Nhưng việc đó không ngăn cản chúng tôi ra phơi nắng trên những bãi nhỏ ven hồ, rộng cỡ ba tấm khăn tắm ghép lại, như thế tuyệt hơn nhiều. Trên nóc lâu đài là một sân thượng rộng rãi có những khóm hoa nhài tỏa hương thơm ngát. Quang cảnh thật là ngoạn mục. Nó khiến bố mẹ tôi thấy khát khi uống rượu vang ngâm hoa quả, thế là chúng tôi ăn rất nhiều trái cây, ăn đêm ăn

ngày, chúng tôi uống các loại nước quả trong lúc khiêu vũ. Đương nhiên, Ông Bojangles cũng du ngoạn cùng chúng tôi, và cả Quý cô Thừa Thãi nữa, nàng đến muộn hơn, phải đến sân bay đón nàng vì vị thế khá đặc biệt của nàng. Nàng đi du lịch trong một chiếc hộp có đục một lỗ chỉ đủ thò được mỗi cái đầu và cái cổ, vì vậy chắc hẳn Quý cô đã kêu la khiếp lắm, và đây là lần duy nhất nàng có lý. Bố mẹ mời tất thảy bạn bè đến ăn hoa quả, khiêu vũ và sưởi nắng bên hồ, ai cũng cho rằng đây thực sự là thiên đường và không có bất cứ lý do nào để nghĩ ngược lại. Tôi đi đến thiên đường ngay khi tôi muốn, nhưng nhất là khi bố mẹ quyết định đến đó.

Mẹ hay kể cho tôi nghe câu chuyện của Ông Bojangles. Chuyện của Ông Bojangles giống với âm nhạc của ông: nó đẹp, nghe là muốn nhảy và đượm buồn. Bởi vậy mà bố mẹ thích nhảy điệu slow trên nền nhạc Ông Bojangles, đó là một loại nhạc dành cho các cảm xúc. Ông sống ở Nouvelle-Orléans, mặc dù cách đây đã lâu, vào thời xa xưa, chẳng có gì mới mẻ ở đó cả. Lúc đầu, ông lang thang cùng con chó và những bộ quần áo đã cũ, ở phía Nam một châu lục khác. Rồi con chó của ông chết, và không còn gì như trước. Thế là ông đi khiêu vũ trong những quán bar, vẫn với những bộ cánh cũ kỹ.

Ông Bonjangles khiêu vũ, ông khiêu vũ không ngừng nghỉ, giống hệt bố mẹ. Muốn ông khiêu vũ, người ta mời ông uống bia, thế là ông nhảy nhót trong chiếc quần rộng thùng thình, ông bật lên rất cao rồi rơi xuống nhẹ như không. Mẹ nói với tôi rằng ông nhảy thế để gọi con chó trở về, mẹ biết rõ chuyện này nhờ một nguồn đáng tin cậy. Còn mẹ, mẹ nhảy để gọi Ông Bojangles trở về. Vì thế mẹ nhảy suốt. Chỉ để ông ấy quay lại, đơn giản thế thôi.

2

- Hãy tặng em tên gọi nào đó mà anh thích đi! Em xin anh, hãy làm em vui, hãy khiến em bật cười, ở đây mọi người đều nhuốm mùi buồn chán cả rồi! nàng vừa khẳng định như vậy vừa với lấy hai ly sâm banh đặt trên mặt tủ búp phê.

- Em đến đây là để kiếm cho mình món bảo hiểm nhân thọ! Nàng tuyên bố trước khi tu một hơi hết ly rượu thứ nhất, ánh mắt thoáng chút điên rồ đắm đuối trong mắt tôi.

Và trong lúc tôi ngây ngô chìa tay ra để nhận lấy ly rượu mà tôi ngỡ thuộc về mình, nàng lại làm một hơi hết sạch, đoạn nàng khinh khỉnh nhìn tôi, tay xoa cằm, khẳng định với tôi cùng một điệu cười ngạo mạn:

- Anh chắc chắn là bản hợp đồng béo bở nhất của buổi tiệc tối tàn này!

Lẽ ra lý trí phải xui tôi bỏ chạy, trốn thoát khỏi nàng. Và lại, đáng ra tôi không bao giờ nên gặp nàng.

Để ăn mừng dịp khai trương ga ra thứ mười của tôi, ông chủ ngân hàng đã mời tôi tới một khách sạn sang trọng ở Côte d'Azur dự một cuộc khiêu vũ hai ngày có cái tên rõ quái "những ngày cuối tuần thành đạt". Một kiểu hội thảo dành cho những doanh nhân trẻ nhiều triển vọng. Cái tên đã phi lý, thêm vào đó là một phiên họp hội đồng buồn đến nẫu ruột và các buổi hội thảo đủ thể loại của các nhà khoa học chỉ biết ru rú trong nhà với gương mặt rầu rĩ vì kiến thức và dữ liệu. Theo thói quen từ hồi còn bé, tôi giết thời gian bằng cách tự tưởng tượng ra cuộc sống của những người cùng dự hội thảo với tôi và phu nhân của họ. Bởi thế, vào bữa tối hôm trước đó, ngay ở lối vào tôi đã kết thân với một hoàng tử người Hungary, một tổ tiên xa của anh ta trước kia vẫn thường qua lại với bá tước Dracula.

- Trái với những gì người ta khiến chúng ta tin, người đàn ông ấy lịch lãm và tinh tế vào hàng hiếm! Ở nhà tôi có những tài liệu chứng minh rằng kẻ bất hạnh đã từng trải qua một chiến dịch vu khống chưa từng có được lèo lái bởi một trò bẩn thỉu và lòng đố kỵ hèn hạ.

Như mọi bận, trong trường hợp tương tự, phải lờ đi những ánh mắt hoài nghi và tập trung vào những ánh mắt cả tin nhất của những người ngồi cùng bàn ăn. Một khi bắt được ánh mắt của kẻ ngây thơ nhất, phải làm cho người ấy đắm chìm trong những chi tiết chính xác đến tỉ mỉ tới mức người ấy phải buột ra một lời bình phẩm xác thực câu chuyện hoang

đường. Tối hôm đó, vợ một lão trồng nho người Bordeaux gật gù tán thành khi tuyên bố:

- Tôi chắc chắn câu chuyện này không thể có thật, nó quá thô thiển và gớm ghiếc! Nó là một câu chuyện hoang đường!

Tiếp lời bà ta là ông chồng rồi đến lượt tất cả mọi người ngồi chung bàn, và phần tiếp theo của bữa tối chỉ xoay quanh chủ đề này. Ai cũng chứng tỏ sự thông thái và bày tỏ mối hoài nghi vốn có của mình, họ thuyết phục lẫn nhau, dựng nên một kịch bản từ lời tôi bịa ra, và khi bữa ăn kết thúc, không một người nào dám thừa nhận đã tin dù chỉ một giây vào câu chuyện, tuy thế có thật, của Dracula Bá tước chuyên đóng cọc xuyên người. Trưa hôm sau, vẫn còn ngất ngây với thành công hôm trước, tôi lại tái diễn với những con chuột bạch mới. Lần này, tôi là con trai của một nhà công nghiệp giàu có người Mỹ sở hữu nhiều nhà máy sản xuất ô tô ở Detroit và suốt những năm tháng còn nhỏ phải lăn lộn trong các nhà xưởng đầy rẫy tiếng ồn công nghiệp. Tôi còn thêm thắt vào câu chuyện bằng việc tự nhận mình bị tự kỷ nặng, do đó bị câm tận đến năm lên bảy tuổi. Lấy lòng bằng một câu chuyện bịa đặt đánh vào sự nhạy cảm của các nạn nhân quả là việc dễ làm nhất trần đời.

- Từ đầu tiên anh biết nói là gì? Bà ngồi cạnh tôi thốt lên, trước mặt là miếng thăn cá bơn lạnh ngắt còn nguyên xi.

- Lốp! tôi nghiêm túc trả lời bà ta.

- Lốp?! cả bàn ăn đồng thanh nhắc lại.

- Vâng, lốp, tôi nhắc lại thêm một lần nữa, thật khó tin phải không các vị?

- À, vậy đó là lý do anh lập ra các ga ra, mọi thứ đã sáng tỏ, dù sao số phận cũng thật điên rồ! bà ngồi cạnh tiếp lời đúng lúc đĩa ăn của bà, vẫn đầy nguyên như lúc bưng ra được mang trở lại bếp.

Thời gian còn lại của bữa trưa được dành cho những điều kỳ diệu của cuộc sống, cho số phận của từng người, cho sức nặng của gia tài đè lên cuộc đời tất cả, và tôi cứ thế vừa uống cô nhắc vị hạnh nhân vừa tận hưởng niềm thích thú vị kỷ và độc quyền, trong nháy mắt, sự chú ý của tất thảy với những câu chuyện chắc nịch hệt một cơn gió.

Tôi đang định rời buổi họp hội đồng hay ho này - trước khi những câu chuyện điên rồ của tôi vấp phải bức tường của những đối chất, quanh bể bơi, nơi tụ tập của tất thảy khách mời - thì một phụ nữ trẻ, đầu đội mũ lông, mặc váy mỏng màu trắng, đeo găng dài đến tận cẳng tay, khuỷu tay hơi chếch lên và bàn tay nghiêng nghiêng cầm một điếu thuốc lá dài và mảnh chưa châm, bắt đầu nhún nhảy với đôi mắt nhắm nghiền. Trong khi đó, bàn tay còn lại của nàng nghịch chiếc khăn san lanh trắng bằng những động tác cuồng nhiệt biến nó thành người bạn nhảy sống động, tôi bị mê hoặc trước cơ thể nàng uốn lượn, đầu lắc lư theo nhịp khiến những chiếc lông

trên mũ nàng động đậy, túm lông ngộ nghĩnh ấy lặng lẽ xoay theo. Cảnh tượng nàng nhún nhảy theo nhịp vừa với vẻ yêu kiều của một chú thiên nga vừa bằng sự lanh lợi của một chú chim săn mồi khiến tôi há hốc miệng, hóa đá ngay tại trận.

Tôi cho rằng đây là một tiết mục do ngân hàng trả tiền để mua vui cho khách, một kiểu khuấy động tiệc cocktail chán không buồn chết, giải khuây tốt nhất cho những con người có vô số phiền muộn. Tôi đã từng quan sát màn biểu diễn tạp kỹ lai căng của ả kỹ nữ phê thuốc lượn lờ từ nhóm này sang nhóm khác khiến cánh đàn ông đàng điếm phải đỏ mặt bằng những tư thế gợi tình và quấy nhiễu các bà vợ cũng vì những lý do tương tự. Ả khoác tay các ông chồng mà chẳng thèm hỏi ý họ, xoay ho như chong chóng rồi ném trả họ trở về với cuộc đời buồn thảm trong tay các quý bà đang sôi máu vì ghen. Tôi không biết chính xác mình đã đứng đó bao lâu dưới tán cây, hút xì gà và nốc tất cả các ly rượu mà đám bồi bàn mặc chế phục lượn như đèn cù để vào tầm tay tôi. Tôi đã chếnh choáng say khi nàng đến nhìn vào ánh mắt rụt rè và có lẽ đã đờ dẫn của tôi. Đôi mắt nàng xanh màu lục nhạt, mở đủ to để nuốt trọn sự độc đáo ở tôi và khiến tôi lắp bắp một chuỗi những từ tầm thường thảm hại:

- Em tên gì?...

- Ở nhà em có một bức tranh vẽ một chàng kỵ binh đẹp trai người Phổ treo ngay phía trên lò sưởi, hãy hình dung rằng tóc anh giống hệt tóc chàng kỵ binh ấy! Em đã gặp cả thế giới rồi và em có thể đảm bảo rằng từ khi chiến tranh kết thúc tới giờ không còn ai để kiểu tóc này nữa! Anh làm thế nào cắt được như vậy khi nước Phổ đã biến mất?

- Tại tóc anh không mọc, nó chưa bao giờ chịu mọc! Anh mang kiểu tóc xấu xí này từ khi sinh ra đấy, cách đây vài thế kỷ rồi... Hồi bé, trông anh như ông già, nhưng càng ngày anh càng hợp với mái tóc này. Anh rất tin vào sự thay đổi của các chu kỳ thời trang, và có thể anh sẽ nhắm mắt xuôi tay với một kiểu tóc sành điệu hợp thời!

- Em nói nghiêm túc mà! Anh là bản sao hoàn hảo của chàng kỵ binh mà em yêu phát điên từ hồi còn nhỏ, em đã cưới chàng ấy cả ngàn lần rồi, vì anh biết đấy, ngày cưới là ngày đẹp nhất trong đời, bọn em đã quyết định ngày nào cũng cưới nhau, bởi vậy cuộc sống của bọn em mãi mãi là thiên đường.

- Giờ nghe em nói vậy, anh mới mang máng nhớ đến một chiến dịch quân sự hồi anh từng thuộc đoàn kỵ binh... Anh đã cho người vẽ lại chân dung mình sau một trận thắng vẻ vang. Anh rất vui được biết là hiện giờ anh đang ngự bên trên lò sưởi nhà em và anh đã cưới em đến cả ngàn lần.

- Anh đang đùa, anh đang nhạo, nhưng tuy thế đó là sự thật! Vì nhiều lý do mà anh dễ dàng hiểu được, đám cưới vẫn chưa xong đâu, bởi thế em vẫn còn trong trắng. Không phải

vì em không khỏa thân khiêu vũ trước lò sưởi, mà vì chàng kỵ binh tội nghiệp của em dường như rất vụng về đằng sau vẻ chiến binh dũng mãnh của mình!

- Em làm anh ngạc nhiên đấy, anh cho rằng điệu nhảy của em có khả năng khiến cả một đội quân bật dậy ấy chứ! Chàng chiến binh của em cư xử không khác gì một gã hoạn quan. Mà tiện đây cho anh hỏi, nhờ đâu em có tài nhảy múa và chuyển động tuyệt vời ấy?

- Anh làm em bối rối, em buộc phải thú nhận với anh một điều kinh thiên động địa nữa. Anh bạn thân mến, bố em là người con trai bí mật của Joséphine Baker[1]!

- Ôi thần linh ơi, em tin anh hay không thì tùy, nhưng anh biết Joséphine rất rõ, bọn anh từng trọ cùng khách sạn ở Paris hồi chiến tranh.

- Anh không định nói rằng Joséphine và anh... đã... rốt cuộc anh hiểu em nói gì chứ!?

- Đúng đấy, một tối, cô ấy sang phòng anh tránh bom, một đêm hè đẹp. Khủng bố, nóng bức, gần gũi, bọn anh đã không thể cưỡng nổi.

- Lạy chúa nhân từ, có khi anh chính là ông nội em cũng nên! Hãy uống thật nhiều cocktail để ăn mừng nào! Nàng nói, vỗ vỗ tay gọi một cậu phục vụ.

---

1. (1906-1975), nữ vũ công, ca sĩ, diễn viên nổi tiếng người Pháp gốc Mỹ.

Suốt buổi chiều hôm đó chúng tôi ngồi lì một chỗ, không xê dịch lấy một bước chân, vừa thi gan với nhau bằng những điều phi lý, những học thuyết cả mơ hồ lẫn rõ ràng, với một điệu cười nghiêm túc, vừa giả bộ tin hết những điều chúng tôi bịa đặt cho nhau nghe. Sau lưng nàng, tôi trông thấy mặt trời dịch chuyển, bắt đầu hành trình chậm rãi và không thể tránh khỏi về phía giấc ngủ của mình - thậm chí trong một khoảnh khắc ngắn ngủi nó còn tỏa vầng hào quang bao quanh nàng - rồi nấp sau những mỏm đá, chỉ khéo ban phát cho chúng tôi quầng sáng hào phóng từ thiên thể giấu mình của nó. Sau nhiều lần vô vọng đưa tay đỡ những ly sâm banh mà tôi tưởng vẫn dành cho mình, tôi đành tự phục vụ bản thân, và vì nàng có thói quen luôn cầm hai ly một lúc, tôi cũng gọi cho mình hai ly scotch whisky. Với cái đà nạp rượu khủng khiếp ấy, chẳng mấy chốc nàng đặt cho tôi những câu hỏi ngược: nàng khẳng định theo cách đơn giản nhất trần đời điều nàng muốn nghe thấy, bằng cách đưa ra những nhận định kết thúc ở dạng câu hỏi.

- Gặp em anh vui lắm, không phải thế sao?

Hoặc:

- Em sẽ là một người vợ tuyệt vời, anh không tin vậy à?

Tiếp đến:

- Em chắc là anh đang tự hỏi xem em có thể đi chơi với anh không, em có nhầm không nhỉ? Nhưng anh đừng lo, anh thân mến, em sẽ giảm giá vé vào cửa cho anh, em được giảm

giá đến tận nửa đêm, nên anh tranh thủ đi! Nàng nhấn nhá từng tiếng, giống một bà rao hàng ngoài chợ, vừa nói vừa lắc lư thân trên làm chiếc váy trễ vai nhún nhảy.

Vậy là tôi đã đến thời khắc hết sức đặc biệt này, khi người ta còn có thể lựa chọn, thời khắc người ta có thể quyết định đời sống tình cảm tương lai. Từ lúc này tôi thấy mình đang đứng trên đỉnh cầu trượt, tôi vẫn có thể quyết định sẽ leo xuống bằng thang, bỏ đi, trốn nàng thật xa, bịa ra một việc cấp bách xảo trá mà quan trọng. Hoặc tôi có thể buông xuôi, bước xuống đoạn dốc và cứ thế trượt đi trong cảm giác êm ái là sẽ không thể quyết định được điều gì nữa, không thể ngừng lại việc gì nữa, giao phó số phận cho một con đường mà mình không vạch ra, để rồi kết thúc bằng cách vùi mình vào một bể cát lún vàng xuộm và êm ái. Tôi thấy rõ rằng nàng không hoàn toàn tỉnh táo, rằng đằng sau đôi mắt xanh lục cuồng nhiệt của nàng là những điểm yếu sâu kín, rằng đôi má trẻ thơ hơi phính kia đang che đậy một quá khứ niên thiếu đau thương, rằng người phụ nữ trẻ đẹp này đã phải trải qua một quãng đời bị chèn ép và vùi dập dù bề ngoài nàng hài hước và tươi tắn. Tôi tự nhủ rằng vì lý do đó mà nàng khiêu vũ điên cuồng, hoàn toàn đơn giản là để quên đi những nỗi đau ấy. Tôi ngớ ngẩn tự nhủ mình có một sự nghiệp thành công rực rỡ, mình gần như là một kẻ giàu có, một gã khá điển trai và có thể dễ dàng kiếm

cho mình một cô vợ bình thường, sống một cuộc đời chỉn chu, hằng ngày được nhâm nhi chút rượu khai vị trước bữa tối và đi ngủ lúc nửa đêm. Tôi tự nhủ rằng cả tôi nữa cũng có chút gàn dở nên không thể dễ dãi đem lòng yêu một người đàn bà hoàn toàn điên rồ, rằng nếu chúng tôi kết hợp với nhau thì chẳng khác nào một gã cụt một chân cặp với một ả thiếu tứ chi, rằng mối quan hệ này chỉ có thể khập khiễng dè dặt tiến đến những hướng đi bất trắc. Tôi đang nao núng một cách nhu nhược, sợ hãi trước tương lai hỗn độn này, trước vòng xoáy không bao giờ ngừng mà nàng tự hạ giá giống như trong một quảng cáo, trong màn khiêu vũ với lửa. Thế rồi, trên nền những nốt nhạc của một bản jazz, nàng quấn chiếc khăn san vòng qua cổ tôi, chỉ với một động tác nàng kéo tôi về phía nàng, bạo liệt, chúng tôi má kề má. Tôi chợt nhận ra mình vẫn đang tự hỏi nhiều câu hỏi cho một vấn đề đã được giải quyết, tôi đang trượt về phía người đẹp tóc nâu này, tôi đã ở trên đoạn dốc, lao vào màn sương mù mà không hề hay biết, không có lấy một lời cảnh báo hay một tiếng còi báo động.

- Thiên nhiên đang gọi em, bụng em trương lên vì cocktail, chờ em ở đây nhé, anh đừng có đi đâu đấy! nàng vừa luống cuống mân mê chuỗi vòng cổ dài bằng ngọc trai vừa khẩn khoản, trong khi hai đầu gối cuống quýt run rẩy trước cơn cấp bách tự nhiên này.

- Tại sao anh phải đi đâu? Anh chưa từng ở nơi nào tốt hơn nơi này, tôi trấn an nàng, giơ ngón tay ra hiệu cho phục vụ tiếp thêm rượu.

Và trong lúc tôi mải ngắm nàng đi về phía nhà vệ sinh, dáng đi vội vã nhưng tươi vui, thì tình cờ tôi gặp lại người phụ nữ ngồi cạnh tôi lúc trước ở bàn ăn. Dường như bà ta đang tức tối, say mềm và mất kiểm soát, bà ta khoa chân múa tay, chỉ tay hăm dọa tôi.

- Hóa ra anh có quen Dracula cơ đấy! bà ta hét lên, trong lúc đó các vị khách khác ở xung quanh bu lại.

- Không hẳn! Tôi đáp trả, không biết nói gì thêm.

- Anh vừa tự kỷ lại vừa là hoàng tử! Anh là người Hungary rồi lại là người Mỹ! Anh là đồ điên! Tại sao anh nói dối chúng tôi? bà ta gào lên còn tôi lùi lại để tránh xa.

- Hắn là một tay bệnh hoạn! một người đàn ông trong đám đông hét to.

- Tất cả những điều này không phải không ăn nhập với nhau! tôi lắp bắp trong ngõ cụt những lời dối trá của mình.

Thế rồi, biết mình đã bị dồn vào bước đường cùng, tôi cười phá lên, một điệu cười to và sảng khoái.

- Hắn ta điên thật mà, hắn vẫn tiếp tục cười vào mặt chúng ta! người tố cáo tôi vừa tiến tới vừa đưa ra lời nhận xét rất chính xác.

- Tôi đâu ép ai phải tin các câu chuyện của tôi, chúng đã làm các vị vui, các vị đã tin vào chúng! Tôi tham gia cuộc chơi

cùng các vị, và các vị thua rồi! tôi đáp trả, bước lùi về phía bể bơi một cách nguy hiểm, với vẻ láu cá, mỗi tay nâng một ly whisky.

Gần đến mép bể, tôi thấy cô nàng đối thoại với tôi lúc trước bỗng nhiên nhấc bổng người, rời mặt đất, bay lên, rồi không chao liệng mà rơi ùm xuống làn nước sặc mùi clo.

- Xin bà vui lòng đừng tha thứ cho tôi, tôi rất mong như vậy! Người đàn ông này là ông nội tôi, người tình của Joséphine Baker, một kỷ binh người Phổ và là chồng tương lai của tôi, anh ấy cùng lúc là tất cả như vậy đấy, và tôi ấy à, tôi tin anh ấy!

Chỉ trong một bữa tiệc cocktail, một điệu nhảy, một người phụ nữ điên rồ đầu đội mũ lông đã khiến tôi phát điên vì nàng bằng cách mời tôi tham gia vào trò điên rồ của mình.

3

Ở trường, không có việc gì diễn ra theo kế hoạch, thực sự không việc nào hết, đặc biệt là đối với tôi. Khi tôi kể chuyện xảy ra ở nhà mình, cô giáo không tin tôi và đám học sinh khác cũng không tin nốt, thế nên tôi nói dối theo chiều ngược lại. Tốt hơn là làm như vậy, vì quyền lợi chung, và nhất là vì quyền lợi của riêng tôi. Ở trường, mẹ lúc nào cũng có cùng một tên, Quý cô Thừa Thãi không còn tồn tại, ông Rác không phải là thượng nghị sĩ, Ông Bojangles chỉ còn là một cái đĩa hát ngớ ngẩn quay tít như mọi chiếc đĩa khác, và giống mọi người tôi ăn vào giờ mọi người ăn, như thế thì tốt hơn. Tôi nói dối xuôi ở nhà và nói dối ngược trên lớp, việc này phức tạp cho tôi nhưng lại đơn giản hơn cho người khác. Mà đâu chỉ có nói dối ngược, tôi còn viết ngược nữa. Tôi viết giống như "một cái gương", cô giáo chủ nhiệm tôi bảo vậy, dù tôi biết thừa gương chẳng biết viết lách gì.

Ngay cả cô giáo tôi đôi khi còn nói dối nữa là, nhưng cô thì có quyền làm vậy. Ai mà chẳng có vài lời nói dối nho nhỏ bởi vì để được yên thân thì như thế tốt hơn là nói thật, duy chỉ sự thật, toàn bộ sự thật. Mẹ cực thích chữ viết kiểu gương của tôi, và mỗi khi tôi đi học về mẹ lại sai tôi viết đủ thứ mẹ nghĩ đến trong đầu, văn vẩn, danh sách những món đồ cần mua, và cả những bài thơ tình.

- Thật tuyệt, con hãy viết ngược tên trong ngày của mẹ đi xem nào! Mẹ nói với tôi bằng ánh mắt đầy ngưỡng mộ.

Rồi mẹ cất kỹ những mẩu giấy nhỏ vào hộp trang sức bởi vì, mẹ nói:

- Chữ viết kiểu này là cả một gia tài, nó đáng giá vàng mười đấy con ạ!

Để bắt tôi viết đúng chiều, cô giáo gửi tôi đến nhà một bà chuyên uốn nắn lại chữ mà không cần động vào chữ, và, chẳng cần dụng cụ gì bà ta vẫn biết cách sắp xếp chúng đúng theo trật tự. Thế là, đáng buồn cho mẹ, sau đợt đấy tôi gần như khỏi bệnh. Gần khỏi là bởi vì thêm vào đó tôi còn thuận tay trái, nhưng cô giáo không thể làm cách nào sửa được tôi, cô giáo nói rằng số phận tôi đã an bài như thế, rằng việc là như thế, rằng thời trước khi tôi được sinh ra người ta thường buộc cánh tay không chuẩn của trẻ lại để điều trị cho chúng, nhưng giờ thì phương pháp chữa bệnh này đã chấm dứt. Thỉnh

thoảng cô bịa ra mấy chuyện kiểu ấy khiến tôi cười như nắc nẻ. Cô giáo tôi có mái tóc màu cát trông lúc nào cũng đẹp, như thể cô đội nguyên một cơn bão sa mạc trên đầu, tôi thấy thế đẹp cực kỳ. Cô còn có một cái bướu trong ống tay áo mà lúc đầu tôi đinh ninh là do cô bị tật, nhưng rồi một hôm xấu trời, cô bị cảm, tôi trông thấy cô lôi cái bướu từ tay áo ra và hỉ mũi vào đó, tôi thấy thật kinh tởm. Mẹ và cơn bão sa mạc không hợp nhau tí nào, vì chữ viết của tôi, hẳn nhiên rồi, nhưng còn bởi cô không bao giờ muốn tôi đi đến thiên đường mỗi khi bố mẹ quyết định đến đó. Cô muốn chúng tôi phải đợi tới lúc mọi người đều được nghỉ, cô thường nói rằng, với kiểu chữ viết bệnh tật của tôi, tôi đã rất chậm ở lớp, nếu tôi cứ đi suốt như thế thì tôi sẽ để nhiều toa tàu cứ thế chạy qua.

Thế là mẹ nói với cô giáo:

- Ở đó có những cây hạnh nhân đang nở hoa, dù sao cô cũng không muốn con trai tôi lỡ cơ hội xem cây hạnh nhân ra hoa thế nào chứ! Cô sẽ làm ảnh hưởng đến sự cân bằng thẩm mỹ của cháu đấy!

Rõ là cô giáo tôi không ưa gì những cây hạnh nhân hay hoa hiếc của chúng, và đương nhiên không thèm bận tâm đến sự cân bằng thẩm mỹ của tôi, nhưng chúng tôi vẫn cứ đi. Việc này khiến cô giáo rơi vào một trong những cơn tức giận của cô, thật là kinh khủng, và đôi khi

nó kéo dài đến tận lúc tôi quay lại lớp. Bởi thế được đi là tôi vui lắm.

Tôi thực sự không biết phải làm hòa với cô giáo bằng cách nào, thế là một hôm, tôi quyết định giúp cô một việc để mong cô tha thứ cho thứ chữ viết bệnh tật của tôi, tha thứ cho những cây hạnh nhân nở hoa, và những kỳ nghỉ ở thiên đường vốn diễn ra vào bất kể thời gian nào. Vì trên lớp mỗi lần cô quay mặt lên bảng là lại có hàng tá chuyện xảy ra và vì cô không có mắt ở lưng nên tôi đã quyết định sẽ trở thành đôi mắt sau lưng cô. Tôi liên tục tố với cô mọi sự, mách tội tất cả lớp. Đứa nào ném những cục giấy nhai, đứa nào nói chuyện, đứa nào quay bài, đứa nào dán keo, đứa nào nhăn nhó, và còn ti tỉ thứ tội khác. Lần đầu tiên cả lớp sững sờ! Thực sự không một ai nghĩ đến tình huống này, cả lớp im phăng phắc đến mức khó chịu, cuối buổi, cô gọi đứa ném giấy lên và quên béng cảm ơn tôi. Những lần sau đó, cô thực sự khó chịu, thế là cô luồn tay vào mái tóc màu bão cát để cho chúng tôi thấy cô rất bối rối, rồi một hôm cô cho gọi tôi. Cô bắt đầu bằng việc hỏi tôi sẽ làm gì nếu tôi đi giày cỡ 39. Thế là, tôi trả lời cô, mắt cúi xuống nhìn giày, rằng cô không nên hỏi tôi câu đó, rằng tôi đi giày cỡ 33 và rằng nếu tôi mà đi cỡ 39 thì có lẽ tôi đã học ở lớp trên hoặc thậm chí đến trường dành cho người lớn rồi. Mỗi lần khó chịu là cô giáo tôi lại đặt những câu hỏi

giống bà bán giày còn tôi thì tự nhủ cơn bão không nằm trên tóc cô mà còn ở cả trong đầu cô nữa. Sau đó cô nói tôi phải dừng việc giúp cô lại, rằng việc đó chẳng giải quyết được gì hết. Cô không muốn có mắt sau lưng, cô lựa chọn như vậy rồi và đấy là quyền của cô. Ngay sau đó, cô lôi cục bướu dưới tay áo ra và đưa lên hỉ mũi, thế là tôi hỏi xem có phải lúc nào cô cũng chỉ dùng đúng cái khăn mùi soa ấy không. Thay vì trả lời, cô bóp thật chặt mũi dãi trong lòng bàn tay và gào lên đuổi tôi ra khỏi lớp. Ra đến hành lang, tôi quả quyết rằng ngoài mũi với dãi ra thì thực sự chẳng có gì đáng học từ cô giáo này cả. Khi tôi đem chuyện đôi mắt đằng sau lưng kể cho mẹ, mẹ lại tưởng rằng chuyện hôm đó hoàn toàn do tôi bịa ra và thốt lên:

- Con quả là thích đi tố giác nhỉ! Tuyệt lắm con trai! Nhờ con mà trái đất quay tròn đấy!

Nói dối xuôi, nói dối ngược đôi khi tôi còn chẳng biết phải làm thế nào nữa.

Học viết xong, chúng tôi phải chuyển sang học xem giờ trên một cái đồng hồ kim treo tường, chuyện đó thực sự là một nỗi bất hạnh vô bờ bến, bởi vì tôi đã biết đọc giờ trên chiếc đồng hồ đeo tay của bố với những con số sáng lên vào ban đêm; nhưng với chiếc đồng hồ treo

tường có kim chẳng hề phát sáng dù đêm hay ngày thì tôi bó tay toàn tập. Chắc chắn là tại vấn đề ánh sáng, tôi tự nhủ. Không biết đọc giờ đã phức tạp, nhưng không đọc được giờ trước mặt cả lớp còn phức tạp hơn nhiều. Suốt nhiều tuần liền đồng hồ hiện hữu ở tất cả các bản sao giáo trình, chúng sặc mùi hóa học. Và trong suốt thời gian đó, các toa tàu cứ thế chạy qua, cô giáo tôi nhận định như vậy.

- Nếu không biết xem giờ em chắc chắn sẽ bị đúp! cô giáo nói vậy khiến những đứa khác cười sau lưng tôi.

Cô lại mời mẹ đến để trao đổi về các vấn đề cảm xúc bốc đồng ở tôi nhưng lại quên tiệt phải nói với mẹ về cỡ giày của mẹ. Thế là mẹ, vốn cũng gặp rắc rối với đồng hồ treo tường, đã rất tức giận và đáp lại cô:

- Con trai tôi biết xem giờ trên đồng hồ đeo tay của bố nó là đủ lắm rồi! Liệu nông dân có phải học cách cày ruộng bằng ngựa kéo sau khi máy cày đã được phát minh?

Đó là một câu trả lời hợp lý nhưng dường như cô giáo lại cho là lạc đề. Cô lớn tiếng nói với mẹ rằng gia đình chúng tôi rặt những người điên, rằng trong đời cô chưa gặp nhà nào như thế, và rằng sau này cô sẽ cứ để mặc tôi, ngồi tít bàn cuối, không thèm dạy dỗ gì nữa.

"Trưa hôm đó, vài giây sau khi tiếng chuông vang lên, trong khi chiếc đồng hồ bằng giấy phát ra những tiếng tích tắc đòi đọc giờ, con trai chúng tôi hướng mắt về phía cửa sổ, ánh

mắt sửng sốt, nhẹ nhõm nhìn theo chuyến tàu nhỏ của một cuộc sống khác lao đi vun vút, bỏ lại khoảng sân mờ khói từ đầu máy phả ra."

Sau khi cho tôi thôi học, bố mẹ thường nói họ đã ban tặng tôi một chuyến về hưu sớm thú vị.

- Con chắc chắn là người trẻ nhất thế giới được nghỉ hưu đấy! Bố nói vậy, bố cười điệu cười con trẻ thỉnh thoảng gặp ở người lớn, ít nhất là bố mẹ tôi.

Bố mẹ có vẻ rất vui khi luôn có tôi bên cạnh, còn tôi thì không còn thấy sợ những toa tàu chạy qua và những chuyến tàu tôi luôn bỏ lỡ. Tôi đã bỏ học mà không hề luyến tiếc, bỏ cô giáo có mái tóc bờm xờm và khối u giả dưới tay áo. Bố mẹ không bao giờ thiếu ý tưởng dạy dỗ tôi. Để dạy tôi môn Toán, bố mẹ trang điểm cho tôi bằng rất nhiều vòng tay, vòng cổ, nhẫn, bắt tôi đếm chúng để học phép cộng, và sau đó bắt tôi tháo dần cho đến lúc trên người chỉ còn độc một cái quần đùi để học phép trừ. Bố mẹ gọi đó là trò "số thoát y", trò này buồn cười phết. Với các bài toán đố, bố đặt tình huống cho tôi. Bố đổ đầy nước vào bồn tắm, lấy ra một số lít nước, bằng một cái chai một lít, một cái chai nửa lít rồi hỏi tôi cả mớ câu hỏi kỹ thuật. Mỗi lần tôi trả lời sai bố lại dốc nguyên chai nước lên đầu tôi. Cứ thế, những giờ học Toán thường chẳng khác nào một bữa tiệc nước ầm ĩ. Bố mẹ cũng nghĩ ra một danh mục các bài hát để dạy tôi cách chia

động từ, kèm theo quy ước cử chỉ đối với các đại từ nhân xưng, và tôi học bài trên đầu các ngón tay, vừa học vừa vui thích nhảy nhót vũ điệu của quá khứ phân từ. Buổi tối, tôi đọc cho bố mẹ nghe những câu chuyện mà trong ngày chúng tôi đã bịa ra và ghi vào giấy hoặc tóm tắt truyện của các đại văn hào.

Cái hay khi tôi nghỉ hưu sớm là nhà tôi có thể sang Tây Ban Nha mà không phải chờ đợi cả thế giới, và đôi khi chuyện đó túm lấy chúng tôi giống như một cơn buồn tè, cho dù công tác chuẩn bị có vẻ lâu hơn chút xíu. Buổi sáng, bố bảo:

- Henriette, chúng ta sắp va li thôi, tối nay anh muốn dùng khai vị trên hồ!

Thế là chúng tôi ném hàng tỷ thứ vào va li, đồ đạc bay tứ tung. Bố hét toáng lên:

- Pauline, giày vải của anh đâu?

Còn mẹ thì trả lời:

- Trong sọt rác ấy, Georges! Nó chỉ đáng ở chỗ đó thôi!

Rồi mẹ lại bảo bố:

- Georges, đừng để quên thứ ngốc nghếch của anh, ta luôn cần đến nó đấy!

Và bố đáp:

- Đừng lo, Hortense, anh lúc nào cũng mang theo hai cái trong người!

Lần nào chúng tôi cũng quên thứ gì đó, nhưng thường là lần nào cũng cười quặn cả ruột lúc chuẩn bị hành lý, mà chuẩn bị thì vèo cái đã xong.

Nơi đó thực sự rất khác, cả ngọn núi cũng khúc khuỷu như quặn ruột. Với tuyết mùa đông, đọng thành hạt trên đỉnh núi; màu đỏ xen lẫn màu nâu của mùa thu ở bên dưới, trên mặt đất khô và những mỏm đá; những sắc màu cây trái của mùa xuân trên triền dốc; rồi tiết trời ấm áp ngào ngạt hương thơm của mùa hè gần hồ trong thung lũng. Bố bảo rằng với một ngọn núi như thế này, cả năm trời ngày kỳ nào bố cũng có thể lao xuống trong vòng chưa đầy một ngày. Vì thích là đi, nên chúng tôi thường đến đó mỗi khi hạnh nhân nở hoa và rời đi khi hoa cam thôi rụng. Trong thời gian ở đó, chúng tôi thường đi dạo quanh hồ, trải khăn nằm tắm nắng, tổ chức những bữa tiệc nướng hoành tráng, đón khách đến dùng rượu khai vị cùng bố mẹ. Sáng ra, tôi làm một âu xa lát hoa quả đầy bự trộn với chỗ rượu uống không hết. Khách đến đây luôn thốt lên rằng ở nơi này bao giờ cũng vui như tết, còn bố thì đáp rằng đời phải như thế mới vui.

Mỗi đợt Quốc hội nghỉ họp, ông Rác thường đến thăm chúng tôi, ông bảo rằng các ông bà nghị cần được nghỉ ngơi nhiều không khác gì con nít. Để thiên hạ thấy mình đang đi nghỉ, ông cởi trần cả ngày, đầu đội một chiếc mũ rơm xinh xắn, trông khá ấn tượng với cái bụng đầy lông sổ ra hàng rổ. Ông cứ thế ngồi hàng giờ ở ngoài hiên, ngắm cảnh, ăn và uống nước quả. Tối đến, ông cứ gào tên cô bạn gái và tiếng gọi của ông vang vọng khắp thung lũng: "Caïpirowska aa aaaa aa!" Ông cho rằng nếu một ngày có thể đặt chiếc đĩa và bộ đồ ăn lên bụng mà không làm rơi thì cuộc đời ông sẽ thành công trọn vẹn, thế là ông cứ luôn mồm ăn với uống, tìm đủ mọi cách để trở thành người thành đạt như vậy. Vào đầu kỳ nghỉ, lúc trời có nắng, người ông đỏ hơn bình thường, bố bảo đó là "ngoài ý muốn", bởi vì tôi cho rằng ông hẳn phải đỏ lựng lên, đỏ đến mức không thể đỏ hơn được nữa, và rồi sau kỳ nghỉ Quốc hội dài ngày thì ông thượng nghị sĩ biến hẳn thành màu nâu. Những lúc ông nằm ngủ, tôi rất thích nhìn cái bụng sũng mồ hôi của ông, trên đó có vô số dòng sông nhỏ li ti len lỏi chảy giữa các cọng lông rồi đổ về rốn. Tôi cùng ông Rác chơi trò "phễu hứng". Ông đặc biệt bày ra trò này cho tôi. Tôi đến trước mặt ông, chúng tôi ngoác miệng ra, rồi tìm cách ném vào mồm nhau những quả ô liu, những miếng cá cơm và những hạt hạnh nhân rang muối. Phải nhắm chính xác,

chứ cá cơm mà rơi vào mắt thì xót phải biết, muối cũng xót nữa. Trò này chơi rất lâu nên lúc chơi xong chúng tôi bao giờ cũng ních đẫy bụng.

Những lúc bố ngồi viết, ông Rác cùng mẹ con tôi dạo chơi trên núi. Lần nào cũng vậy, ban đầu ông đi trước chúng tôi cả đoạn đường dài, bảo rằng đã quen với những kỷ niệm thời quân ngũ, nhưng chẳng mấy chốc chúng tôi đuổi kịp ông khi các kỷ niệm đã rời xa, rồi thì ông tụt lại đằng sau khi không còn chút kỷ niệm nào và toàn thân mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Thế là chúng tôi bỏ ông lại trên một mỏm đá, đi thưởng thức măng tây dại, quả xương rồng, đi hái lá húng tây, hương thảo và hạt thông, sau đó đi ngược trở xuống chỗ ông ngồi, khi người ông đã khô ráo hẳn. Có những lúc ông tỏ ra nghiêm túc, chẳng hạn như khi cho tôi những lời khuyên về cuộc sống tương lai. Tôi đặc biệt chú ý đến một lời nhắn nhủ vì "nó chạm vào trái tim", ông nói vậy để chứng tỏ nó hợp lý và quan trọng nhường nào.

- Này nhóc, ở đời ấy mà, có những dạng người phải tránh bằng mọi giá. Đó là những kẻ ăn chay và những tay đua xe đạp chuyên nghiệp. Bọn ăn chay, vì nếu thằng nào từ chối ăn một miếng sườn thì chắc chắn kiếp trước thằng đó đã từng ăn thịt người. Còn mấy tay đua ấy hả,

thằng nào đội mũ hình viên đạn mặc bộ đồ phát sáng bó chặt lằn cả hai hòn cà mà oằn người đạp xe leo dốc chắc chắn bị chập mạch. Vậy nên, nếu một ngày nhóc gặp một tay đua xe đạp lại còn ăn chay, thì ta có lời khuyên cho nhóc đây, nhớ đẩy nó một phát thật mạnh để có thêm thời giờ xa chạy cao bay!

Tôi rối rít cảm ơn ông về những lời khuyên rất chi là triết lý ấy.

- Kẻ thù nguy hiểm nhất là những kẻ ta không hề ngờ đến! tôi tuyên bố, lòng đầy biết ơn.

Có lẽ ông vừa cứu rỗi đời tôi cũng nên, và chỉ riêng lý do này đã đủ để lời khuyên ấy chạm được vào trái tim tôi.

Để tổ chức sinh nhật mẹ, trong khi từ sớm tinh mơ bố tôi cùng ông Rác dậy chèo thuyền ra giữa hồ lắp pháo hoa thì mẹ và tôi đi chợ, chúng tôi mua rượu, giăm bông, cơm rang thập cẩm paella, mực nguyên con, mực cắt tròn giống vòng đeo tay, nến, kem, bánh ga tô và lại mua thêm rượu. Về đến nhà, mẹ nhờ tôi kể mẹ nghe vài câu chuyện đặc biệt trong lúc mẹ tìm bộ cánh phù hợp cho tối sinh nhật của mình. Lần nào mẹ cũng mất hàng giờ, hết mặc vào, hỏi tôi xem nó ra sao, mà tôi bao giờ cũng nhận xét rất đẹp, rồi lại quay sang hỏi tiếp xem

cái gương nghĩ gì, mà cái gương bao giờ cũng đưa ra lời phán quyết cuối cùng, bởi vì mẹ nói thế này:

- Gương khách quan hơn, nó nhận xét thật sự, đôi khi rất phũ phàng nhưng không để tình cảm chi phối.

Thế rồi mẹ lại thay bộ khác, xoay xoay người, nhún nhảy trong bộ đồ lót, cho rằng như thế tuyệt vời trên cả tuyệt vời nhưng lại không hẳn thế, rồi lại thay quần áo, vẫn mặc lại những bộ ấy nhưng lần này theo một trật tự khác. Âm thanh rộn ràng của việc chuẩn bị tiệc tùng, tiếng cười tiếng hét, thỉnh thoảng tiếng ai đó gào lên vọng lại từ phía hồ:

- Không phải vậy, anh Raaaaác! Tiếng bố vang lên.

- Chúng ta sắp chiiiiìm! Ông Rác đáp lời.

- Đừng ngọ ngoaaaaạy nữa! Bố năn nỉ.

- Chúc sức khỏe! Cả hai đồng thanh.

Như có phép mầu, lần nào mẹ cũng chọn được bộ cánh phù hợp chỉ vài phút trước khi khách đến, và lần nào mẹ cũng thực sự khiến mọi người ngất ngây. Dù phải tô lại son và kẻ lại đôi lông mày dài, mẹ vẫn đón tiếp khách mời với vẻ duyên dáng tự nhiên như thể mẹ đã lộng lẫy suốt từ lúc thức dậy. Vóc dáng hoàn hảo cũng là một lời dối trá, nhưng là một lời dối trá huy hoàng. Trong khi chờ màn đêm buông, mọi người vừa uống rượu trên sân thượng trải khăn trắng muốt vừa ca tụng nhau vì làn da rám nắng, vì những bộ cánh

đẹp, vì những bà vợ, và chúc mừng nhau vì thời tiết đẹp đến khó tin dù họ chẳng góp chút công trạng gì. Quý cô Thừa Thãi, đeo một chiếc vòng cổ được đặt làm từ những hạt ngọc bé xíu, chảnh chọe đi lại giữa các vị khách và mổ lấy mổ để miếng mực nướng làm bắn hết dầu ô liu lên quần những ai đứng quá gần nàng. Thế rồi, khi khu nhà cuối cùng được nắng chiếu biến mất sau đỉnh núi, bản Bojangles vang lên, hòa trong không gian qua giọng ca mượt mà nồng ấm của Nina Simone cùng tiếng dương cầm vang vọng. Bài hát hay đến nỗi mọi người ngừng nói rồi khẽ quay sang nhìn mẹ lúc này đang lặng lẽ khóc. Một tay tôi lau nước mắt mẹ, tay còn lại nắm lấy đôi tay mẹ. Thường thì chính qua đôi mắt mẹ mà tôi thấy được những đốm pháo hoa đầu tiên nổ bùng sau tiếng huýt lúc bay lên. Những đóa hoa rực rỡ đầu tiên tung bay lên trời đủ cao rồi rơi xuống phản chiếu trên mặt hồ. Màn pháo hoa ấy luôn khiến các vị khách kinh ngạc đến sững sờ, rồi theo nhau vỗ tay tán thưởng; lúc đầu còn rụt rè để không ảnh hưởng đến ai, nhưng sau đó tiếng vỗ tay ngày càng to hòa lẫn vào tràng pháo nổ đủ màu sặc sỡ. Tiếng vỗ tay rào rào, ầm ầm, rồi chùng xuống trước khi lại rộ lên, lần sau bao giờ cũng nhiệt tình hơn lần trước. Ở loạt kết thúc, khi pháo hoa được bắn lên cao nhất, xa nhất, mạnh mẽ nhất, và khi những đốm lửa nở

bung ra rồi lững lờ thả xuống mặt hồ rực ánh sao, mẹ ghé vào tai tôi thì thầm:

- He jumped so high, he jumped so high, then he lightly touched down[1].

Thế rồi chúng tôi bắt đầu khiêu vũ.

1. Tiếng Anh trong nguyên bản: Nó bay cao quá, nó bay cao quá, rồi rơi xuống nhẹ như không.

4

- Đừng nói là anh vẫn còn làm việc đấy nhé! Cứ đà này khác gì đâm đầu vào chỗ chết, anh bạn đáng thương! Hôm nay là thứ mấy rồi? Nàng rên lên, gạt gối sang một bên để níu chặt tôi.

- Thứ Tư rồi Eugénie, hôm nay là thứ Tư và thứ Tư nào anh chẳng làm việc, giống như mọi ngày trong tuần, tôi trả lời nàng giống mọi sáng, mặc cho cơ thể ấm nóng và mơn trớn của nàng đu lên người tôi.

- À phải rồi, thứ Tư nào anh cũng làm việc, nhưng hãy đảm bảo với em rằng anh sẽ không làm mấy trò ngu ngốc này cả đời chứ?

- Anh e là có đấy, có lẽ em quên mất rằng nó mang lại miếng cơm manh áo hằng ngày cho rất nhiều người! Tôi trả lời nàng, lấy tay cố kéo dãn đôi lông mày cau có của nàng.

- Thế anh hãy giải thích cho em nghe thằng bé hàng xóm ở tầng dưới, sao nó không bao giờ phải đi học thứ Tư? Nàng

vừa hỏi vừa leo lên người tôi để đôi mắt thắc mắc của nàng chìm sâu vào đáy mắt tôi.

- Thì nó còn là một đứa trẻ mà em, bạn thân mến ạ, trẻ con được nghỉ học thứ Tư!

- Đáng ra em nên kết hôn với một đứa trẻ hơn là với ông nội mình, như vậy cuộc sống của em có lẽ đã thú vị hơn nhiều, ít nhất là vào mỗi thứ Tư, nàng tiếc nuối rồi tụt người sang bên cạnh.

- Đúng, anh hình dung được điều đó, nhưng như thế tệ lắm, rất tệ là đằng khác. Với lại luật pháp và đạo đức đều không cho phép làm vậy.

- Vâng, nhưng ít ra thì bọn nhóc còn được vui đùa mỗi thứ Tư, còn em cứ phải chờ đợi anh chán chết lên được! Với cả cái lão dưới tầng hai nữa, lão ấy cũng có phải làm việc bao giờ đâu? Ngày nào từ cửa hàng đồ khô về em cũng bắt gặp lão đi đổ rác vào giữa trưa. Lão xách túi rác xuống, mắt đầy dử kèm nhèm, tóc tai bờm xờm như tổ quạ! Lúc nào lão cũng mặc bộ đồ thể thao, trong khi hẳn là lão chẳng tập tành nhiều nhặn gì cho cam, cứ nhìn bộ dạng tròn ủng bóng nhẫy như con lợn ấy thì biết. Mà anh đừng nói lão ta cũng là trẻ con đấy nhá, nếu không em sẽ thực sự tin rằng anh coi em là một con ngốc!

- Không phải, cái ông tầng hai là khác, ông ta thất nghiệp, anh đoán cả ông ta nữa cũng rất muốn được đi làm vào thứ Tư!

- Thôi được rồi, em đã cưới một người có một không hai

chuyên làm việc vào thứ Tư, nàng dài giọng, vẻ mặt đau khổ, lấy tay che đôi mắt nhắm nghiền để khỏi phải đối diện thực tế kinh khủng đó.

- Nếu em muốn có việc gì đó làm, thì anh có ý này...

- Em biết tỏng những ý tưởng ngớ ngẩn của anh rồi, lại muốn em làm việc chứ gì! Em đã nói với anh, là em đã thử một lần rồi. Em nhớ rõ lắm, đó là một buổi sáng thứ Năm.

- Đúng, anh biết, anh cũng nhớ như in. Em đến làm việc ở một cửa hàng hoa, rồi bị đuổi việc vì không bắt người mua trả tiền.

- Nhưng rốt cuộc, chúng ta đang sống trong thế giới nào vậy? Ai lại đi bán hoa bao giờ, hoa đẹp và miễn phí mà, chỉ cần cúi xuống và hái chúng là xong. Hoa là cuộc sống, và theo em biết chẳng ai đem cuộc sống đi bán cả! Với lại em cũng không bị đuổi việc, mà là em tự bỏ, theo mệnh lệnh của chính em, em nhất quyết không tham gia vào cái trò lừa đảo lan tràn ấy. Lợi dụng giờ nghỉ trưa em đã lẳng lặng bỏ đi với bó hoa to và đẹp nhất từng được làm ra trên toàn thế giới này.

- Người danh giá như em mà lại có hành vi ăn cắp cơ đấy. Trên đời đã có Robin lâm tặc, giờ anh lấy phải Rapine hoa tặc thế này! Mà theo anh, nếu em không muốn làm việc, chí ít em cũng có thể giúp lão hàng xóm kiếm được việc làm đấy... Chúng ta quen ối người có chức có quyền, với lại như thế anh sẽ không còn là gã dân thường duy nhất ở cái tòa nhà này phải làm việc thứ Tư.

- Sáng kiến tuyệt vời, em sẽ tổ chức một bữa trưa để giúp lão hàng xóm kiếm việc! Sẽ là một bữa trưa giới thiệu việc làm. Nhưng trước tiên em sẽ dẫn ông ấy đi mua một bộ com lê và một đôi giày, chứ mặc bộ đồ thể thao thủng tứ tung và đi dép nhựa quèn quẹt thì kiếm việc thế quái nào được! Nàng nói rành mạch trước khi biến chiếc giường thành một tấm bạt nhún lò xo. Nàng nhảy như một chú dê con, nàng vỗ tay, hưng phấn. Chưa bao giờ nàng hưng phấn như thế.

Từ sau cuộc gặp gỡ sét đánh của chúng tôi, nàng lúc nào cũng tỏ vẻ không biết đến đời thực bằng một điệu bộ rất đỗi duyên dáng. Ít nhất tôi cũng làm ra vẻ tin rằng nàng cố tình không biết, vì trông nàng tự nhiên hết sức. Sau sự cố ở bể bơi, chúng tôi bỏ chạy khỏi cái khách sạn sang trọng ấy, để lại sau lưng màn hài kịch của chúng tôi, một đám đông giận dữ và một mụ quạ cái tội nghiệp đang chìm dần dưới bể. Chúng tôi lái xe xuyên đêm, vừa đi vừa hát nghêu ngao, cười rống lên như hai kẻ rồ dại.

- Nhanh nữa đi, không thì những lời bịa đặt của anh tóm được chúng ta đấy! Nàng gào to, đứng giơ cao tay trong chiếc xe mui trần.

- Chịu thôi, đồng hồ tốc độ kịch kim rồi, nhanh hơn nữa là chúng ta tan xác vì trò điên rồ của em đấy!

Đến cổng làng Paradou ngay giữa rặng núi Apilles, chiếc xe bắt đầu rung lên khổ sở như van xin chúng tôi rủ

lòng thương, rồi khựng lại trước một nhà thờ nhỏ có cánh cổng màu đỏ cũ kỹ với khung sắt đã hoen gỉ.

- Mình cưới nhau luôn đi anh, kẻo sau lại quên mất đấy! nàng thốt lên, nhảy phắt qua cửa xe với vẻ vụng về nhưng rất đỗi kiêu hãnh làm xiêu lòng người.

Thế là chúng tôi làm đám cưới, chẳng cần ai làm chứng, cũng chẳng có vị linh mục nào, cứ thế trao nhau ngàn lời thề ước tự bịa ra. Trước bàn thờ Chúa, chúng tôi cùng nhau hát, đập tay nhau giống như người Mỹ da đen thường làm trong lễ cưới. Hai chúng tôi khiêu vũ trên bậc thềm nhà thờ, trong tiếng nhạc phát ra từ chiếc đài bán dẫn trên xe hơi, một bản nhạc đẹp của Nina Simone, một bản nhạc đến giờ còn vang mãi bất cứ giờ nào dù ngày hay đêm.

Thói ngông cuồng của nàng đã lấp đầy toàn bộ cuộc sống của tôi, nó đến làm tổ trong từng ngóc ngách, chiếm toàn bộ mặt đồng hồ treo tường, nghiến ngấu từng khoảnh khắc. Tôi đã dang tay đón nhận sự điên rồ ấy, ôm ấp và ghì chặt nó trong lòng để chìm đắm trong đó, nhưng tôi sợ một sự điên rồ mượt êm như thế rồi sẽ không kéo dài bất tận. Với nàng, đời thực không hề tồn tại. Tôi đã gặp một nàng Don Quixote mặc váy và đi bốt, người mà vào mỗi sớm mai, chỉ vừa mở đôi mắt vẫn còn mọng lên vì ngủ, đã nhảy tót lên lưng con ngựa quèn, thúc cật lực hai bên sườn để phi nước

đại đi chiến đấu với những cối xay gió xa xôi thường ngày. Nàng đã mang đến cho tôi một cuộc đời ý nghĩa bằng cách biến nó thành một mớ lộn xộn vĩnh cửu. Quỹ đạo của nàng rõ ràng, có hàng nghìn hướng, hàng triệu chân trời, vai trò của tôi là tuân theo sự cai quản của nàng một cách nhịp nhàng, là dâng cho nàng mọi phương tiện để nàng thực hiện đủ trò điên rồ mà không phải mảy may lo lắng bất cứ điều gì. Khi ở châu Phi, chúng tôi bắt gặp một con sếu bị thương nằm bên vệ đường, nàng đã muốn giữ nó lại để chăm sóc. Chúng tôi đã phải ở lại thêm mười hai ngày, rồi đến khi chú chim khỏi hẳn, nàng lại muốn mang nó về tận Paris, nhưng nàng đâu hiểu rằng để qua được biên giới thì cần phải xin hàng tỉ giấy chứng nhận, đóng hàng tỉ con dấu, xin hàng tỉ chữ ký và khai hàng núi tờ đơn.

- Sao phải xin mấy thứ vớ vẩn ấy? Mà anh đừng nói rằng mỗi lần bay qua biên giới con chim này cũng phải khai đơn và vượt qua cửa ải của tất tật đám viên chức này đấy! Chim cũng khổ thế không biết! Nàng bực tức vừa kêu ca vừa giận dữ đóng dấu lên mặt bàn trong văn phòng thú y.

Một lần khác, trong một bữa tối, khi một vị khách dễ tính đang ân cần giải thích rằng ở Tây Ban Nha từ lâu đài cũng có nghĩa là quái vật đầu sư tử, nàng mở to đôi mắt biếc đầy thách thức, hẹn anh ta đến uống rượu khai vị trong một lâu đài ở Tây Ban Nha vào năm sau.

- Đúng một năm nữa, chúng ta sẽ uống sâm banh ở lâu

đài của chúng tôi bên Tây Ban Nha! Đảm bảo anh sẽ mất tiền cho vụ cược này.

Để thắng cược, sau hôm ấy, cứ đến cuối tuần chúng tôi lại phải bay về vùng Costas ven biển Địa Trung Hải để rồi cuối cùng cũng tìm được một ngôi nhà rộng thênh thang với một tháp pháo có lỗ châu mai mà dân làng kế bên lười biếng gọi là "el castel". Cuộc sống đó đòi hỏi một sự độc chiếm đầy đủ và trọn vẹn, nên khi rốt cuộc tôi tặng cho nàng đứa con mà sáng nào nàng cũng muốn có, tôi biết rõ rồi một ngày tôi sẽ phải rời xa các ga ra của tôi, giải tán tất tần tận để toàn tâm toàn ý cho trọng trách của mình. Tôi ý thức được rằng sự điên rồ của nàng một ngày nào đó có thể sẽ đi chệch hướng, không chắc nhưng khi có con, tôi có nhiệm vụ phải chuẩn bị cho việc ấy, giờ đây đó không còn là số phận của riêng mình tôi, mà có cả một chú nhóc xen vào, cái đồng hồ đếm ngược có lẽ đã bắt đầu chạy. Và chúng tôi cứ căn cứ vào cái "có lẽ" ấy để khiêu vũ và tiệc tùng ngày này qua ngày khác.

5

Không lâu sau một lần sinh nhật, mẹ bắt đầu thay đổi. *"Gần như không nhận ra được bằng mắt thường, nhưng có một thay đổi trong dáng vẻ và tâm trạng nàng. Chúng tôi không nhìn thấy gì, chỉ cảm thấy. Ở nàng, có những biến đổi nhỏ như vô hình, trong những cử chỉ của nàng, cái nháy mắt, vỗ tay, một nhịp điệu khác hẳn. Lúc đầu, nói thật là chúng tôi không nhìn ra gì mà chỉ cảm thấy thế. Chúng tôi nói với nhau rằng đó là do cá tính đặc biệt của nàng tiếp tục leo thang, rằng nàng đã tiến thêm một nấc nữa. Thế rồi những cơn cáu giận xuất hiện thường xuyên hơn, và kéo dài hơn, nhưng không có gì đáng báo động. Với lại, nàng vẫn hay khiêu vũ như trước, đúng là có buông thả và hăng hái hơn, nhưng không có gì đáng ngại. Nàng uống nhiều cocktail hơn một chút, đôi khi vào lúc thức giấc, nhưng thời điểm và liều lượng thì hầu như không thay đổi, và mọi việc vẫn diễn ra theo tuần tự cũ. Thế nên chúng tôi cứ thế tiếp tục cuộc sống của chúng tôi, những*

buổi tiệc và những chuyến đi đến thiên đường." Bố đã ghi lại mọi chuyện như thế.

Chính tiếng chuông cửa đã hé lộ bản tính mới của mẹ tôi. Hoặc đúng ra là người đã bấm chuông. Đôi má hóp sâu, làn da đặc biệt chỉ những người làm việc bàn giấy mới có, và một tinh thần trách nhiệm bợt màu, người mặc áo đi mưa, ông thanh tra thuế giải thích với bố mẹ rằng từ rất lâu rồi họ đã quên đóng thuế, lâu đến mức ông ta phải cắp theo một tập hồ sơ dày bịch đến đây vì trí nhớ của ông ta không còn chỗ chứa nữa. Thế là bố mỉm cười nhồi tẩu, rồi đi mở tủ kê ở lối vào, phía bên dưới bức tranh chàng kỵ sĩ, và lấy ra một tấm séc. Nhưng rồi chiếc tẩu của bố rơi xuống khi ông thanh tra thuế thông báo số tiền nợ, cùng với các khoản lãi vì nộp muộn. Chỉ riêng các khoản lãi thôi cũng đã là một con số khủng khiếp, nên tổng số tiền cộng lại khiến chúng tôi ngã bổ chửng. Mà ngã bổ chửng thật, vì mẹ điên cuồng lao ra đẩy ông thanh tra thuế ngã nhào xuống đất lần thứ nhất. Bố tìm cách làm mẹ bình tĩnh lại, rồi vừa kéo mạnh tay ông thanh tra thuế đứng dậy vừa nhẹ nhàng xin lỗi, vẫn chưa nguôi ngoai. Nhưng ông thanh tra thuế lại khoái chí lắp bắp:

- Anh phải trả tiền ngay bây giờ! Đóng th... th... th...

thuế là tốt cho xã hội! Các các các vị sung sướng khi đi qua bùng binh! Các vị chỉ chỉ chỉ biết lợi dụng mà không không không biết ngượng!

Thế là mẹ gào vào mặt ông ta, chưa bao giờ mẹ hung dữ như thế:

- Đồ đê tiện, ông còn chửi chúng tôi nữa à? Nhà này, thưa ông, chúng tôi không bao giờ thèm đi qua bùng binh nữa nhé, nhà này không phải hạng người đó đâu. Đi lên vỉa hè thì được, nhưng không bao giờ đi qua bùng binh! Còn nữa, nếu đóng thuế là tốt đẹp đến thế thì xin cứ việc! Đóng luôn cả phần nhà này đi!

Trong lúc bố còn đang định đi châm lại tẩu và bối rối nhìn mẹ, thì mẹ vớ lấy một cái ô cạnh cửa, giương nó lên, rồi dùng nó xua ông thanh tra thuế ra khỏi nhà. Ông thanh tra thuế vừa lùi ra thềm cầu thang vừa gào lên:

- Các người sẽ phải trả giá đắt cho cả việc này nữa, các người sẽ phải trả hết! Cuộc sống của các người sẽ trở thành địa ngục!

Thế là mẹ giương cái ô ra như giương một tấm khiên đuổi ông thanh tra thuế được trang bị kiếm lao xuống cầu thang, vừa bám vào tay vịn vừa anh dũng quát trả. Ông ta ngã, đu người đứng dậy, rồi lại trượt chân, và lại bíu lấy tay vịn. Mẹ đã buộc tinh thần trách nhiệm của ông ta phải đương đầu với một thử thách cam go. Trong một thoáng, tôi còn có thể đọc thấy sự nghiệp

bấy lâu nay của ông ta lướt đi trong ánh mắt đỏ lựng và lì lợm. Khi bố ngăn mẹ lại được bằng cách ôm lấy mẹ thì mẹ cũng đã đuổi ông thanh tra thuế chạy xuống nhiều chiếu nghỉ. Và rồi, sau hai cuộc gọi lại đầy hăm dọa qua điện thoại nội bộ của khu nhà, ông thanh tra thuế bỏ đi thu tiền thuế các ngã tư ngã năm của ông ở chỗ khác, ở nhà những người khác. Ba chúng tôi cười ngả nghiêng, sau đó bố hỏi:

- Hortense này, chuyện gì xảy ra với em vậy? Em bị sao thế? Giờ thì nhà mình gặp rắc rối to rồi...

- Rắc rối thì mình có rồi mà, Georges tội nghiệp của em! Phải rồi, vì bây giờ anh nghèo rồi Georges ạ. Chúng ta nghèo kiết xác rồi! Nghèo tập thể, nghèo một cách tầm thường, nghèo một cách đau đớn... Chúng ta sẽ phải bán căn hộ này, thế mà anh còn hỏi em bị làm sao ư? Anh xem xem, Georges, họ đã lấy đi tất cả. Họ sẽ lấy tất! Tất tần tật, chúng ta không còn một xu dính túi... mẹ trả lời bố. Rồi mẹ cuống quýt nhìn quanh để chắc chắn rằng căn hộ vẫn còn đó.

- Không đâu Hortense, chúng ta đã mất tất cả đâu, chúng ta sẽ nghĩ ra cách. Ít nhất thì sau này phải mở thư ra đọc, việc này có lẽ luôn có ích đấy! Bố tuyên bố, hướng mắt nhìn về đống giấy tờ, giọng bố như chất chứa nỗi hoài nghi liệu có nên lấy làm tiếc khi không tuân theo các thủ tục hành chính.

- Không có Hortense gì cả! Không phải hôm nay! Thậm chí người ta còn đánh cắp cả tên thật của tôi, tôi không còn cả tên nữa rồi... mẹ thổn thức gieo mình vào núi thư.

- Bán căn hộ này đi cũng thừa để trả nợ, chúng ta vẫn còn lâu đài ở Tây Ban Nha, ở đó đâu đến nỗi địa ngục trần gian. Với lại anh có thể làm việc lại...

- Không đời nào, chừng nào em còn sống anh không được đi làm trở lại! Anh nghe rõ chưa! Không đời nào! mẹ gào thét điên cuồng, tay gạt tung đống thư từ chẳng khác nào một em bé tức giận và thất vọng thường làm khi ngồi trong chậu tắm đầy nước. Em không thể đợi chờ anh suốt cả ngày dài, em không thể sống thiếu anh! Chỗ của anh là phải ở cạnh mẹ con em... Không rời một giây, càng không được vắng một ngày! Mà em đang rất thắc mắc không biết những người khác làm thế nào để sống mà không có anh, mẹ thầm thì, giọng ngắt quãng bởi những tiếng nức nở, chuyển từ cơn giận dữ trĩu nặng sang nỗi buồn sâu lắng chỉ sau vài từ.

Tối đến, trong phòng mình, tôi ngồi ngắm hai chiếc giường mà tôi sắp phải rời xa, băn khoăn tự hỏi tại sao ông thượng nghị sĩ không hề cảnh báo chúng tôi về mấy ông thanh tra thuế. Nhỡ đâu cái ông đấy là một kẻ đua

xe đạp và ăn chay thì sao? Tôi thậm chí không dám mường tượng thêm. Có lẽ chúng tôi đã thoát được điều tồi tệ nhất cũng nên, tôi rùng mình sợ hãi nhận định, trước khi cầm phi tiêu ném vào Claude François, phát nào trúng phát ấy, nhưng tâm trạng không hề vui.

Nhờ trả tiền đút lót và cầu cứu ông Rác nên chúng tôi được gia hạn thêm. Chúng tôi không cần phải bán nhà và chuyển đi ngay. Sau cú sốc vì thuế, mẹ đã cư xử trở lại như xưa. Tóm lại là gần như thế. Thỉnh thoảng trong lúc ăn tối mẹ đột nhiên cười sằng sặc những tràng dài không dứt rồi cuối cùng ngồi thu lu dưới gầm bàn đập tay liên tục lên sàn gỗ. Tùy vào khách mời là ai và chủ đề được đề cập, cả bàn tiệc hoặc là cười theo mẹ, hoặc là không nói gì, không cười, cũng không hiểu. Những lúc như thế, bố kéo mẹ lên, thì thầm vào tai mẹ những lời xoa dịu, trìu mến lau những vệt phấn chảy loang lổ trên mặt mẹ. Bố dìu mẹ về phòng và ở lại đó đủ thời gian cần thiết. Thỉnh thoảng lâu đến mức khách ra về hết để khỏi làm phiền họ. Mẹ giờ có những tràng cười điên dại bất hạnh đến kỳ lạ.

Vấn đề với tình trạng mới của mẹ là, theo lời bố, không biết bước chân nào khi khiêu vũ. Nói về khiêu vũ thì có thể tin lời bố vì bố là chuyên gia. Trong nhiều

tuần liền, mẹ không hề cất tiếng cười điên dại buồn bã nào, cũng không hề tức tối, suốt một thời gian đủ lâu để chúng tôi quên đi những cư xử lạc lối và những cung cách chẳng ra làm sao của mẹ. Trong thời gian đó, mẹ trở nên đáng yêu hơn bao giờ hết, thậm chí còn tuyệt vời hơn cả trước kia, việc này không hề dễ chút nào, nhưng mẹ đã làm được một cách xuất sắc.

Vấn đề với tình trạng mới của mẹ là nó không theo lịch trình, không có giờ cố định, không một lời hẹn trước, cứ thế mà đến, chẳng khác nào một gã đểu cáng. Nó kiên nhẫn chờ đến lúc chúng tôi quên đi, quay lại cuộc sống trước kia của mình, rồi đường đột xông vào mà không thèm gõ cửa cũng chẳng buồn bấm chuông, bất kể buổi sáng hay ban đêm, vào giờ ăn tối, sau khi tắm hoặc ngay giữa một cuộc dạo chơi. Khi đó, chúng tôi không bao giờ biết phải làm gì và làm như thế nào, trong khi đáng ra sau một thời gian chứng kiến, chúng tôi cũng phải quen với việc này. Tai nạn thì còn có sách hướng dẫn sơ cứu ban đầu, đằng này tuyệt nhiên không có gì cả. Chúng tôi không bao giờ có thể quen được với những việc như thế. Vậy nên lần nào cũng như lần nào, tôi và bố cứ trân trân nhìn nhau như thể đây là lần đầu tiên. Lần nào chúng tôi cũng mất vài giây đầu tiên rồi mới sực nhớ ra và đảo mắt nhìn quanh xem cái gì làm mẹ lại lăn đùng ra như thế. Nó chẳng đến từ đâu hết và đó mới là vấn đề.

Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi có nhiều mẻ cười buồn bã đến điên ruột. Một bữa tối, có một ông khách hễ phải khẳng định điều gì lại nói "thề có cái quần lót của tôi", mẹ vụt đứng dậy, vén váy, tụt quần lót, cởi nó ra và ném vào mặt cái ông đang thề thốt, nhằm đúng mũi. Chiếc quần lót bay lên, lặng lẽ phi qua bàn ăn và nhắm mũi ông ta hạ cánh. Chuyện cứ thế xảy ra, giữa bữa tối. Mọi người thoáng im bặt, rồi một bà thốt lên:

- Cô ta mất trí thật rồi!

Mẹ tu một hơi cạn ly rượu rồi quay sang trả lời:

- Ồ không thưa bà, tôi không mất trí, tệ lắm thì tôi cũng chỉ mất quần lót!

Chính là ông Rác đã cứu chúng tôi thoát khỏi một thảm họa. Ông nổ một tràng cười váng nhà, khiến cả bàn tiệc cười theo, và phần đầu của thảm họa đã biến thành một giai thoại giản dị về chiếc quần lót biết bay. Nếu không có tiếng cười của ông Rác thì sẽ chẳng ai dám cười, đương nhiên là như vậy. Bố cũng cười chảy cả nước mắt như những người khác, chỉ có điều bố lấy tay che mặt.

Một lần khác, vào giờ điểm tâm buổi sáng của tôi, bố mẹ không hề ngủ đêm đó, một số vị khách vẫn còn nhảy nhót ở phòng khách và phát ra những âm thanh nực cười, ông Rác vẫn đang ngủ trên bàn bếp, mũi cắm vào điếu xì gà và điếu xì gà thì rúm ró trong chiếc gạt

tàn, Quý cô Thừa Thãi dạo một vòng quanh các phòng ngủ đánh thức những kẻ đào tẩu khỏi bữa tiệc, tôi thấy mẹ khỏa thân từ phòng tắm bước ra, lênh khênh trên một đôi giày cao gót. Chỉ có làn khói tỏa ra từ điếu thuốc là đôi lúc che được một phần khuôn mặt mẹ. Mẹ tìm chìa khóa trên tủ kê ở lối vào, tự nhiên như không báo với bố rằng mẹ đi mua hàu và vang tươi Muscadet cho khách.

- Mặc quần áo vào chứ Elsa, em sẽ bị cảm lạnh mất, bố mỉm cười lo lắng bảo mẹ.

- Anh nói hoàn toàn đúng, Georges ạ, em biết làm gì khi không có anh đây! Em yêu anh, anh biết điều đó chứ? Mẹ trả lời bố trước khi chộp lấy chiếc mũ chapka trên giá treo quần áo. Rất đỗi tự nhiên.

Rồi mẹ biến mất chỉ một tích tắc trước khi cánh cửa bị gió đóng sầm lại. Tôi cùng bố ra ban công nhìn theo mẹ bước đi như một bà hoàng, đầu ngẩng cao hiên ngang, tảng lờ mọi ánh nhìn, ngạo nghễ trên vỉa hè, búng nhẹ điếu thuốc, chùi chân vào thảm rồi bước vào cửa hàng cá. Trong lúc mẹ ở trong cửa hàng, bố buông lời thì thầm muộn màng trả lời với theo mẹ, mất nhòa đi:

- Anh biết là em yêu anh, nhưng anh biết làm gì với tình yêu điên rồ này? Anh biết làm gì với tình yêu điên rồ này?

Rồi, khi mẹ từ cửa hàng mỉm cười bước về phía chúng tôi như thể mẹ đã nghe được lời bố, một tay bưng

khay hàu và tay còn lại ấp hai chai rượu lên ngực, bố thở dài:

- Trông mẹ con tuyệt quá... Bố không thể sống thiếu mẹ... Chắc chắn là không thể... Điều điên rồ này cũng thuộc về bố con ạ.

Đôi khi mẹ lao vào những trò quyến rũ điên rồ với một sự hào hứng đáng ngạc nhiên. Rồi khi hết hứng, những trò quyến rũ cũng biến đi theo, chỉ còn những điều ngạc nhiên ở lại. Khi mẹ bắt đầu viết tiểu thuyết, mẹ đặt mua nhiều thùng các tông đầy chặt bút chì, giấy viết, một cuốn từ điển bách khoa toàn thư, một bàn làm việc to rộng và một cái đèn. Mẹ đổi chỗ kê bàn liên tục, ban đầu kê cạnh từng cửa sổ để lấy cảm hứng viết, rồi lại kê bàn cạnh tường để có thể tập trung. Nhưng khi ngồi xuống, mẹ không thể tập trung và cũng chẳng có hứng, mẹ tức tối, tung hê tập giấy, bẻ gãy bút chì, đập mạnh hai tay lên bàn, rồi tắt phụt đèn. Cuốn tiểu thuyết của mẹ kết thúc trước cả khi phần đầu câu mở màn được viết nguệch ngoạc trên cả tấn giấy tờ. Một thời gian sau, mẹ bắt tay sơn lại toàn bộ căn hộ để người mua thấy nó thêm phần giá trị. Mẹ đặt mua cơ man nào là sơn. Những chổi sơn, những con lăn, các sản phẩm độc hại, một chiếc ghế đẩu, một cái thang, băng dính và

những cuộn ni lông để bọc sàn gỗ, giường tủ bàn ghế và các cột nhà. Thế rồi, sau khi đã bịt kín cả căn hộ bằng ni lông và thử tất cả các màu sơn, mỗi màu sơn một tí lên tất cả các bức tường trong nhà, mẹ bỏ cuộc và nói rằng sơn chẳng để làm gì hết, rằng kiểu gì thì cũng mất hết rồi, rằng có sơn lại hay không thì căn hộ cũng sẽ bị bán đi. Suốt nhiều tuần liền, cả căn hộ chẳng khác nào một cái tủ lạnh khổng lồ la liệt các món đồ được bọc kín mít và lạnh lẽo. Lần nào bố cũng cố gắng phân tích cho mẹ hiểu, nhưng mẹ một mực tiến hành mọi việc hết sức tự nhiên, rồi nhìn bố mà chẳng hiểu vấn đề nằm ở đâu, nên bố đầu hàng và bất lực đứng nhìn mẹ say sưa với những kế hoạch chẳng đem lại kết quả gì. Vấn đề là đầu óc mẹ biến hẳn đi đâu ấy. Tất nhiên, đầu mẹ vẫn ở trên vai, nhưng những thứ còn lại chẳng hiểu nó đi đâu mất sạch. Giọng bố không còn là liều thuốc giảm đau đủ hiệu quả.

Rồi vào một buổi chiều bình thường giống như mọi buổi chiều khác, cuộc sống của chúng tôi đã tan thành mây khói. Một làn khói xám xịt và sặc mùi hóa chất. Trên đường bố con tôi đi mua mấy thứ linh tinh, rượu, sản phẩm tẩy rửa, bánh mì và mấy món đồ lặt vặt khác, bố nhất định ghé cửa hàng hoa yêu thích nhất của mẹ.

- Madeleine thích những bó hoa ở đó, dù phải đi vòng lại khá xa nhưng nếu mẹ vui thì cũng đáng con ạ!

Chúng tôi vòng lại một đoạn dài, đường tắc, khách mua hoa vừa đông vừa kỹ tính, còn chúng tôi chọn rất tỉ mẩn, yêu cầu bó sao cho thật hài hòa, rồi khi trở về đường lại tắc, mãi mới tìm ra chỗ đỗ ở bãi đậu xe, và khi về đến phố nhà mình, chúng tôi nhìn thấy một đám mây. Một cột khói dày đặc và xám xịt kèm lửa ngùn ngụt phun ra từ cửa sổ phòng khách trên tầng năm đang được hai chú lính cứu hỏa, cheo leo trên chiếc thang khổng lồ, cố lấy nước dập tắt. Để có thể lại gần chiếc xe chữa cháy đang hú còi inh ỏi, chúng tôi phải len qua đám người tò mò bâu kín xung quanh, họ tỏ ra bực tức vì bị làm phiền như thế khi đang làm việc, bởi những tiếng la hét và những cú húc cùi chỏ:

- Từ từ thôi nào! Ê nhóc, đừng có đẩy ông thế chứ, quá trễ rồi cưng, còn gì đâu mà xem! Một ông già đang tay chặn tôi và xẵng giọng khuyên tôi như vậy, trong khi tôi cố xô ông ta ra để tiến lên.

Cuối cùng thì ông ta cũng chấp nhận để tôi đi qua, ông ta la lớn để tôi thôi không cắn ngón cái của ông ta nữa.

- Ôi hoa! Hai bố con đáng yêu quá! Mẹ thốt lên như vậy khi đang được khiêng đi bằng cáng, cả người trùm một tấm chăn cứu hộ màu vàng.

Khuôn mặt nhem nhuốc những vệt đen, vệt xám và bụi trắng của mẹ chẳng có vẻ gì là lo lắng.

- Mọi chuyện đã được giải quyết xong rồi, tình yêu

của em, em đã đốt tất cả các kỷ niệm của chúng ta, chỉ có cách đó họ mới không tìm ra chúng. Ôi ôi, trong nhà nóng khủng khiếp, nhưng thôi, mọi chuyện qua rồi! Mẹ tỏ ra hài lòng về mình, vừa khoa chân múa tay vừa kể.

Trên đôi vai trần của mẹ vẫn còn dính vài mẩu ni lông cháy.

- Giờ thì qua hết rồi, giờ thì qua hết rồi, bố nói đi nói lại vì không biết phải làm gì khác ngoài việc lau trán cho mẹ và nhìn mẹ bằng ánh mắt dò hỏi mà không hỏi câu nào, cũng không gán cái tên nào cho mẹ.

Tôi cũng vậy, tôi có biết nói gì đâu, thế nên tôi không nói gì với mẹ cả, mà chỉ nhẹ nhàng mổ đôi tay nhọ nhem của mẹ một cách lặng lẽ trìu mến.

Đội trưởng đội cứu hỏa giải thích với chúng tôi rằng mẹ đã mang toàn bộ thư từ và ảnh trong nhà chất thành một đống to giữa phòng khách rồi châm lửa đốt, và vì nhà tôi phủ kín ni lông từ sàn lên đến trần nên phòng khách đã lập tức biến thành một chảo lửa khổng lồ; rằng họ tìm thấy mẹ trong một góc cạnh cửa ra vào, hoàn toàn bình tĩnh, tay đang ôm một cái máy quay đĩa và một con chim to đang khiếp sợ cùng cực; rằng mẹ bị bỏng vì những ngọn đuốc giấy bùng cháy, nhưng nhẹ thôi; rằng chỉ có phòng khách là bị cháy, phần còn lại

của căn hộ không hề hấn gì. Tóm lại, đội trưởng nói với chúng tôi là mọi thứ hầu như ổn. Cho dù còn phải xác minh đã.

Chẳng ai cho chúng tôi xem bằng chứng chứng tỏ mọi thứ gần như ổn cả. Vả lại, cảnh sát cũng không đưa ra được bằng chứng nào sau khi đã thẩm vấn mẹ rõ lâu, đã phải vò đầu bứt tai khi mẹ vẫn cứ ngồi nghiêm ngắn và nói những điều đáng ngạc nhiên thế này:

- Tôi chỉ hủy hoại những gì tôi muốn giữ cho riêng mình thôi! Nếu không có mấy tấm bạt ni lông ngu ngốc ấy thì đâu xảy ra chuyện gì!

- Không, tôi chẳng có gì chống đối hàng xóm cả, nếu muốn đốt họ thì tôi đã đốt nhà họ chứ không phải nhà tôi!

- Vâng, tôi hoàn toàn ổn, xin cảm ơn, màn xiếc này sắp kết thúc chưa? Đốt vài tờ giấy thôi mà sao cứ loạn cào cào cả lên thế!

Bố vừa nắm chặt tay tôi để giữ cho tôi khỏi ngã vừa nhìn mẹ mỉm cười bình tĩnh trả lời các câu hỏi. Ánh mắt bố lụi đi. Đội cứu hỏa trong lúc tìm cách dập lửa và phun nước vào mọi nơi đã dập tắt luôn lửa trong mắt bố. Bố trông càng lúc càng giống anh chàng kỵ binh người Phổ trong bức tranh treo ở lối vào, khuôn mặt còn trẻ nhưng

đã có vài nếp nhăn, bộ trang phục sang trọng nhưng đã lỗi thời, người ta có thể nhìn bố nhưng không hỏi được bố điều gì, như thể bố từ đến một thời đại khác, và thời đại của bố đã kết thúc, vừa mới kết thúc thôi.

Ngay cả phòng khám cũng không đưa ra bất cứ bằng chứng nào cho chúng tôi thấy mọi việc gần như ổn. Chỉ có mẹ là cho rằng mọi việc vẫn êm xuôi tuyệt vời.

- Sao chiều nay chúng ta lại phải đi đến cái nhà u ám này, trong khi đáng ra chúng ta có thể nhảy với nhau! Phòng khách hỏng nhưng chúng ta vẫn có thể bố trí chỗ trong phòng ăn mà! Mình bật bản Bojangles lên đi! Cái đĩa hát có bị hỏng đâu! Ngoài trời đẹp thế kia, anh không có chỗ nào khác dẫn em đi dạo sao?

- Hai bố con anh thật chẳng hài hước tẹo nào! Mẹ càu nhàu rồi cũng đồng ý đi cùng bố con tôi.

Đến nơi, trước vẻ mặt lo lắng của bác sĩ, mẹ nói:

- Thôi được, ông bạn già tội nghiệp, tôi không rõ giữa hai chúng ta ai khỏe hơn ai, nhưng nếu ông muốn phung phí một buổi chiều thì tôi khuyên ông nên đi gặp một ai đó! Ông sẽ nói với tôi rằng việc ông tiếp xúc với bệnh nhân tâm thần cả ngày như thế thì rốt cuộc ông cũng giống họ cả thôi chứ gì! Mà ngay cả cái áo choàng của ông trông cũng không ổn đâu!

Bố mỉm cười khi nghe lời nhận xét của mẹ, nhưng vị bác sĩ thì không hề, ông nghiêng đầu nhìn mẹ, rồi đề nghị được ở lại một mình với mẹ. Cuộc trò chuyện kéo dài ba tiếng, trong thời gian đó, chiếc tẩu của bố liên tục nhả khói và chúng tôi không ngừng bước tới bước lui trước tòa nhà lớn u ám. Bố nói với tôi:

- Rồi con sẽ thấy, cơn ác mộng này sẽ chấm dứt, tất cả sẽ ổn thỏa, đầu óc mẹ sẽ bình thường trở lại, và chúng ta sẽ lại sống cuộc đời trước kia! Mẹ lúc nào cũng vui vẻ là vậy, một người hài hước như mẹ không thể hoàn toàn mất trí được!

Nghe bố nói đi nói lại điều này không biết bao nhiêu lần, rốt cuộc tôi tin lời bố và bố cũng thế, thế rồi lúc ông bác sĩ gọi bố vào trao đổi riêng, bố nháy mắt với tôi trước khi rời đi. Cái nháy mắt ngụ ý cơn ác mộng rồi sẽ sớm kết thúc.

Dường như bác sĩ không đồng quan điểm, và khi bố từ phòng làm việc của ông bước ra, nhìn vào mắt bố, tôi biết ngay cái nháy mắt ấy là lời nói dối không cố ý.

- Họ sẽ giữ mẹ con lại một thời gian để theo dõi, như thế dễ hơn. Như thế khi ra viện mẹ sẽ hoàn toàn khỏi bệnh. Chỉ vài ngày nữa thôi mọi chuyện sẽ kết thúc, việc này sẽ cho bố con mình sắp có thời gian sửa chữa

những thiệt hại trong phòng khách để đón mẹ về. Con tự chọn màu sơn nhé, rồi con sẽ thấy, bố con mình sẽ có trò hay ho để làm! Bố khẳng định với tôi, dù đôi mắt hiền từ và rầu rĩ của bố đang nói điều hoàn toàn ngược lại.

Để tỏ ra tử tế với tôi, bố cũng có khả năng nói dối ngược.

6

Các bác sĩ nói rằng cần phải bảo vệ chính mẹ để bảo vệ những người khác. Bố bảo tôi rằng chỉ bác sĩ bị thần kinh mới nói những câu tương tự. Mẹ được ở trên tầng ba của bệnh viện, nơi dành cho bệnh nhân mất trí. Phần lớn trong số họ đều chớm bị bệnh, nhưng trí óc họ cứ bỏ đi dần dần, nên họ cứ vừa nuốt vào bụng đủ các loại thuốc thang vừa bình thản đợi chờ quá trình tẩy não kết thúc. Ngoài hành lang, nhiều người thoạt nhìn có vẻ hoàn toàn bình thường, nhưng thực tế thì đầu óc rỗng tuếch. Tầng ba là một phòng đợi rộng thênh thang, phải đi qua đó thì mới lên được tầng bốn, nơi dành cho những người mất trí hẳn. Ở tầng này bệnh nhân kỳ quặc hơn rất nhiều. Với họ quá trình tẩy não đã kết thúc, thuốc đã lấy đi hoàn toàn trí não họ, chỉ còn lại cơn điên và cơn gió. Tôi rất thích dạo chơi ở tầng trên ấy mỗi khi bố muốn một mình ở lại bên mẹ để nhảy điệu slow tình tứ, hoặc để làm những việc không liên quan đến trẻ con.

Tầng trên có Sven, bạn tôi, người Hà Lan, anh ấy có thể nói cả chục thứ tiếng khác nhau trong cùng một câu. Sven là người thông minh, anh có một cái răng kỳ quái thò ra lúc nào cũng chỉ chực rụng xuống, vì cái răng ấy mà nước bọt cứ bắn ra mỗi khi anh nói. Trước đây Sven từng là kỹ sư, bởi vậy anh đã ghi chép lại trong sổ cơ man các con số thống kê. Anh có niềm đam mê với rất nhiều thứ quan trọng. Chẳng hạn, anh ghi lại kết quả tất cả các trận *polo* từ nhiều năm nay, mọi người có thể hỏi anh bất cứ điều gì, anh sẽ lục trong cuốn sổ và tài tình tìm ra những tỷ số được ghi nguệch ngoạc ở góc một trang giấy nào đó, siêu không tưởng. Anh còn quan tâm cả đến đời sống của các giáo hoàng và, về chủ đề này cũng vậy, anh có thể đọc vanh vách quốc tịch, ngày sinh và thời gian tại vị của họ... Sven đích thị là một nhà bác học. Thuốc thang đã bỏ sót nguyên một căn phòng đầy ắp trong đầu anh. Nhưng còn một thứ mà Sven thích hơn tất thảy mọi điều, ấy là các bài hát tiếng Pháp. Lúc nào anh cũng đi dạo với một chiếc walkman gắn vào thắt lưng và đeo tai nghe vòng quanh cổ, không khác gì một chiếc máy hát juke-box di động. Mỗi khi anh cất tiếng hát, tôi phải tránh ra xa một chút bởi vì lúc nào tôi cũng sợ cái răng của anh tuột ra, và bị nước bọt của anh bắn vào mặt. Anh hát hay và hát to, anh luôn hát bằng tất cả trái tim và tận hưởng niềm hạnh phúc ấy. Có lần

anh còn hát cả một bài của Claude François, một câu chuyện về chiếc búa, và nhờ vậy tôi mới hiểu vì sao bố lại lấy ảnh ông ca sĩ này ra để làm bảng phóng phi tiêu, thực tình chẳng ai lại hát những thứ tương tự. Tôi mà có trong tay cái búa, tôi sẽ đập nát cái máy nghe nhạc của Sven để anh thôi rống lên cái bài tệ hại ấy. Còn lại tôi rất thích những bài khác Sven hát, nghe anh hát tôi không thấy chán bao giờ, nhất là khi vừa hát anh vừa dang hai tay để làm máy bay và những lúc ấy tôi thực sự muốn được cất cánh cùng anh. Chỉ một mình Sven cũng đủ vui hơn tất cả đám bác sĩ và y tá cộng lại.

Có cả một cô tên là Bong Bóng. Chính tôi đã gọi cô như thế vì mỗi lần tôi hỏi xem cô tên gì cô đều không trả lời. Thế nên nhất định phải đặt cho cô một cái tên, ai mà chẳng có quyền có một cái tên, chí ít thì cũng là một biệt hiệu, như thế khi giới thiệu sẽ dễ dàng hơn, và tôi đã quyết định thay cô. Vậy thì Bong Bóng, đơn giản thế thôi, đống thuốc men đã khiến cô mất trí, không thèm để lại một mảnh não nào. Cô bị mất trí toàn thời gian. Trong tay cô là tấm ni lông bong bóng và cả ngày cô cứ ngồi bóp bong bóng, nhìn trân trân lên trần nhà, mổ mổ những viên thuốc. Thuốc được truyền vào người cô qua cánh tay vì cô không còn thấy ngon miệng lắm. Cánh tay

của cô có thể nuốt hàng lít thuốc mà không hề bị áp xe, đúng là một người đàn bà buồn cười. Một y tá nói với tôi rằng trước khi chuyển đến đây, Bong Bóng từng làm những điều xấu xa và thuốc men đã chặn đường đám quỷ xấu xa trở về xâm chiếm bộ não cô. Cô ngồi bóp vỡ bong bóng khí bởi vì đầu cô toàn không khí, bằng cách đó cô lúc nào cũng được ở trong môi trường không khí. Những lúc chán nghe các bài hát của Sven, tôi sang ngắm trần nhà cùng cô Bong Bóng, lắng nghe tiếng nổ tách tách, khoan khoái cực kỳ. Thỉnh thoảng cô Bong Bóng xì hơi khắp nơi, thế là tôi phải co giò chạy, vì chẳng có thuốc nào chữa được cái đó.

Cô Bong Bóng vẫn thường tiếp anh Sữa Chua ghé thăm, một tay quái đản tự xưng là tổng thống. Tôi không phải người nghĩ ra cái biệt hiệu ấy mà là nhân viên bệnh viện, bởi vì anh ta có thân hình nhão nhoẹt, lúc nào cũng mềm oặt như miếng pho mát trắng, và thực sự người ta có cảm giác anh ta sẽ chảy thành nước tại chỗ. Anh ta bị mất trí, nhưng thuốc lại mang đến cho anh ta một trí não khác, mới tinh. Mặt Sữa Chua chi chít mụn cơm kỳ cục và miệng lúc nào cũng nhoe nhoét đầy vụn bánh quy, trông rõ tởm. Để che đi vẻ xấu xí gớm ghiếc ấy, anh ta vuốt keo bóng và sấy phồng những lọn tóc nhuộm

rồi hất ra sau, có khi anh ta cho rằng việc đeo một cánh quạ trên đầu như thế là sang chảnh cũng nên. Anh ta rất hay đến chơi với Bong Bóng, và cả bệnh viện này đều nói rằng anh ta có tình cảm với cô. Anh ta cứ ngồi hàng giờ ngắm cô lẩn mẩn bóp bong bóng và thao thao bất tuyệt kể cho cô nghe nghề làm tổng thống. Câu nào anh ta cũng bắt đầu bằng tôi, tôi, tôi, tôi dài dằng dặc rất chi là mệt mỏi. Anh ta bắt tay tất cả mọi người gặp ngoài hành lang với một điệu bộ hài hước nghiêm túc để kiếm thêm được phiếu bầu. Tối thứ Sáu, anh tổ chức họp hành để giới thiệu về nghề nghiệp của mình, rồi sau đó tổ chức bầu cử với một chiếc hộp các tông khiến bầu không khí rất chi rộn ràng, dù lần nào anh ta cũng đắc cử, bởi vì anh ta là ứng viên duy nhất. Sven kiểm phiếu và ghi chép hết lại trong sổ, sau đó anh hát váng lên kết quả kiểm phiếu trước khi Sữa Chua nhảy tót lên một cái ghế đọc diễn văn với vẻ mặt của người chiến thắng. Bố nói rằng anh ta quyến rũ chẳng khác nào một chiếc ghế trong xó bếp nhưng rốt cuộc thì ai cũng quý anh ta. Anh ta là một vị tổng thống kỳ quặc, nhưng không phải một bệnh nhân độc ác.

Thời gian đầu, mẹ rất buồn phải ở tầng ba, mẹ nói thà điên hẳn đi để được lên tầng bốn. Mẹ cho rằng những

người cùng tầng trông thật suy sụp và cảm thấy xót xa vì ngay cả thuốc thang cũng không giúp họ trở nên thú vị. Tình trạng của mẹ không ổn định, lúc đón bố con tôi mẹ có thể cư xử rất dịu dàng nhưng đến lúc chúng tôi ra về mẹ lại trở nên cuồng loạn. Thỉnh thoảng mẹ cư xử ngược lại và rất khó để ở lại bên mẹ, phải kiên trì chờ đến khi mẹ hoàn toàn bình tĩnh, có khi phải chờ rất lâu. Những lúc ấy, bố luôn giữ trên môi nụ cười tôi thấy thật mạnh mẽ, nó giúp tôi yên tâm, nhưng trong những lúc khó ở, mẹ lại cho rằng nụ cười của bố thật chướng tai gai mắt và phải nói thật chứng kiến những việc như vậy quả là khó khăn.

May mà mẹ vẫn giữ được đầu óc hài hước vốn có và thường bắt chước điệu bộ của những người ở cùng cho chúng tôi xem, mẹ làm bộ mặt nhăn nhó, nói ê a từng tiếng, hoặc lê bước trên sàn nhà. Một buổi chiều, vừa đến chúng tôi đã thấy mẹ đang say sưa nói chuyện với một ông vừa lùn vừa hói đang cúi gằm cắn móng tay. Trông ông ta kỳ lạ, mặt nhăn nhúm còn mái đầu thì nhẵn thin thín.

- Georges, anh đến đúng lúc quá! Để em giới thiệu với anh người tình của em, trông thế thôi nhưng nếu muốn anh ấy có thể là một người tình hăng hái! Mẹ phấn

khích vừa nói vừa xoa đầu người đối thoại làm ông ấy cười váng lên và gật gật đầu.

Thế là bố lại gần bắt tay ông ấy và trả lời:

- Cảm ơn anh bạn thân mến, tôi có thỏa thuận này với anh, anh chăm sóc vợ tôi lúc cô ấy gào thét, còn tôi phụ trách những lúc cô ấy cười! Thế là anh lãi lắm đấy, vì thời gian cô ấy gào thét nhiều hơn lúc cô ấy cười rất nhiều!

Mẹ cười phá lên, cả bố và tôi cũng cười theo, rồi ông hói làm theo chúng tôi, cười mỗi lúc một to hơn.

- Thôi này, anh thậm điên, đi đi, một tiếng nữa hãy quay lại nhé, biết đâu tôi lại muốn hét lên thì sao! Mẹ nói với ông hói, ông ấy bèn ra khỏi phòng, hai tay ôm lấy bụng.

Một lần khác, mẹ đón chúng tôi với dáng ngồi ngoẹo đầu một bên, tay thõng thượt trên ghế, bọt mép sùi ra không ngớt, bố cuống quýt sụp xuống bên mẹ và hét gọi y tá, nhưng trong nháy mặt mẹ đã đứng vụt dậy và phá lên cười như con trẻ. Lần này thì trò đùa của mẹ chỉ làm mẹ cười thôi, chứ bố thì đã trắng bệch cả người còn tôi bắt đầu khóc như một đứa con nít, nên chúng tôi chẳng thấy việc ấy có gì hay ho cả. Tôi sợ đến mức phát cáu. Tôi bảo mẹ rằng không ai lại đùa trẻ con như thế. Thế là mẹ bắt đầu mổ tôi để xin lỗi, còn bố nói rằng tôi tức giận như thế là đúng đắn và thông minh.

Dần dà, mẹ trở thành thủ lĩnh của cả tầng ba. Mẹ vui vẻ cai quản tất cả mọi người, mẹ ra lệnh, ban phát ân huệ, lắng nghe những lời than vãn và những nỗi bất hạnh nho nhỏ, khuyên nhủ mọi người bất kể giờ nào. Mẹ làm việc này tốt đến mức, một hôm bố mang đến cho mẹ một vương miện làm bằng hộp các tông đựng *bánh ba vua*[1], nhưng mẹ không nhận, vừa nói vừa cười:

- Em là hoàng hậu của những người điên, nên tốt hơn là mang cho em một cái rây bột hoặc một cái phễu, mỗi người có một vương quốc, mỗi người có quyền lực của riêng mình anh ạ!

Toàn thể triều đình lần lượt diễu đi trong phòng mẹ, việc này đã thành nghi lễ. Có những người đàn ông phải lòng mẹ, mang đến cho mẹ nào là tranh vẽ, sô cô la, những bài thơ, những bó hoa hái ngoài vườn đôi khi vẫn còn lủng lẳng rễ, hoặc đơn giản chỉ đến ngắm mẹ nói. Căn phòng của mẹ biến thành một bảo tàng thu nhỏ và một đống lộn xộn khổng lồ, la liệt khắp nơi. Một số người vận hẳn com lê đến thăm mẹ, bố bảo cảnh tượng này cảm động quá, bố không hề ghen với đám người điên ấy. Khi chúng tôi bước vào phòng mẹ, bố vỗ tay

1. Một loại bánh truyền thống thường có nhân dịp lễ Hiển linh vào tháng Giêng, sau khi kết thúc mùa Giáng sinh. Trong bánh có giấu một hình nộm nhỏ, ai nhận được phần bánh có hình nộm ấy sẽ được phong làm vua, và được đội vương miện giấy.

và tất cả những người phải lòng mẹ dạt ra, có người cúi đầu, có người xin lỗi.

- Hẹn gặp mấy cưng sau nhé! Mẹ nói với họ, vẫy tay tạm biệt giống như đi tiễn ai đó trên sân ga.

Cũng có cả những người đàn bà, không đông bằng cánh đàn ông, thường lui tới uống trà và nghe mẹ kể chuyện đời mẹ trước kia. Họ luôn miệng trầm trồ, mắt chữ a mồm chữ o và cho rằng đời mẹ hoàn toàn xứng đáng được như vậy. Ngay cả những cô y tá cũng chăm sóc mẹ chu đáo; trái với mọi người, mẹ được tự chọn món ăn, tắt đèn khi mẹ muốn và thậm chí được hút thuốc trong phòng nhưng chỉ khi đã đóng cửa. Với tất cả những việc ấy, ai cũng nghĩ rằng mẹ đã khá hơn, và thậm chí quên mất rằng chính vào lúc đó một cơn mất trí khác hẳn là đang diễn ra.

Chẳng riêng trí óc mẹ rời bỏ mẹ, mà căn hộ của chúng tôi cũng sẽ phải ra đi. Mà cái sự ra đi này cũng u ám gần như vậy. Cần phải xếp nhiều thế kỷ kỷ niệm vào các thùng các tông, phân loại và đôi khi ném chúng vào thùng rác. Vứt bỏ đồ đạc hẳn là công việc khó nhằn nhất. Bố đã tìm thuê được một căn hộ khác ở cùng phố nhưng nhỏ hơn nhiều, bởi vậy phải cố mà chất cho ngập các thùng rác. Ông Rác đến giúp chúng tôi một tay, nhưng

trái hẳn với những gì có thể hình dung về biệt hiệu ông mang, ông chẳng có tí năng khiếu gì cho việc này, có lúc lại còn lôi đồ từ túi rác ra và nói với chúng tôi:

- Anh không thể vứt cái này, vẫn còn dùng được mà!

Thế là ông dỡ hết những gì bố con tôi phải đau đầu lắm mới làm xong, đúng là một cực hình bởi vì chúng tôi lại phải cất công nhét chúng vào túi rác thêm một lần nữa, và nói lời tạm biệt chúng thêm lần nữa. Không thể giữ tất cả lại, làm gì có đủ chỗ trong căn hộ mới kia, bố bảo phải biết tính toán, mà bố thì rất thạo việc này. Đến tôi đây, từ lâu lắm rồi tôi đã hiểu không thể rót hết nước từ bồn tắm vào một cái chai nhựa. Biết tính toán là phải như thế, nhưng nó chẳng có tí ý nghĩa gì với ông thượng nghị sĩ.

Từ khi mẹ điều trị nội trú, bố luôn tỏ ra là một người dũng cảm, lúc nào bố cũng mỉm cười, dành nhiều thời gian bên tôi để chơi, để trò chuyện, và bố vẫn tiếp tục dạy tôi học, nào Lịch sử, nào Nghệ thuật, bố còn dạy cả tiếng Tây Ban Nha với một cái đầu cát xét cũ và mấy cuốn băng cát xét kêu xè xè mỗi khi quay. Bố gọi tôi là thanh niên cứng, còn tôi gọi bố là đại ca, chúng tôi cố chơi trò đấu bò tót với Quý cô nhưng chưa bao giờ thành công, chiếc khăn mặt màu đỏ cũng giống như cái đồng hồ bấm giờ, Quý cô hoàn toàn không quan tâm. Nàng

bắt đầu nhìn cái khăn, rồi cúi đầu rụt cổ chạy thẳng cẳng theo hướng ngược lại. Quý cô là một con bò tót kém cỏi, nhưng không trách nàng được, nàng có được nuôi dạy để trở thành bò tót đâu. Như đã dự kiến, sau khi sửa sang phòng khách, hai bố con tôi sơn lại toàn bộ tường, và vì căn hộ vừa được bán nên bố nói tôi có thể chọn bất cứ màu gì tôi muốn, ai mà thèm để ý nữa chứ vì chúng tôi có sống ở đó nữa đâu. Thế là tôi chọn ngay màu cứt ngựa, chính Quý cô Thừa Thãi đã giúp tôi chọn màu này. Chúng tôi cười rũ khi nghĩ đến vẻ mặt của những người chủ mới lúc phát hiện ra cái phòng khách tối tăm ảm đạm này.

Bố thường xuyên dẫn tôi đi xem phim, như thế, khi đèn tắt tối om, bố có thể khóc mà không bị tôi nhìn thấy. Tôi thường thấy đôi mắt bố đỏ hoe vào cuối buổi chiếu, nhưng tôi lờ đi như không có chuyện gì. Nhưng sau lần chuyển nhà, bố bị khủng khoảng mất hai lần và đã bật khóc giữa ban ngày. Khóc vào ban ngày thực sự khác lắm, vì đó là một mức độ đau buồn khác. Lần đầu tiên là vì một bức ảnh, bức ảnh duy nhất mẹ quên không đốt. Bức ảnh không có gì đặc biệt, không hẳn đẹp, do ông Rác chụp ba chúng tôi cùng với Quý cô trên sân thượng ở Tây Ban Nha. Trong ảnh, mẹ đứng dựa lưng vào lan can

cười sảng khoái, tóc bay lòa xòa che mặt mẹ, bố thì chỉ ngón tay về người chụp ảnh, có lẽ để bảo ông ấy đừng chụp, còn tôi thì nhắm mắt, tay gãi má, bên cạnh là Quý cô Thừa Thãi quay lưng lại vì Quý cô ngán việc chụp ảnh đến tận cổ. Bức ảnh khá mờ, ngay cả cảnh vật sau lưng cũng, chẳng có gì rõ nét. Đó là một bức ảnh tầm thường, nhưng là bức cuối cùng bức duy nhất không tan thành khói bụi. Vì vậy bố òa khóc giữa ban ngày, bởi chỉ còn sót lại một bức ảnh chụp hỏng ghi lại những ngày tươi đẹp. Lần thứ hai bố khóc là lúc bước vào cầu thang máy, sau khi trao chìa khóa nhà cho những chủ nhân mới. Lúc ở tầng năm, chúng tôi còn cười chảy cả nước mắt bởi vì quả là tức cười khi nhìn mặt những người mới đến bắt chợt chúng tôi đang chơi cờ trên nền gạch ngay trước cửa, bên cạnh là một con chim to đùng chạy tới chạy lui và kêu gào như điên. Nhưng buồn cười nhất vẫn là lúc họ cảm ơn chúng tôi, mặt cau có vì cái phòng khách thổ tả ấy. Nhưng xuống đến tầng ba, tiếng cười của bố đã bớt vui, rồi đến tầng trệt, tiếng cười ấy biến thành những tiếng nấc dài đau khổ. Bố ở lại rõ lâu trong buồng thang máy, trong khi tôi đợi bố trên thềm, trước cánh cửa đóng kín.

Căn hộ mới xinh xắn nhưng kém vui hơn nhiều so với căn hộ cũ. Chỉ có hai phòng ngủ, hành lang nhỏ xíu

và chúng tôi phải nép vào tường mỗi khi tránh nhau. Nó lại ngắn đến mức chưa kịp lấy đà thì đã ra đến cửa. Chúng tôi chỉ giữ lại cây thường xuân trồng trên nóc tủ đựng bát đĩa, cái tủ to quá không kê vừa trong phòng khách. Thế là phải đặt cây thường xuân xuống đất còn cái tủ thì ra bãi rác, vì thế mà cả hai đều mất đi vẻ duyên dáng. Chúng tôi đã phải xoay ngang xoay dọc mới mang được vào phòng khách chiếc tràng kỷ lớn bọc đệm màu xanh da trời, hai ghế bành, một cái bàn hình đồng hồ cát và một cái rương to, rồi cái trò xếp hình này còn kéo dài suốt nhiều ngày sau đó, trước khi nhận ra rằng không thể đưa hết mọi thứ vào đó cho đúng cách, và chịu ném cái rương vào kho rượu để mặc nó mốc meo. Cái bàn lớn cũng không kê vừa phòng ăn, thế là chúng tôi phải thay bằng một cái nhỏ hơn, không có thêm chỗ dù chỉ cho một vị khách. Có chỗ cho mẹ, chỗ của bố, chỗ của tôi và chỗ của ông Rác, bởi vì dù đã nỗ lực hết sức nhưng ông vẫn chưa thể đặt đĩa và thìa dĩa lên bụng mình, chúng sẽ rơi ngay lập tức. Thực ra thì chúng tôi có thể đặt chúng lên bụng, bữa nào chúng tôi cũng thử làm, nhưng lần nào chúng cũng trượt xuống. Phòng tôi giờ chỉ còn một chiếc giường cỡ trung bởi nếu kê cái giường to vào đấy thì tôi chẳng còn một xăng ti mét nào mà cất đồ chơi. Chúng tôi vẫn có thể ném phi tiêu vào Claude François, nhưng vì khoảng cách quá gần nên lần nào mũi tên cũng

phi trúng đầu ông ấy. Ở nhà mới này, ngay cả Claude François cũng không còn hài hước như trước. Những chậu cây lớn trong bếp giờ phải nhường chỗ cho một chậu bạc hà bé tẻo teo chuyên phục vụ những ly cocktail của ông Rác và bố. Phòng tắm chật chội đến kỳ quặc. Ông Rác không thể xoay người trong đó, cũng không thể thở, khi vào đó ông phải đi ngang như con cua, còn khi đi ra người ông đầm đìa mồ hôi và đỏ lựng lên như tôm luộc. Mỗi lần làm rơi một vật gì đó, ông lại làu bàu, rồi bắt đầu gào toáng lên, bởi vì ông tiếp tục làm rơi trong lúc muốn nhặt đồ. Đối với ông, đi tắm còn khốn khổ hơn đi nghĩa vụ quân sự. Chàng kỵ binh người Phổ tội nghiệp thì được đặt dưới nền nhà, chẳng tương xứng chút nào với vị thế của chàng. Chàng ta đã chiến thắng nhiều trận là thế, trên ngực áo gắn nhiều huân huy chương là thế mà giờ đây phải chịu cảnh bị ném xuống sàn như một tấm giẻ rách tẩm thường, trước mặt lù lù một sọt chất đầy tất và quần lót, đến tôi nhìn còn phát ngán. Đã thế, từ cái căn hộ này nhìn ra đâu cũng thấy ảm đạm, ngay trước mặt là một cái sân tập thể, tối như hũ nút, và từ đó có thể nhìn rõ mồn một cảnh hàng xóm đi lại trong nhà họ. Đúng hơn là họ nhìn chúng tôi bằng ánh mắt kỳ quặc khi tôi và ông Rác chơi trò "phễu hứng", hoặc khi chúng tôi đặt đĩa ăn lên bụng ông, những lúc Quý cô luyện giọng từ sớm tinh mơ và đánh thức toàn bộ khu

nhà. Chỉ cần hót hai tiếng và bước ba nhịp là nàng đã khiến toàn bộ đèn điện của tòa nhà sáng trưng lên cùng lúc. Quý cô cũng bị suy sụp tinh thần, nàng cứ thế mổ lên tất tần tật các bức tường như thể cố xê dịch chúng, nên tường bị thủng lỗ chỗ khắp nơi còn nàng thì vẫn sầu đời đến mức thi thoảng cứ đứng chình ình ngủ giữa ban ngày. Việc di chuyển này chẳng làm hài lòng ai cả, dù là di chuyển trí não của mẹ hay di chuyển các món đồ trong nhà.

Thật may là mẹ lại làm chủ được mọi việc. Một tối thứ Sáu, khi đến bệnh viện, chúng tôi nhận thấy tất cả các hành lang đều vắng tanh. Cửa các phòng đều mở toang nhưng không có một ai ở bên trong, bên ngoài cũng không thấy bóng dáng một người mất trí nào. Ngay cả Bong Bóng cũng bốc hơi. Chỉ khi vào đến tận nơi thì chúng tôi mới nghe được âm thanh huyên náo, tiếng nhạc xen lẫn tiếng hét từ khu nhà ăn vọng lại. Chúng tôi mở cửa và nhìn thấy cảnh tượng chưa từng thấy trong đời. Toàn bộ bệnh nhân tâm thần đang nhảy múa trong trang phục ngày Chủ nhật, một số cặp đang dập dìu điệu slow, số khác vừa lắc lư một mình vừa gào đến lạc cả giọng, thậm chí có cả một người múa cột và cười hết sức bình thường, giống như một người điên.

Ông Bojangles đang quay máy quay đĩa, chắc chưa bao giờ ông được chơi cho những người điên như họ, dù đã gặp kha khá người điên điên khùng khùng ở nhà chúng tôi hồi trước, nhưng ở đây mức độ vượt trội hẳn. Sven đang chơi dương cầm tưởng tượng trước một cái bàn không phím, còn mẹ thì múa điệu nện gót kiểu Tây Ban Nha trên chính cái bàn đó, và vừa hát vừa vỗ tay. Hai người kết hợp nhuần nhuyễn đến mức chúng tôi cứ ngỡ bài Bojangles đúng là do mẹ hát, còn tiếng dương cầm phát ra từ chính những phím đàn của Sven. Đến Bong Bóng đang ngồi trên xe lăn cũng nhiệt tình lắc lư cái đầu vì chưa bao giờ phấn khích như vậy. Chỉ có Sữa Chua là hốt hoảng bởi vì mọi người bỏ lỡ đợt bầu cử, thế là anh ta đến cắt ngang từng người một và nói với những người đang múa may rằng họ cần phải đi bầu cử, rằng nếu họ không đi bầu cử thì sang tuần sẽ chẳng có ai lãnh đạo họ hết. Thậm chí anh ta còn đến giật giật váy mẹ gọi mẹ xuống, thế là mẹ vớ ngay lọ đường dưới chân đổ lên đầu anh ta, sau đó gọi những người điên khác đến tiếp thêm đường cho Sữa Chua. Thế là tất cả bệnh nhân mất trí tới giội đường lên Sữa Chua, vừa nhảy múa thành vòng tròn quanh anh ta như tộc người Sioux vừa hát vang:

- Thêm đường vào Sữa Chua, thêm đường vào Sữa Chua, thêm đường vào Sữa Chua!

Còn anh ta cứ đứng im thít thế, chờ được đổ đường lên người, như thể không có một dây thần kinh trong cái thân hình tổng thống của anh ta. Bong Bóng cười ngoác miệng khi nhìn cảnh tượng ấy, bởi vì chính cô cũng ngán đến tận cổ những câu chuyện tổng thống của anh ta rồi. Thấy chúng tôi đến, mẹ nhảy ra khỏi bàn, vừa chạy lại chỗ chúng tôi xoay người như một con quay và thông báo:

- Các tình yêu ơi, tối nay em ăn mừng việc kết thúc đợt chữa bệnh, giờ thì mọi chuyện qua rồi!

7

Chính xác đã tròn bốn năm kể từ ngày mẹ bị bắt cóc. Đây thực sự là một cú sốc lớn đối với cả bệnh viện. Từ đội ngũ điều dưỡng trở đi, họ không tài nào hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Họ chỉ quen với việc bệnh nhân bỏ trốn chứ bắt cóc thì chưa gặp vụ nào bao giờ. Mặc dù có nhiều dấu vết chống cự trong phòng, cửa sổ bị phá từ phía ngoài và ga giường dính máu, nhưng họ không nhìn thấy, cũng không nghe thấy gì. Họ thực sự áy náy, và chúng tôi sẵn lòng tin họ. Đám người điên và mất trí kia thì ngơ ngác, đúng ra là ngác ngơ hơn thường ngày. Một số người có những phản ứng rất lạ. Bác lùn đầu hói thì ủ rũ tin chắc như đinh đóng cột rằng ấy là do lỗi của bác, thế là bác dùng hết sức vò đầu bứt tai khóc lóc suốt cả ngày, nhìn quả là thương. Mấy lần bác còn đích thân lên gặp ban giám đốc bệnh viện thú tội, nhưng rõ khổ, ai mà chẳng biết bác sức đâu mà

đi bắt cóc người. Một bác khác nổi đóa vì mẹ đã bỏ đi mà không mang theo đống quà, bác ta gào lên, chửi bới mẹ, đập tay vào tường, ban đầu thì còn chịu được nhưng một lúc sau thì bực mình hết sức. Thật vớ vẩn khi thể hiện đau khổ bằng cách chửi bới mẹ như vậy. Thậm chí bác còn xé toàn bộ tranh vẽ các công trình mà bác đã tặng mẹ, chúng tôi nhẹ cả người vì không còn phải tha lôi chúng về nhà nữa. Chúng tôi đã chán ngấy mấy cái thứ lem nhem thế rồi. Anh Sữa Chua thì khẳng định chính đội mật vụ Nhà nước đã đến báo thù cho anh ta vì chuyện bị đổ đường lên người. Thế là anh ta cứ đến gặp hết người này đến người khác bảo rằng không bao giờ được đối xử với anh ta như vậy nữa, và nếu anh ta còn bị đối xử tệ thì họ sẽ có kết cục tương tự, rằng những kẻ nổi loạn sẽ bị bắt đi tra tấn. Anh ta ưỡn ngực, đầu ngẩng cao bước đi như một kẻ chẳng còn biết sợ hãi điều gì. Để tranh thủ tình huống bấn loạn này, anh ta yêu cầu đội ngũ y bác sĩ bảo vệ anh ta, nhưng ai mà thèm làm liên minh của anh ta kia chứ, dù gì thì cũng không nên làm quá mọi chuyện lên như vậy. Sven thì tươi cười vỗ ngực giơ ngón tay chỉ trỏ chúng tôi, rồi anh ta bỏ đi làm máy bay bằng hai cánh tay và hát các bài hát bằng tiếng Thụy Điển, tiếng Ý, tiếng Đức, chẳng rõ nữa, nhưng trông bộ dạng anh ta phấn khởi lắm. Rồi anh ta quay lại vỗ tay, giơ tay lên trời rồi lại bỏ đi,

vừa đi vừa hát. Trước khi chúng tôi ra về, anh ta có trở lại ôm lấy chúng tôi, cào cái răng hô lên má chúng tôi, tưới nước bọt lên chúng tôi và thì thầm những lời cầu nguyện. So với những người mất trí khác, Sven hẳn là người hấp dẫn nhất, hơn họ nhiều.

Ngay cả cảnh sát cũng chẳng tài nào hiểu nổi chuyện gì. Họ đến khám nghiệm hiện trường và điều tra phòng mẹ. Đúng là cửa sổ bị phá từ phía ngoài, vết máu đúng là của mẹ, cái ghế đổ và lọ hoa vỡ là bằng chứng cho thấy đã có một cuộc chống trả đẫm máu, nhưng họ không tìm thấy dấu chân nào trên bãi cỏ phía dưới cửa sổ. Hỏi han những người sống cạnh đó cũng chẳng đem lại kết quả gì, nhân viên tòa nhà không nhận thấy ai có biểu hiện lạ lởn vởn xung quanh. Cảnh sát kết luận rằng có thể tin lời họ, bởi lẽ dù sao công việc của họ cũng chính là phát hiện ra những người có biểu hiện lạ. Cảnh sát thẩm vấn chúng tôi lần đầu để hỏi xem mẹ có kẻ thù nào không và chúng tôi trả lời rằng ngoài ông thanh tra thuế ra thì ai cũng yêu quý mẹ, nhưng hướng điều tra về ông thanh tra thuế nhanh chóng bị gạt đi. Họ thẩm vấn chúng tôi lần thứ hai, nhưng vô ích. Đơn giản là chính chúng tôi đã bắt cóc mẹ, và mẹ là người dàn xếp tất cả. Dù sao thì chúng tôi cũng không điên đến mức đi đầu thú.

Sau buổi tiệc tùng ở khu bếp ăn, lúc chúng tôi về phòng mẹ, mẹ tuyên bố rằng mẹ không muốn sống ở bệnh viện nữa, và rằng theo lời các bác sĩ thì mẹ sẽ không bao giờ có thể khỏi bệnh hoàn toàn, và rằng mẹ sẽ không việc gì phải tiếp tục dùng thuốc cả đời như vậy, nhất là khi thuốc chẳng còn tác dụng. "Đằng nào thì em cũng điên điên dở dở rồi, giờ có điên hơn hay điên kém đi cũng không thể thay đổi tình yêu mà em dành cho hai bố con anh, đúng không nào?" Bố con tôi quay sang nhìn nhau, mẹ nói chuẩn quá còn gì. Dù sao thì bố con tôi cũng đã chán ngấy khi ngày nào cũng phải đến bệnh viện, phải mòn mỏi chờ đợi ngày mẹ được về nhà, mà ngày ấy có đến bao giờ đâu, chán ngấy khi chỗ ngồi của mẹ ở bàn ăn luôn trống trải, cả những điệu nhảy ba người trong phòng khách cứ bị trì hoãn hết lần này đến lần khác. Còn cả tỉ lý do khác nữa để chấm dứt tình trạng này. Vì tường ở bệnh viện dán nhiều lớp giấy nên âm nhạc của Ông Bojangles không giống trước, ngay cả những cảm giác rùng mình cũng khác đi, và Quý cô Thừa Thãi thường đứng ở tràng kỷ tự hỏi xem tại sao mẹ không ngồi đây đọc sách và ve vuốt mái đầu nàng nữa. Còn tôi, tôi thấy có chút ghen tị với những người điên và những nhân viên điều dưỡng vì họ được ở bên mẹ cả ngày, trái hẳn với chúng tôi. Tôi chán phải chia sẻ mẹ với

người khác lắm rồi, thế thôi. Buông tay đứng chờ và chứng kiến trí óc mẹ bị thuốc thang mang đi đâu mất rõ là tội ác còn gì, tôi nghĩ vậy lúc bố vừa lo âu vừa sốt sắng nói với mẹ:

- Anh hoàn toàn đồng ý với em, Cần Thiết yêu quý của anh! Bố con anh không thể để mặc em làm hỏng cả cái bệnh viện này lâu hơn, việc này làm ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của các bệnh nhân khác! Với nhịp độ và niềm vui em mang lại cho họ, nếu còn tiếp tục thì toàn bộ những người điên ở đây chẳng mấy chốc mà khỏe ra, và anh sẽ gặp rắc rối thực sự với đám người tán tỉnh em. Vấn đề là anh thực không biết phải thuyết phục bác sĩ thế nào để họ cho em xuất viện, rồi cả việc làm sao để họ đồng ý dừng liệu pháp chữa trị cho em. Cần phải nghĩ ra một lời nói dối thật hay, bịa ra một câu chuyện thật xuất sắc, và nếu thành công thì đó thực sự sẽ là một tác phẩm nghệ thuật! Bố thốt lên, nhắm một mắt nhìn vào cái lỗ tẩu như thể có câu trả lời nằm trong đó.

- Nhưng anh này, Georges yêu dấu của em này! Không có chuyện xin phép gì đâu. Dù là xin cho em xuất viện hay xin dừng điều trị. Vả lại, liệu pháp tốt nhất là ở bên bố con anh chứ không phải ở với đám người điên này! Nếu không ra khỏi đây, một ngày nào đó em sẽ hoặc nốc hết thuốc, giống như anh chàng tội nghiệp

từng ở chính phòng này trước kia. Nhưng anh cứ yên tâm, chuyện đó sẽ không xảy ra, em đã tính cả rồi... Đơn giản lắm, anh sẽ bắt cóc em! Chuyện này sẽ vui phát điên, rồi hai bố con sẽ thấy! Mẹ tuyên bố vậy và phấn khởi vỗ tay như trước.

- Bắt cóc em? Ý em là bắt cóc thật á? Bố bật ho, tay xua khói từ chiếc tẩu để nhìn vào mắt mẹ rõ hơn.

- Đúng rồi, một vụ bắt cóc trong gia đình! Em đã lên kế hoạch nhiều ngày nay rồi, anh sẽ có tác phẩm nghệ thuật của anh. Một lời nói dối được chuẩn bị kỹ lưỡng, em đã sắp xếp vụ này cẩn thận, anh sẽ thấy, em không bỏ sót bất cứ chi tiết nào! Mẹ hùng hồn tuyên bố, tuy có hạ giọng, vẻ đang ủ mưu và ánh mắt đầy tinh quái.

- Chà, kế hoạch của em thật đẳng cấp! Em đang chuẩn bị cho bố con anh hẳn một kiệt tác nghệ thuật! Bố thì thầm, nói dối thì bố chính là bậc thầy.

Nét mặt bố dãn ra như vừa trút được một gánh nặng và vừa quyết định phải nghe theo ý định điên rồ này.

- Nói kế hoạch của em đi! Bố châm tẩu và nói thêm, mắt long lanh đầy quyết tâm.

Đúng là mẹ đã thật sự chuẩn bị vụ bắt cóc chính mình đến từng chi tiết nhỏ nhất. Mẹ đã lấy cắp một lọ đựng máu mình vào một trong những lần xét nghiệm

gần đây. Sau một đêm quan sát, mẹ nhận thấy rằng cứ đến mười hai giờ đêm, ông bảo vệ lại rời phòng trực trong ba mươi lăm phút để đi tuần một vòng rồi vào phòng giặt là hút thuốc. Đây chính là thời điểm chúng tôi phải đi vào bằng cửa chính, dĩ nhiên rồi. Nhưng vì mẹ muốn vụ bắt cóc này phải giống như trong tiểu thuyết nên phải làm sao cho người ta tin rằng mẹ bị tóm qua cửa sổ. Bố và tôi cho rằng ý tưởng này hoàn toàn hợp lý. Đi theo lối cửa ra vào thì quá tầm thường đối với một vụ bắt cóc, và mẹ thì vốn luôn ghét những gì tầm thường, ngay cả khi phải uống thuốc. Nếu muốn thì mẹ thậm chí đã có thể tự rời đi bằng cửa chính trong lúc ông bảo vệ nghỉ ngơi, nhưng như thế thì không phải là một vụ bắt cóc và toàn bộ kế hoạch của mẹ sẽ đổ xuống sông xuống biển. Mẹ dự tính vào mười hai giờ kém năm sẽ đổ lọ máu lên ga trải giường, nhẹ nhàng ngả chiếc ghế ra sàn, đập vỡ lọ hoa dưới gối để tránh làm ồn, rồi mở cửa sổ, dùng giẻ đập vỡ kính từ phía ngoài để không gây động và khiến người ta nghi ngờ có đột nhập. Chúng tôi phải có mặt vào lúc mười hai giờ năm, trùm vớ kín đầu, vào phòng bắt cóc mẹ với sự thuận tình của mẹ, rồi sau đó yên lặng nhón chân lẻn ra qua cửa chính.

- Kế hoạch hoàn hảo đấy em yêu, thế khi nào em dự định được bắt cóc? Bố hỏi mẹ, mắt nhìn xa xăm như thể cố hình dung xem mọi việc diễn ra như thế nào.

- Ngay tối nay, hai bố con yêu quý, sao phải đợi mọi thứ sẵn sàng làm gì? Anh không cho rằng em ngẫu nhiên tổ chức bữa tiệc này chứ, tiệc chia tay em đấy!

Về đến nhà, bố con tôi nghiền ngẫm toàn bộ kế hoạch nhiều lần, lòng ngổn ngang những cảm giác kỳ lạ. Chúng tôi sợ nhưng không thể nhịn cười vô cớ. Bố trông sẽ thật chẳng ra sao với cái vớ dài trùm kín đầu, mũi nhô ra còn đôi môi méo mó, trong khi mặt tôi bẹp gí giống hệt con khỉ đột con. Quý cô Thừa Thãi hết nhìn bố rồi lại nhìn tôi, cố hiểu xem có chuyện gì, rồi lại cúi đầu nhòm chúng tôi ngược từ dưới nhòm lên, nhưng rõ là nàng hoàn toàn bị cho ra rìa trong vụ này. Trước khi ra khỏi nhà, bố mời tôi hút một điếu thuốc và nhấp một ly tonic rồi bảo rằng dân gangster thường làm vậy trước mỗi vụ bắt cóc. Thế là bố hút tẩu còn tôi hút thuốc; chúng tôi ngồi trên tràng kỷ uống cocktail, không nói gì, không nhìn nhau để tránh bị sao nhãng.

Lúc lên xe ngồi, tâm trí tôi hoàn toàn bị khuấy đảo, miệng tôi khô lại, tôi cảm thấy buồn nôn, mắt cay sè, nhưng tôi thấy mình mạnh mẽ hơn rất nhiều, và giờ

thì tôi hiểu tại sao bố lại uống rượu tonic khi tập thể thao. Gần đến bệnh viện, chúng tôi đỗ xe cách xa các cột đèn đường, tắt máy, nhìn nhau mỉm cười trước khi trùm vớ lên đầu. Dù ở sau lớp vớ, tôi vẫn thấy được ánh mắt bố bừng lên một ánh sáng đẹp ẩn khuất. Trong lúc đẩy cánh cổng bệnh viện, vớ trùm đầu của bố bị toạc ở chỗ mũi, bố thử xoay nó lại nhưng sau đó tai bố lại thò ra. Bố tiếp tục xoay vớ, khẽ cười căng thẳng, nhưng cái vớ không ngừng toác ra, thế rồi nó tuột xuống, bố phải giữ cái vớ, một tay ôm sau gáy. Chúng tôi nhẹ nhàng nhón bước vượt qua phòng trực bảo vệ, rồi chạy thật nhanh dọc theo hành lang đến tận chỗ quẹo. Trước khi rẽ, chúng tôi nép sát người vào tường, rồi bố thò đầu ra xem có bóng ai ở đó không. Bố ra sức chuyển động thân trên và nhìn ngó mọi hướng, trông bố buồn cười lắm, và vì đã uống chút rượu tonic nên tôi khó mà tập trung được. Trên mấy bức tường, những cái bóng méo mó của chúng tôi run rẩy tiến lên, trông khá đáng sợ. Lúc đến được cửa cầu thang, chúng tôi thấy có ánh sáng hình tròn của đèn pin di chuyển từ phía trên bức tường trước mặt, cùng những tiếng bước chân mỗi lúc một gần. Vì tôi cứ đờ người đứng chôn chân dưới đất nên bố phải túm cổ áo kéo tôi bay vào góc hành lang. Chúng tôi nấp trong bóng tối và nhìn thấy ông bảo vệ đi ngay qua trước mặt nhưng không hề phát hiện ra chúng tôi, và

đúng lúc đó, tôi gần như nôn thốc ra chứ không phải chỉ cảm thấy buồn nôn. Tôi cố gắng kìm nén để khỏi phát ra tiếng động, nhất là bởi vì tôi biết rất rõ nếu tôi nôn ra thì mọi thứ sẽ mắc kẹt trong vớ. Sau khi chờ cho những bước chân xa dần, chúng tôi cắm đầu chạy như điên đến cầu thang, và khi leo lên các bậc cầu thang với chút rượu tonic cùng nỗi sợ hãi, tôi có cảm giác mình đang bay lên, thậm chí tôi còn vượt cả bố ở tầng hai. Lên đến tầng ba, chúng tôi chỉ việc đẩy cánh cửa trước mặt là thấy mẹ lúc này đang ngoan ngoãn ngồi chờ chúng tôi trên chiếc giường lộn xộn giữa căn phòng bừa bãi. Mẹ cũng trùm một chiếc vớ kín mặt, nhưng vì tóc mẹ dày nên trông đầu mẹ không khác gì một cây súp lơ quấn đầy mạng nhện.

- A, hai kẻ bắt cóc tôi đây rồi! Mẹ khẽ thốt lên và đứng dậy.

Nhưng vừa nhìn thấy cái vớ rách trên đầu bố, mẹ thì thầm tới tấp:

- Trời ơi, Georges, anh làm gì với cái mũ trùm thế kia? Trông mặt anh như bị hủi ấy! Nếu bị bắt gặp như thế này, anh sẽ làm hỏng hết mọi chuyện mất!

- Tại cái mũi nó phản anh đấy, em yêu. Em hãy đến ôm hôn chàng hiệp sĩ của em thì hơn là cứ càm ràm như thế! Bố vừa trả lời mẹ vừa cầm tay kéo mẹ vào lòng.

Còn tôi, tôi nhìn không rõ nữa, tôi bị nấc, mồ hôi

bắt đầu chảy ròng ròng thành từng giọt từ lông mày tràn xuống mắt, cái vớ làm tôi ngứa ngáy hai bên má.

- Con nó say lử đử rồi anh! Mẹ sợ hãi thốt lên khi thấy tôi loạng choạng.

Rồi mẹ ôm lấy tôi, vừa mổ tôi vừa nói:

- Nhìn mẹ này, cậu nhóc đầu gấu tuyệt vời uống rượu say để đến bắt cóc mẹ nó, thật tử tế phải không nào!

- Con gương mẫu lắm em ạ, một Arsène Lupin đích thực đấy, ít nhất là trên đường đến đây, bởi vì anh nghĩ chúng ta sẽ phải dìu con nó lúc về, anh nghĩ rượu tonic chơi xấu nó rồi.

- Chuồn thôi, xuống được hai tầng gác là chúng ta tự do rồi, mẹ thì thầm, một tay kéo tay tôi, tay còn lại mở cửa.

Nhưng chúng tôi chạm trán ngay anh chàng Sven ngoài cửa lúc này đang lia lịa làm dấu thánh. Thế là bố đặt ngón trỏ lên môi và Sven làm theo, lắc đầu phấn khích. Mẹ hôn lên trán anh, và anh nhìn chúng tôi ra đi, ngón tay trỏ vẫn đặt trên chiếc răng thò ra. Chúng tôi lao như tên bắn xuống cầu thang; đến chỗ quẹo, chúng tôi lại nép vào tường, và bố lại bắt đầu nghiêng ngó nghe ngóng, đúng lúc đó mẹ thì thào:

- Thôi cái trò ngớ ngẩn đó đi, Georges! Em đang buồn tè, anh mà làm em cười là em tè ra quần đấy.

Thế là bố khoát tay lần cuối để ra hiệu rằng không có ai trên đường. Bố mẹ tôi mỗi người một tay xốc tôi đi dọc hành lang, và suốt chặng đường còn lại ra đến xe chân tôi gần như không chạm đất.

Bầu không khí trong xe trên đường về nhà thật điên rồ. Bố vừa hát vừa đập thùm thụp lên vô lăng như đánh trống, mẹ thì vừa vỗ tay vừa cười, còn tôi, tôi vừa nhìn cảnh tượng này vừa day hai bên thái dương lúc này đang đập như búa bổ. Ra khỏi khu bệnh viện, bố tôi lái xe theo đường zig zag trên phố, vòng đi vòng lại quanh đảo giao thông vài lần và bấm còi inh ỏi, trong khi tôi nằm thượt ra ghế sau như một bao khoai tây, chúng tôi đang làm trò nhố nhăng hết sức. Về đến nhà, bố lấy chai sâm banh từ tủ lạnh ra rồi vừa lắc lấy lắc để vừa mở nút cái chai để rượu phun tung tóe khắp nơi. Mẹ thấy căn hộ cũng ảm đạm gần như bệnh viện, dù cho có đẹp đẽ hơn. Rồi trong lúc ve vuốt cái cổ của Quý cô, mẹ vừa giải thích phần tiếp theo của kế hoạch bắt cóc vừa Huống những ngụm rượu thật to cho thỏa cơn khát.

- Em sẽ đến khách sạn ở trong lúc chờ mọi việc lắng xuống. Sẽ thực sự ngớ ngẩn nếu người ta bắt gặp kẻ bị bắt cóc ra khỏi chính nhà mình như không có chuyện gì xảy ra. Trong thời gian đó, hai bố con cố mà chuẩn bị cho

chúng ta những lời dối trá hay ho nhất với cảnh sát và bệnh viện, tóm lại là với tất tần tật bất cứ ai hỏi han nhé, mẹ giải thích vẻ nghiêm trọng, giơ ly rượu về phía chai sâm banh để ăn mừng.

- Em hãy tin vào kinh nghiệm chém gió của bố con anh! Nhưng chúng ta sẽ làm gì sau khi cuộc điều tra kết thúc? Bố hỏi mẹ và uống nốt chỗ rượu còn lại trong chai bằng cốc của mẹ.

- Sau đó à? Cuộc phiêu lưu tiếp tục, anh yêu à! Vụ bắt cóc đã xong đâu. Vài ngày nữa họ cũng sẽ vẫn không tìm ra em, đúng ra là hy vọng thế, và chúng ta sẽ trốn ở Tây Ban Nha, tại chính nhà của chúng ta. Anh sẽ thuê một chiếc ô tô, vì tình hình này không thể đi máy bay được, chúng ta sẽ đi theo những đường nhỏ cho đến tận biên giới, rồi phóng thật nhanh về nơi ẩn náu trên núi để sống lại cuộc đời trước kia, đơn giản vậy thôi, mẹ nói vậy, cố đứng lên cụng ly với bố con tôi.

- Đúng là em đã tính kỹ mọi chuyện! Anh thực sự đang tự hỏi không biết em đã làm gì ở chỗ đám điên ấy! Bố trả lời, kéo mẹ ôm ghì vào lòng.

Buồn ngủ rũ rượi, vừa do uống quá nhiều rượu sâm banh vừa do những cảm giác mạnh từ cuộc đào tẩu, tôi thiếp đi trên xô pha trong lúc ngắm bố mẹ nhảy điệu slow tình tứ.

Trong thời gian tìm kiếm mẹ và những kẻ bắt cóc, giữa những lần lên đồn cảnh sát khai báo và ghé qua bệnh viện để lấy đồ đạc của mẹ cũng như trưng ra bộ dạng u sầu, chúng tôi đến thăm mẹ ở một khách sạn nhỏ kinh tởm, nơi sinh sống của những ả gái điếm lúc hét lúc cười, đôi khi vừa hát vừa cười. Mẹ đặt phòng bằng tên giả.

- Liberty Bojangles, cái tên đi mượn này không được kín đáo cho lắm với một kẻ bị truy lùng khắp nơi như em! Bố mỉm cười đùa mẹ.

- Ngược lại thì có, Georges ạ, anh chẳng biết gì cả! Chẳng gì kín đáo hơn một cái tên Mỹ, lại ở trong một khách sạn toàn gái điếm. Có thật là anh không tí toáy gì trước khi đến gặp em không đấy? Mẹ vừa trả lời bố vừa nhún nhảy, một tay đặt lên hông và tay còn lại đưa lên miệng cắn ngón trỏ.

- Liberty này, ở bên em ngày nào anh cũng được gặp một con người mới! Bố nói, rút từ túi ra vài tờ tiền. bố đưa cho tôi một tờ có ba con số để tôi ra ngoài chơi một vòng, rồi quay sang hỏi mẹ:

- Bao nhiêu?

Sáng hôm chúng tôi rời đi, trong lúc đứng đợi bố cùng chiếc xe đi thuê, tôi và mẹ đang trò chuyện với các

cô gái điếm về thời tiết và khách hàng của họ thì thấy bố đến trong một chiếc xe cổ to đùng bốn bề sáng loáng, trên mỏm nắp ca pô gắn một bức tượng nhỏ bằng bạc tạc hình một nữ thần đang đứng, đôi cánh dang rộng trước gió. Bố bước ra trong bộ com lê màu ghi, đầu đội mũ cát két.

- Xin Quý cô Bojangles chịu khó lên xe, bố bắt chước giọng Anh nhưng sai bét, mở cửa sau lịch lãm cúi người.

- Nhưng rốt cuộc, Georges, anh điên thật rồi! Không kín đáo tí nào! Mẹ thốt lên, rồi hạ cặp kính siêu sao to đùng, chỉnh lại chiếc khăn che mặt.

- Trái lại, thưa Quý cô Liberty, em mới không biết gì, bỏ trốn cũng giống như nói dối, càng hoành tráng càng dễ thoát! Bố vừa giơ mũ vừa giậm gót trả lời mẹ.

- Được rồi, được rồi, Georges! Nhưng em đã rất muốn trốn trong cốp mà vượt biên! Không sao, có lẽ anh nói đúng, thế này cũng hay, mẹ nhượng bộ, vẫy tay đáp lại mấy cô gái điếm đang vây quanh chiếc limousine mà huýt sáo và vỗ tay đầy ngưỡng mộ.

Vào trong xe, bố ném cho tôi bộ đồ lính thủy con nít, với một chiếc mũ có ngù hết sức lố bịch. Ban đầu, thấy tôi không chịu mặc, bố bảo là bọn trẻ con nhà giàu người Mỹ đều ăn vận thế cả, và bố cũng có một bộ cải

trang, và rằng nếu tôi không chịu nhập cuộc thì kiểu gì chúng tôi cũng sẽ bị lộ tẩy. Thế là tôi mặc bộ đồ của mình lên người, bố mẹ thấy thế cười như nắc nẻ; trong lúc cười bố liếc nhìn tôi qua kính chiếu hậu, còn mẹ cứ giật giật cái ngù trên mũ tôi và thốt lên:

- Đời phải thế mới diệu kỳ chứ, hôm qua con mới là gã gangster xịn, hôm nay đã là lính thủy chính hiệu! Đừng xị mặt ra thế con yêu, hãy nghĩ đến các bạn học cũ của con. Mẹ thề là chúng nó rất muốn được ở vị trí của con bây giờ, ngồi trong một chiếc limousine với lái xe riêng, đồng hành cùng một ngôi sao Hollywood!

Chúng tôi thẳng theo đường lớn xuôi xuống phía Nam, vì bố cho rằng có vỏ bọc thế này rồi thì không cần phải đi đường nhánh. Thế là, tất cả các xe tải và xe con khác bấm còi inh ỏi trong lúc vượt chúng tôi, họ giơ tay ra hiệu qua cửa kính, lũ trẻ con bu lại ở ghế sau. Thậm chí còn có ba xe cảnh sát chạy sát cạnh xe chúng tôi, họ giơ ngón cái ra dấu chào. Bố tôi thật sự là vua đào tẩu, tôi cho là vậy. Bố nói đúng, càng hoành tráng càng dễ thoát. Mẹ vừa hút thuốc vừa uống sâm banh, vẫy tay chào các tay lái ô tô vượt lên và nói:

- Sự nghiệp mới huy hoàng làm sao, công chúng mới tuyệt vời làm sao, hai bố con thấy không! Em sẵn

lòng làm thế này cả đời, em là kẻ vô danh nổi tiếng nhất thế gian này! Georges, tăng tốc đi anh, mấy tay đằng trước chưa kịp chào em đâu đấy!

Sau bảy tiếng đào thoát ồn ào, chúng tôi dừng lại qua đêm tại một khách sạn. Bố đã đặt hẳn phòng suite ở một khách sạn hạng sang nằm trên sườn núi nhìn ra bờ biển Atlantic.

- Anh đúng là một gã ngoan cố, lúc nào cũng chỉ thích phòng suite. Tôi đã hy vọng là ít ra anh cũng đặt hai phòng, một cho tôi và cho con trai, một cho anh, chàng lái xe đáng yêu của tôi à, mẹ bày tỏ, sung sướng khi được mở cửa xe cho giống như bất kỳ nhân vật nổi tiếng nào.

- Tất nhiên rồi, thưa Quý cô Bojangles, một ngôi sao như cô thì không thể ở chung phòng với phận tôi tớ được, bố khẳng định trong lúc cúi vào cốp xe lấy hành lý.

Vào đến sảnh, tất cả khách khứa đều kín đáo liếc nhìn chúng tôi, còn tôi thì khó chịu khi nhận ra nhân viên khách sạn hẳn đã lâu lắm chưa thấy đám cậu ấm cô chiêu người Mỹ mặc đồ lính thủy.

- Một phòng suite cho Quý cô Bojangles và con trai, và một phòng thường cho lái xe của họ, bố đặt phòng, bố làm đúng khi bỏ cái giọng dở ẹc kiểu Anh trước đó đi.

Để trả thù bố cùng bộ đồ lính thủy, lúc cầu thang máy mở ra với một cặp vợ chồng người Mỹ thực thụ đứng bên trong, tôi nói với lái xe của chúng tôi thế này:

- Georges, anh thấy rõ đấy, thang máy chật rồi, anh xách va li đi cầu thang bộ để đỡ phiền nhé.

Rồi cánh cửa đóng lại trước gương mặt méo xệch của bố. Ông bà người Mỹ choáng váng trước uy quyền to lớn của tôi, còn mẹ thì đế thêm:

- Con nói đúng, Darling, sao giờ đám người hầu kẻ hạ lại cho mình quyền làm đủ trò thế không biết. Chúa Trời, với đầu óc sâu sắc về lề thói, đã phát minh ra cầu thang bộ cho đám người hầu, còn với chúng ta, Chúa đã làm ra thang máy, nên phải để ý chứ không là lẫn lộn hết cả.

Ông bà người Mỹ đương nhiên không hiểu gì nhưng vẫn gật đầu ra bộ liên quan lắm. Chúng tôi cười như điên trong lúc đứng đợi bố trước cửa phòng suite. Lên đến nơi bố thở hồng hộc, người mướt mồ hôi, chiếc mũ cát két xoay ngược trên đầu, bố vừa mỉm cười vừa nói với tôi:

- Đồ quỷ con, rồi con sẽ phải trả món nợ này, làm bố leo ba tầng gác với cái va li, bố sẽ bắt con phải mặc bộ đồ lính thủy suốt năm.

Nhưng tôi biết thừa bố sẽ không làm thế, bố hoàn toàn không phải là người hay thù vặt.

Buổi tối hôm đó, ở khu nhà hàng của khách sạn, tôi nhận thấy nơi này không hay bằng nơi trước nhưng lại tiện nghi hơn, rằng khi có các cô gái điếm thì dẫu sao không khí cũng dễ thương và náo nhiệt hơn nhiều. Thế là bố trả lời tôi rằng ở đây cũng có gái điếm, nhưng họ kín đáo và khôn ngoan hơn để có thể hòa lẫn vào cảnh quan nơi đây. Suốt đoạn đầu bữa tối, tôi chăm chú dõi mắt ra xa hòng lật tẩy những cô gái điếm đang ẩn khuất, nhưng chịu chết. Trái với chúng tôi, họ hành nghề rất điêu luyện để không bị lộ. Bố mẹ đã gọi tất tật mọi thứ cho bữa ăn đoàn tụ, bàn ăn chất đầy những đĩa tôm hùm nướng, hải sản các loại, sò điệp nướng xiên, rượu vang trắng ướp đá, rượu vang hồng phủ giá, rượu sâm banh đã bật nút, rượu vang đỏ vermeil, đội ngũ phục vụ thì lượn vè vè quanh chúng tôi như bầy ong, chưa một ai có mặt trong phòng từng được chứng kiến một bữa ăn hoành tráng đến vậy. Thậm chí người ta còn mời cả một ban nhạc Nga đến phục vụ bàn chúng tôi. Mẹ đứng hẳn lên ghế để chạm tới các vì sao và lắc đầu quay tóc theo nhịp điệu dồn dập của violin cùng những ly vodka, trong khi bố điềm tĩnh vỗ tay tán thưởng, lưng giữ thẳng, như cung cách phải có của những tài xế người Anh đích thực. Bụng tôi nhanh căng lên, tôi không còn biết phải gắp món gì, cũng không biết làm thế nào để cái đầu hết quay cuồng. Đến cuối bữa, tôi nhìn thấy trăng sao và gái điếm khắp nơi, tôi ngất ngây vì hạnh phúc

còn bác lái xe nói rằng tôi đã say quắc cần câu như một chàng thủy binh người Mỹ. Đối với những kẻ chạy trốn mà nói, chúng tôi đã gây ra một mớ lộn xộn ra trò.

Trong hành lang, để dìu tôi nhảy điệu valse, mẹ hất tung khỏi chân đôi giày cao gót lên tít trần nhà và giật của tôi cái mũ có ngù. Chiếc khăn lụa của mẹ mơn trớn mặt tôi, đôi tay mẹ mềm mại và ấm áp, chỉ còn nghe thấy tiếng mẹ thở và tiếng bố vỗ tay theo nhịp phía sau, mỉm cười với hai thiên thần. Mẹ chưa bao giờ đẹp như thế, còn tôi, tôi sẵn sàng đánh đổi bất cứ điều gì để điệu nhảy này không dừng lại, để mẹ cứ mãi khiêu vũ. Về đến phòng, lúc đang quấn mình trong chăn, tôi cảm thấy có vòng tay ôm lấy tôi và tôi đoán rằng ai đó tranh thủ lén bế tôi ra chỗ khác khi tôi đang thiếp đi vì say. Sáng hôm sau, khi thức giấc, một mình tôi trơ trọi trong phòng của bố, rồi tôi gặp lại bố mẹ ở bên phòng suite đang chuẩn bị ăn sáng, mặt ai nấy đều nhàu nhĩ. Rõ ràng đêm qua chủ và tớ đã làm đủ chuyện, khiến tất cả đảo lộn, và giờ thì mối quan hệ ấy chẳng còn lấy tí trật tự tôn ti nào.

Sau khi rời khách sạn nơi bố tôi ho một tràng dài dằng dặc khi nhìn thấy số tiền mẹ phải thanh toán, chúng

tôi ra đi dưới mưa trên một con đường thẳng hun hút với thông mọc hai bên. Do buổi tiệc tối qua, mẹ hẳn đã từ bỏ vị thế của siêu sao người Mỹ bởi vì cứ hễ chúng tôi vượt qua một chiếc xe nào là mẹ lại ôm đầu rên rỉ. "Georges, bảo họ im đi, xin anh đấy, mỗi tiếng còi là một nhát búa bổ vào đầu em đây này, nói với họ rằng em không là gì, không là ai hết cả!" Nhưng bố có làm được gì đâu, nên bố đành tăng tốc để bỏ các xe khác lại đằng sau, nhưng như thế thì lại tiến gần các xe đằng trước nhanh hơn, rõ là tiến thoái lưỡng nan khiến mẹ rơi vào trạng thái sắp nổ tung đến nơi. Tôi nhìn hàng thông nối đuôi nhau trước mặt, cố gắng tập trung để không nghĩ đến bất cứ điều gì nhưng quả thật rất khó. Chúng tôi tiến về phía trước, đi tìm lại cuộc sống trước kia đồng thời bỏ lại cuộc sống ấy sau lưng và việc này không dễ hình dung chút nào. Sau khi ra khỏi rừng thông để bắt đầu leo núi bằng cách liên tục đi vòng vòng, một lần nữa tôi phải tập trung để không bị nôn, và lại một lần nữa tôi không nén được, nhìn thấy tôi như thế mẹ cũng nôn theo, chúng tôi nôn ra khắp xe. Tới cửa khẩu, hai mẹ con tôi xanh rớt như hai tàu lá run rẩy phía sau, còn ở đằng trước bố tái xạm không khác màu bộ quần áo đang mặc. Cửa xe được đóng kín để không ai nhìn thấy chúng tôi, nhưng trong xe toàn mùi cá trích khô dù chúng tôi không hề ăn trước đó. Thật may là không có viên cảnh sát nào, cũng

chẳng có nhân viên cửa khẩu hay ai khác đến kiểm tra chúng tôi. Bố nói rằng ấy là nhờ vào các thỏa thuận của ai đó và nhờ thị trường chung giữa hai nước nên chúng tôi đã không bị làm phiền, nhưng tôi thì tôi chẳng hiểu thị trường, dù là thị trường chung đi nữa, có vai trò gì ở đây. Ngay cả khi là lái xe bố đôi khi cũng thật khó hiểu.

Chúng tôi đã bỏ lại ở cửa khẩu những nỗi lo sợ cuối cùng và những đám mây bám trên đỉnh dãy núi nước Pháp. Đường trở xuống núi đi về phía biển, đất nước Tây Ban Nha chờ đón chúng tôi với ánh mặt trời rạng rỡ, và trong lúc đi chầm chậm, cửa xe mở toang, chúng tôi để mùi sợ hãi và cá trích khô bay đi, bằng cách dùng đôi găng tay của mẹ và chiếc gạt tàn mà tát sạch mấy bãi nôn.

"Để xua đi mùi nôn của chàng nhóc lính thủy và ngôi sao điện ảnh của tôi, chúng tôi dừng chân tại bờ biển Costa Brava hái lá hương thảo và cỏ xạ hương mọc ven một con đường. Nhìn nàng và con trai ngồi dưới một gốc ô liu cười đùa trò chuyện, gương mặt sáng trắng hướng về mặt trời, tôi tự nhủ sẽ không bao giờ nuối tiếc vì đã làm một điều điên rồ đến mức này. Bức tranh ấy đẹp tới nỗi không thể là kết quả của một sai phạm hay một lựa chọn nhầm lẫn, một ánh sáng soi rọi hoàn hảo đến vậy không thể gây ra bất cứ sự nuối tiếc nào. Không bao giờ."

Sau đó, bố viết như vậy trong cuốn sổ bí mật mà về sau này tôi phát hiện được.

8

Các bác sĩ gán cho nàng nào là bệnh cuồng loạn, rối loạn lưỡng cực, tâm thần phân liệt, đủ thứ bệnh tật với vốn từ uyên thâm mà họ thường dùng để chỉ những kẻ điên cần trói lại. Và rồi họ đã bắt trói nàng vào một khu nhà thảm đạm, bắt trói nàng về mặt hóa học với hàng tấn thuốc thang, bắt trói nàng vì những hành động chập cheng chỉ bằng một đơn thuốc đơn giản có đóng y hiệu. Họ bắt trói nàng xa khỏi bố con tôi để mang nàng lại gần đám người điên dại. Điều mà tôi lo sợ xiết bao đã xảy ra, điều mà tôi thực sự không bao giờ muốn tin đã đổ sập xuống đầu chúng tôi, kèm theo đó là lửa và khói đen kịt mà nàng đã cố tình làm lây lan trong nhà để thiêu sạch nỗi thất vọng của mình. Chiếc đồng hồ đếm ngược, mà trong suốt những tháng ngày hạnh phúc tôi đã quên trông chừng ấy, vừa gióng lên hồi chuông hệt một chiếc đồng hồ báo thức bất hạnh và hỏng hóc, giống một hồi chuông báo động không ngừng gào khiến ta rách cả màng nhĩ, một thứ âm thanh thô bạo bảo với

chúng tôi rằng giờ là lúc phải trốn chạy, rằng buổi tiệc vừa kết thúc một cách bạo tàn.

Thế nhưng, vào thời khắc con trai chúng tôi chào đời, trong quá trình chuyển dạ, Constance dường như đã phóng thích một số đặc điểm trong tính cách sóng gió và lanh lợi của mình qua những tiếng gào thét. Tôi thấy nàng ghé vào tai đứa con vừa được quấn tã thì thầm những lời chúc tụng, những lời chào mừng khá tự nhiên thốt ra từ miệng một người mẹ, tôi thấy hành động bình thường ấy thật đẹp đẽ và làm vững lòng, điều bình thường ấy đã giúp tôi bình tâm trở lại. Trạng thái quá khích ở nàng vẫn được kìm nén trong suốt quãng thời gian con trai chúng tôi còn là một đứa trẻ đỏ hỏn, nó không hoàn toàn biến mất, nàng vẫn có suy nghĩ và hành động ngông cuồng, nhưng không đáng sợ và cũng chẳng để lại hậu quả nghiêm trọng nào. Rồi đứa bé lớn dần thành một chú nhóc biết chập chững và ê a, nhanh chóng tênh tênh tập đi và bi bô tập nói, rồi trở thành một cậu bé biết học theo và nhắc lại những gì người lớn nói. Nàng đã dạy con xưng hô trang trọng với tất cả mọi người bởi vì nàng xem việc xưng hô thân mật là cách tốt nhất làm mình bị lệ thuộc vào người khác, nàng nói với con rằng xưng hô trang trọng chính là đặt ra một ranh giới an toàn đầu tiên cho cuộc sống của bản thân, đó cũng là dấu hiệu về lòng tôn trọng mà chúng ta phải có với toàn thể nhân

loại. Bởi vậy nên con chúng tôi gọi ai cũng trịnh trọng như thế, từ những người buôn bán, bạn bè của chúng tôi, khách khứa, Quý cô Thừa Thãi đến mặt trời, những đám mây, các đồ vật và tất tật mọi thứ. Nàng còn dạy thằng bé thể hiện sự tôn trọng phụ nữ bằng cách dành tặng họ thật nhiều lời khen ngợi. Đối với các bé gái trạc tuổi, nàng gợi ý cho con tỏ lòng ngưỡng mộ bằng những cái hôn tay, việc này khiến những buổi đi dạo của chúng tôi trong thành phố, trên đường hoặc trong công viên trở nên thú vị và có phong vị xưa cũ. Phải tận mắt chứng kiến cảnh thằng cu rời khu nghịch cát lon ton chạy đến nắm tay các bé gái sửng sốt khi thấy bàn tay mình được phủ những nụ hôn mới hiểu. Phải tận mắt chứng kiến khách hàng tại các cửa hàng lớn trố mắt nhìn theo thằng bé kính cẩn nghiêng mình thể hiện sự tôn trọng mà quên hẳn danh sách những món đồ cần mua mới hiểu. Một số bà mẹ nhìn thằng bé làm vậy, rồi ngoái đầu lại chằm chằm nhìn vào con trai mình đang ngồi trên xe chở hàng, miệng há to dính đầy vụn bánh quy và như đang tự hỏi xem chuyện gì đã xảy ra, không hiểu con họ hư hỏng hay con chúng tôi bị chập cheng.

Thằng bé ngưỡng mộ mẹ nó vô bờ còn mẹ nó thì tự hào về điều đó đến nỗi thỉnh thoảng nàng lại làm bất cứ điều gì để khiến con ngạc nhiên. Cùng với mẹ, thằng bé chơi những trò mà bọn trẻ thường chơi trong giờ giải lao để khoe mẽ, những lời

thách đố chúng tung ra cho nhau hoặc những màn biểu diễn chúng thực hiện để gây chú ý. Hai mẹ con cạnh tranh xem ai dũng cảm và có ý tưởng độc đáo trong việc làm cho nhau cười và người này khiến người kia ngưỡng mộ, biến phòng khách ở nhà thành một công trường phá dỡ, thành phòng tập thể dục, thành xưởng nghệ thuật tạo hình, hai mẹ con nhảy nhót, châm lửa, quét sơn, hò hét, bôi bẩn mọi thứ và dành nhiều ngày chỉ để chơi những trò điên rồ nhất. Thằng bé đứng trước mặt mẹ tỏ ra yêng hùng, tay chống nạnh nói với mẹ:

- Con nghĩ là mẹ không làm được đâu, nguy hiểm lắm đấy, tốt nhất mẹ bỏ cuộc đi, thế là con thắng luôn.

- Không đời nào, con nghe rõ chứ! Mẹ không bỏ cuộc bao giờ hết! Nàng trả lời, nhảy lần cuối lên tràng kỷ để nhảy qua bàn trà rồi hạ cánh xuống một trong những chiếc ghế bành trong tiếng vỗ tay và lời tung hô của thằng bé.

Thằng bé cũng dành cho Quý cô Thừa Thãi một tình yêu rất đỗi cảm động, suốt một thời gian dài nó không rời Quý cô lấy nửa cánh. Nó theo Quý cô mọi nơi, bắt chước dáng đi của Quý cô, điệu bộ cái cổ, tập ngủ đứng và ăn theo chế độ ăn của nàng. Một đêm, chúng tôi thấy cả thằng bé và Quý cô trong bếp đang chia nhau ăn một hộp cá, chân người với chân chim nhoe nhoét dầu mỡ. Thằng bé cũng cố lôi kéo Quý cô cùng chơi các trò của mình.

- Bố này, Quý cô không hiểu gì cả, thực sự không hiểu luật chơi tí nào, bố dạy con nói tiếng nó đi, chỉ như thế con mới

giải thích cho nó hiểu phải chơi như thế nào! thằng bé nhờ tôi trong lúc con chim giẫm lên bảng chơi của nó.

- Con hãy nói với nó bằng tay, bằng mắt và bằng trái tim con ấy, đó là phương tiện giao tiếp hay nhất! Tôi trả lời thằng bé và tin chắc là nó sẽ dành nhiều tuần liền để đặt một tay lên tim mình, tay còn lại giữ lấy cái đầu con chim và đôi mắt mở to của nó nhìn sâu không chớp vào đôi mắt con chim.

Còn tôi, trong gánh xiếc ấy, tôi chấp nhận đảm trách vai Quý ông Trung Thành, khoác lên mình chiếc áo rơ đanh gốt gắn các thứ đỏ toòng teng, thực hiện những mong muốn, những thi thố, những tiệc tùng, những ngông cuồng, và, với chiếc đũa trong tay, tôi cố mà chỉ huy những vở operetta điên rồ ấy. Chẳng có ngày nào nàng không đưa ra hàng lô ý tưởng quái gở, không có tối nào không diễn ra những bữa tối ngẫu hứng hay những bữa tiệc ứng biến. Tối đến, sau một ngày làm việc mệt mỏi, tôi về nhà và gặp ông bạn già thượng nghị sĩ trong khoang thang bộ, mồ hôi nhễ nhại và quần áo lôi thôi, bê những két rượu, những bó hoa hoặc những khay đồ ăn.

- Nguy rồi, bão lớn đổ bộ đấy! Anh phải mặc áo mưa rồi anh bạn ạ, vì tối nay sẽ ướt nhèm cho mà xem! Sẽ vui tới bến luôn! ông hớn hở nói với tôi.

Và rồi tôi thấy con trai mình đang đứng ở bậc thềm đón khách, một bộ râu giả xộc xệch trên mặt, một mắt bị băng lại

bằng một mảnh vải, mắt còn lại bừng bừng hãnh diện, đầu đội mũ cướp biển, thích thú khập khiễng bước đi trên chiếc chân gỗ giả. Trong phòng khách, vợ tôi mặc quần phồng, áo trễ vai để lộ một hình xăm đầu lâu xương chéo trên bầu ngực tròn trịa, nàng đang nói chuyện điện thoại, thông báo rằng sắp có giao tranh giữa hạm đội thành Roy với đội quân tiếp viện được triệu đến ngay tức thì để tháo nước trong hầm con tàu đã say túy lúy.

- Tạm biệt nhé, thuyền trưởng vừa tới rồi, nhớ đến ngay đấy không là rượu rhum bốc hơi hết cả!

Trong các bữa tiệc tùng, con trai chúng tôi đều thức, nó học khiêu vũ, học cách mở rượu, pha cocktail, và cùng với ông Rác hết cải trang lại tô son phấn cho các vị khách đang ngủ thiếp đi trên tràng kỷ để chụp ảnh họ. Thằng bé cười thắt ruột khi ông Rác trần như nhộng từ trong phòng đi ra, vừa đi vừa gào lên rằng ông muốn được đắm mình trong một thùng rượu vodka. Rồi hai người vạch ra một cái kế tài tình để làm cho các quý bà và quý cô mà ông muốn lôi vào phòng ngủ phải bổ nhào vào túi tiền của ông. Ông Rác kín đáo chỉ một nàng mà ông thích nhất vào lúc ấy và sai thằng bé chất đầy rượu quanh cô ta, rồi với vẻ ngây thơ ông tiến tới mời họ nếm thử mọi loại rượu kết hợp với nhau, và để làm ông ta hài lòng chẳng có nàng nào dám từ chối. Khi các nàng đã "mềm như sợi bún", ông Rác đến ngồi bên họ kể về quyền lực của mình, về những cuộc tiếp kiến với tổng thống và những lợi lộc có được từ việc

quen biết một người như thế. Rồi ông đưa họ vào phòng ngủ để chia sẻ với họ những mẩu trách nhiệm cùng những vụn danh tiếng. Một đêm, con trai chúng tôi, có lẽ thấy rằng đã đến lúc cần lo liệu phần mình, cũng kéo một vị khách mời xinh đẹp vào buồng của nó. Nó cởi cúc áo sơ mi, tụt cái quần cộc, ném phăng cái quần lót ra xa rồi trần truồng lao lên giường trước người phụ nữ trẻ hoàn toàn bị mê hoặc, được phỉnh nịnh đôi chút và cũng tỏ ra có tí hốt hoảng.

Dĩ nhiên là đối với việc giáo dục cậu con trai dễ thương của chúng tôi trong điều kiện ấy thì mọi việc diễn ra không như dự đoán. Vì thằng bé đêm nào cũng ở trong bầu không khí phong tình, tham gia các câu chuyện người lớn, những cuộc tranh luận đôi khi to tát, hoặc những màn độc thoại say sưa của những kẻ say rượu hứng chí, nên những ngày học ở trường dường như trở nên quá nhạt nhẽo và tầm thường với nó. Thực ra không hẳn là nó đi học cả ngày, mà chỉ buổi chiều, bởi vì sau những buổi tối như vậy thì hầu hết các buổi sáng chúng tôi đều khiến nó muộn học. Mỗi lần Marine và tôi đến trường sau một đêm tiệc tùng với bộ mặt xám ngoét và phải che mắt bằng cặp kính râm, bịa đủ mọi lý do hoang đường để giải thích cho việc thằng bé nghỉ học thường xuyên, cô giáo cứ nhìn chúng tôi trân trân. Thế rồi một hôm, cô điên tiết nói với chúng tôi rằng "Đây là trường học chứ không phải cái chợ". Cô vợ duyên dáng của tôi như bị kích một dòng điện nghìn vôn đã dựng ngược lên đáp trả:

- Thật đáng tiếc, bởi vì, cô biết không, ít ra một cái chợ còn có tích sự. Đằng này cái trường này chẳng mang lại tích sự gì cho con tôi, người ta nhồi sọ thằng bé bằng những Cuốn sách hồng[1], nó có học được cái gì ra trò đâu, trong khi với chúng tôi, mỗi đêm nó đều được nghe những áng văn hay, bàn luận về những tác phẩm văn học mới cùng những người bán sách, trao đổi với các nhà ngoại giao về các sự kiện của thế giới, đi săn những nàng gà mái chuếnh choáng hơi men cùng ông thượng nghị sĩ bạn nó, đàm đạo với các chủ ngân hàng đẳng cấp thế giới về chính sách thuế và tài chính quốc tế, biết tán tỉnh cả các cô nàng dân thường lẫn những nữ hầu tước và họ hoàn toàn bị chinh phục, ấy thế mà cô lại vừa yêu cầu chúng tôi phải tôn trọng giờ với chả giấc! Cô muốn gì nào? Cô muốn nó phải trở thành công chức nhà nước sao! Con trai tôi là một con chim đêm uyên bác đã đọc hết từ điển ba lần rồi, thế mà cô định biến nó thành một con chim mòng biển dơ dáy phải vật lộn giữa cơn thủy triều đen kịt muộn phiền ư! Chính là để tránh tất cả những thứ ấy mà nó chỉ đến lớp buổi chiều thôi!

Tôi thích thú mỉm cười, kính trễ xuống tận mũi, ngắm nàng tuôn ra cả tràng lý lẽ vô lý, trong lúc thằng bé vừa đi vòng quanh cô giáo vừa vỗ đôi cánh tưởng tượng của chú chim đêm uyên bác. Lần này, sau cuộc khẩu chiến lần thứ bao

1. Bibliothèque rose: Tuyển tập sách dành cho thiếu nhi từ 6 đến 12 tuổi do nhà xuất bản Hachette của Pháp phát hành từ năm 1856.

nhiêu tôi không nhớ nữa, tôi hiểu ra rằng số ngày con chúng tôi đi học chỉ đếm được trên đầu ngón tay, và rằng không thể cứ tiếp tục cái nhịp điệu được chăng hay chớ ấy suốt quãng đời đi học được.

Thằng bé nghĩ đây là một trò chơi, phản ứng thường thấy nhất là nó vừa cười vừa nhìn mẹ, nghĩ rằng mẹ lại cố tình diễn một trong những vai diễn hoang đường như mọi bận. Thằng bé nghĩ đây là một trò chơi, thế nên tôi giả vờ không quá ngạc nhiên và đau khổ. Vào một buổi tối, bỏ kính ra sau một ngày yên ắng dành để đọc sách, Colette mở to mắt, giọng run rẩy, lo lắng nói với tôi:

- Này Georges, giải thích cho em với... Em e là mình không hiểu chuyện gì... Joséphine Baker không có mặt ở Paris thời chiến... Vì thế anh không thể nào gặp bà ấy gần đây được. Sao lại có thể làm cho em tin mấy chuyện tầm phào này? Anh không thể là ông nội em được. Giấy trắng mực đen rành rành trong tiểu sử thế này, có sai sót nào đó về ngày tháng trong câu chuyện này, hoặc đây toàn là bịa đặt! Không thể, không thể như thế được! Không thể như thế được, anh nghe em nói không, tuyệt đối không thể. Em đã không có tên riêng thì chớ, thế mà cái cuốn sách này nỡ tước đi nốt dòng máu của em. Ai sẽ nói với em rằng anh thực sự là chồng em? Khi nào thì em đọc được một cuốn sách khẳng định rằng anh chưa bao giờ gặp Dracula?

Tôi nghe rõ giọng nàng hoảng loạn, tôi thừa hiểu rằng đây là lần duy nhất lời biện hộ của nàng không chứa đựng bất cứ một sự ngông cuồng nào, thật không may là nàng nói nghiêm túc, nàng nhắm mắt lại để thầm chứng kiến thế giới của nàng đang sụp đổ, còn tôi, tôi thấy cả sàn gỗ như hẫng đi dưới chân. Trong khi con trai chúng tôi vừa bắt đầu nguệch ngoạc vẽ lên giấy một cây phả hệ không theo một logic nào vừa bật cười khanh khách thì Colette nhìn tôi như nhìn một kẻ xa lạ ngoài đường, một kẻ xa lạ mà ta tưởng chừng đã nhìn thấy trước đó. Chỉ ngón tay về phía tôi, há miệng và cau mày, sẵn sàng chất vấn tôi, nàng như người mất hồn. Colette lắc lư đầu, lẩm bẩm những lời bí mật và khiến ta có cảm giác nàng khẽ lắc đầu để đưa mọi thứ về đúng vị trí và tỉnh táo trở lại.

- Em cần đi nằm một chút, em mất trí hẳn rồi, anh đánh lừa em bằng cả mớ chuyện vớ vẩn này! Nàng nói nhỏ trong lúc đi về phòng, cúi đầu nhìn ngón cái bàn tay trái ấn nghiến lên những đường vân trên tay phải.

- Thế rốt cuộc mẹ là ai hả bố? Là bà ngoại con à? Còn Joséphine Baker là cụ ngoại phải không? Bố phải giải thích cho con để con còn vẽ, chứ cái cây gia phả ít cành và nhiều đầu thế này trông buồn cười chết đi được! Con trai nói với tôi, miệng ngậm chiếc bút chì.

- Con biết đấy, con trai, Suzon rất giàu trí tưởng tượng, mẹ biến mọi thứ thành trò chơi, ngay cả huyết thống của mẹ, nhưng trên cây gia phả con vẽ thì mẹ con vừa là rễ, vừa là

cành, vừa là ngọn, còn hai bố con mình, chúng ta là những người làm vườn, chúng ta sẽ làm sao để cái cây đó đứng thẳng và không bị bật gốc lên, tôi trả lời thằng bé bằng một phép ẩn dụ không được rõ ràng lắm và cố tỏ ra hào hứng, nó hoài nghi chấp nhận vẽ tiếp mà không thực sự hiểu tôi đang nói gì.

Sau vụ cháy nhà, tôi không thể tiếp tục màn hài kịch, lửa, khói, những người lính cứu hỏa, những mẩu ni lông cháy trên đôi vai người mà tôi hết lòng yêu thương, tất cả nỗi buồn ẩn giấu sau sự vui sướng của nàng không thể là do đùa cợt mà ra nữa. Tôi đã chứng kiến con trai phủ chiếc chăn màu vàng lên người nàng, cẩn thận kéo nó lên hai vai nàng để che đi những mảng ni lông nóng chảy và những tàn tro vương lại, thằng bé kéo chăn để che cho mẹ, để không phải nhìn, không phải thấy nữa, những vết dấu, đã cháy, của sự vô lo con trẻ nơi thằng bé cũng đã tan bay theo làn khói. Thằng bé tỏ ra cực kỳ bình tĩnh, cực kỳ dũng cảm trước thử thách này, nó vẫn giữ được nét mặt trang nghiêm và tập trung cao độ trong suốt quá trình cảnh sát thẩm vấn mẹ và khi bác sĩ tiến hành thăm khám. Nó không hề tỏ ra mềm yếu dù chỉ một lần, không một giọt nước mắt nào lăn trên gương mặt khí khái và ngoan ngoãn ấy. Chỉ một dấu hiệu duy nhất cho thấy nó cũng khổ tâm ấy là khi nó gồng tay lên đút hai nắm đấm sâu vào túi quần, nhưng vẻ mặt thì vẫn trang nghiêm và tập trung để còn bình phẩm những gì diễn ra.

- Thật không ra làm sao cả, chúng ta phải nghĩ ra cách nào đó chứ! Chúng ta không thể thiếu mẹ như thế này được! Phải đá đít đám người điên khùng nhiễu sự kia một cái! Dẫu sao thằng bé cũng tung chân đá và tuyên bố như thế khi biết mẹ nó sẽ phải điều trị nội trú.

Buổi tối, trên đường về nhà, khi chỉ còn mình tôi với nó, tôi tự nhủ rằng nó nói thế là đúng, trong tình cảnh hiện nay, chúng tôi chẳng có giải pháp nào khác ngoài việc đá đít lý trí. Để không làm nó thêm khổ sở và tránh cho nó sự thật khủng khiếp ấy, tôi đã bảo rằng một ngày nào đó mẹ sẽ được về nhà, thế nhưng các bác sĩ lại thông báo với tôi điều ngược lại, bởi theo họ nàng không bao giờ có thể ra viện, tình trạng của nàng sẽ ngày một tệ hơn, và cái tòa nhà thảm đạm này - như lời nàng nói - là tương lai duy nhất của nàng. Tôi không thể nói với nó rằng để đảm bảo cuộc sống của những người khác nàng phải kết thúc cuộc đời ở nơi đó. Vào buổi tối mùa xuân đẹp trời ấy, trong lúc nắm tay con trai bước đi trên phố, tôi không còn là gã ngốc hạnh phúc người mà tôi vẫn luôn tự hào, tôi đã để phần "hạnh phúc" bay đi xa và biến mất. Thời điểm tôi gặp mẹ thằng bé lần đầu, tôi toan đánh cược, tôi đã đọc tất cả luật chơi, tôi đã ký hợp đồng, chấp nhận những điều khoản chung và thuộc làu mọi ràng buộc. Tôi không hối tiếc bất cứ điều gì, tôi không thể hối tiếc cuộc sống bên lề ngọt ngào này, những chế nhạo không dứt dành cho thực tại, những khinh bỉ dành cho các quy ước, đồng hồ hay mùa trong năm, những

giễu nhại dành cho các ý kiến của người đời. Từ rày trở đi, chúng tôi chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài đá đít lý trí, và để làm như vậy, chúng tôi phải thêm điều khoản sửa đổi vào hợp đồng. Sau nhiều năm tiệc tùng, du ngoạn, bày ra những trò kỳ quặc và vui chơi ngông cuồng, tôi không biết phải nói thế nào để con trai hiểu rằng tất cả các trò ấy đã chấm dứt, rằng kể từ nay ngày nào chúng tôi cũng phải đến chứng kiến cảnh mẹ nó mê sảng tại một phòng bệnh, rằng mẹ nó là một bệnh nhân tâm thần và nó phải ngoan ngoãn chờ đợi mẹ khuất dần. Tôi đã nói dối con để có thể tiếp tục cuộc chơi này.

Tình trạng của Louise có nhiều biến động, chúng tôi không bao giờ thực sự biết là sẽ gặp lại nàng trong tình trạng nào, nên lần nào con trai chúng tôi cũng cực kỳ sợ hãi trước khi đến nơi. Thuốc thang mang lại cho nàng một sự điềm đạm nhất định và giúp nàng phần nào trở lại trạng thái ngày trước, chúng tôi lại thấy nàng chỉ điên điên một cách đáng yêu, như thể nàng chưa hề thay đổi. Nhưng có những lần, vừa đẩy cửa bước vào chúng tôi đã bắt gặp nàng đang say sưa cãi nhau với quỷ sứ, nàng tranh luận với những bóng ma, hai tay chắp lại để đọc thánh thi mà nàng sáng tác dựa vào những tiên đề của riêng mình. Chẳng bao lâu, nàng thu phục được tình cảm của các bệnh nhân khác và gây được thiện cảm với các nhân viên điều dưỡng, họ bỏ qua tất cả các thói đỏng đảnh của nàng,

kính cẩn phục vụ như thể nàng là một nữ hầu tước. Con trai chúng tôi nhanh chóng tìm ra những dấu hiệu của nàng ngay giữa cảnh tượng lộn xộn ngoài hành lang nơi trôi dạt những tâm hồn lạc lối ngự trên những tấm thân người đang bước đi vô định. Thằng bé tự nghĩ ra một kiểu nghi lễ khi đến thăm mẹ, nó thường giả đò đi một vòng thăm các bệnh nhân. Bắt đầu bằng việc đi giữ ống nhổ cho một kẻ bị tâm thần phân lập đam mê âm nhạc, rồi đến đầu giường một kẻ nguyên là tội phạm bị vô hiệu hóa bởi các thứ thuốc công hiệu. Tôi tranh thủ lúc thằng bé không có ở trong phòng để cùng mẹ nó vạch ra kế hoạch đào thoát mà tôi gọi là "Liberty Bojangles". Louise tỏ ra rất phấn khích và chính xác là đã khiến tôi nhận ra rằng cả tôi nữa cũng đáng được hưởng một suất trong cái nhà thương điên này.

- Georges yêu quý, đáng ra em nên để phần thuốc cho anh mới phải, nhưng anh thấy đấy, hôm nay em uống hết sạch rồi! Em đảm bảo là ngày mai sẽ để dành anh một ít. Cái kế hoạch Liberty Bojangles này không thể là thành quả của một người có đầu óc bình thường được!

Kế hoạch Liberty Bojangles chính là cú đá đít lý trí mà con trai tôi vẫn đề nghị thực hiện. Tôi không thể cam tâm kết thúc cuốn tiểu thuyết cuộc đời chúng tôi mà không thêm vào đó một dấu chấm hết kịch tính. Chúng tôi phải trao tặng cho con trai mình một cái kết xứng đáng với những diễn biến đã kể ra trước đó, một bản thảo đầy những điều bất ngờ, vui vẻ và

chan chứa yêu thương. Louise muốn tự mình lập ra mưu lược này, nàng cho rằng đó sẽ là một lễ đăng quang tuyệt vời, rằng vụ bắt cóc sẽ là chiếc vương miện mà nàng mang trên đầu, để trở thành nữ hoàng của những kẻ điên. Nàng muốn làm con trai mình ngạc nhiên lần cuối, chỉ đơn giản vậy thôi.

9

Trước sân thượng lâu đài của chúng tôi, cách tầm mười mét phía dưới, có một cây thông to tướng đã ở đó từ lâu lắm rồi. Nó chính là cây thông Noel của chúng tôi trong vài lần cả nhà đi nghỉ đông ở Tây Ban Nha. Thường thì bố mẹ và tôi phải mất cả ngày trời để trang trí nó, chúng tôi bắc thang treo đồ trang trí và đèn nhấp nháy lên cây, chúng tôi còn rắc bông lên giả làm tuyết và gắn lên ngọn một ngôi sao to đùng. Phải nói rằng cây thông đó đẹp lắm, và ngày hôm đó bao giờ cũng tuyệt vời. Nhưng, giống như mọi người, nó cũng lớn lên, và ngay từ những ngày đầu tiên về đây ở ẩn, mẹ đã không ngừng nguyền rủa cái cây này bởi nó chắn mất tầm nhìn, mẹ nói rằng tại nó mà chúng tôi không còn ngắm được cảnh hồ trước mặt, rằng nó cứ đổ bóng xuống hiên nhà, và rằng nếu chẳng may hôm nào trời nổi bão thì nó sẽ đổ sập xuống đầu chúng tôi và phá tan tành ngôi nhà,

rằng vào một buổi sáng đẹp trời đùng một cái cây thông này sẽ biến thành một kẻ sát nhân. Cứ mỗi lần đi qua trước cái cây là mẹ lại nói về nó, và vì đứng ở cửa sổ nào chúng tôi cũng nhìn thấy nó nên mẹ chưa bao giờ thôi nói về nó. Bố và tôi lại chẳng có vấn đề gì với cây thông đó cả, nó chẳng gây phiền hà gì nhiều, chúng tôi chỉ cần bước thêm vài bước là có thể ngắm được hồ, nhưng với mẹ, việc này đã trở thành nỗi ám ảnh. Vì cái cây nằm ở ngay sát mép mảnh đất mà chúng tôi sở hữu và vì nó không thuộc về chúng tôi, nên hai bố con tôi đi gặp ông trưởng làng xin phép chặt nó. Nhưng ông trưởng làng từ chối, ông ta bảo rằng nếu ai cũng chặt cây vì cảm thấy vướng víu thì chẳng mấy chốc rừng cũng sẽ biến sạch. Trên đường về, bố nói rằng bố đồng ý với quan điểm của ông trưởng làng, nhưng mẹ cho rằng cái cây này gây cho chúng tôi rất nhiều phiền toái và rằng nhất định phải tìm ra cách nào đó để làm nhà cửa yên ổn trở lại. Tôi thì không thực sự biết phải nghĩ thế nào, làm hài lòng mẹ hay phá béng rừng đi, vấn đề thật nan giải quá chừng.

Ngoài ông Rác là người thường đến nghỉ vào mỗi dịp Quốc hội đóng cửa để chơi trò "phễu hứng" với tôi, lao động vì một cuộc đời thành đạt bằng cách ních đẩy cái dạ dày, và nướng mình ngoài hiên như mọi bận thì

chúng tôi chẳng tiếp đón thêm bất cứ ai. Ngay lần đầu tiên ghé thăm, ông đã mang Quý cô Thừa Thãi tới cho chúng tôi trong chiếc xe hơi của mình. Ông đến nơi với bộ dạng cực kỳ mệt mỏi, cả về thể chất lẫn tinh thần. Suốt cuộc hành trình, Quý cô không ngừng kêu quàng quạc, hết vỗ cánh phành phạch lại quay sang mổ phầm phập vào cửa kính và ị vung ị vãi lên toàn bộ ghế sau. Vì không lo liệu trước nên ông Rác đã gặp vài rắc rối khi đến biên giới, đội cảnh sát biên phòng lục soát không trừ thứ gì, từ giấy tờ, chiếc xe, đến toàn bộ hành lý, thậm chí họ còn kiểm tra thêm một lần nữa khi ông bảo rằng mình là thượng nghị sĩ vì nghi ngờ ông là kẻ lừa bịp. Vừa ra khỏi xe, ông tuyên bố ngay rằng không bao giờ muốn nhìn mặt Quý cô thêm nữa, dù là qua tranh vẽ, và rằng nếu nó chỉ là của ông thôi thì ông sẽ đem ngay nó đi làm món thịt xiên nướng rồi một mình nhấm thịt nó với một chai Bourgueil ngon lành. Về phần mình, Quý cô lập tức tẩu thoát thẳng về phía hồ và ở lì đó suốt cả ngày ra chiều giận dỗi. Khi ông Rác trở lại Paris để đi làm ở cung điện Luxembourg thì chỉ còn lại bốn chúng tôi, và như thế là quá đủ.

Thỉnh thoảng bố gọi điện cho cảnh sát hỏi thăm tình hình cuộc điều tra, bố bật loa ngoài để mẹ nghe rõ

tiếng viên cảnh sát nói rằng anh ta vẫn chưa tìm ra mẹ. Chúng tôi bụm miệng cười để khỏi phát ra tiếng trong lúc bố cất giọng thiểu não:

- Thật khủng khiếp, không thể hiểu nổi, cô ấy phải ở đâu đó chứ! Các anh có chắc là mình điều tra đúng hướng không?

Viên cảnh sát bối rối trả lời rằng đúng là cuộc điều tra đang giậm chân tại chỗ nhưng họ sẽ tiếp tục tìm kiếm. Mỗi lần bố gác máy, tôi lại thốt lên:

- Nếu cuộc điều tra vẫn giậm chân ở Paris thì còn lâu họ mới đến tận đây được bố nhỉ! Đi xe hơi hay máy bay đã lâu rồi, đằng này cứ giậm chân thế thì có mà đến mùa quýt.

Nghe tôi nói thế, bố mẹ lăn ra cười.

Sáng nào cũng vậy, lúc bố và tôi vẫn còn đang ngon giấc thì mẹ đã ra hồ bơi cùng Quý cô. Mẹ lặn giữa những mỏm đá rồi nằm dài ngắm mặt trời ló lên, trong khi đó Quý cô Thừa Thãi lượn lờ quanh mẹ cất tiếng kêu the thé hoặc loay hoay dùng mỏ bắt cá, nhưng lần nào cũng trượt. Theo thời gian, Quý cô đã trở thành một con chim cảnh chỉ biết ăn cá hộp, nghe nhạc cổ điển, đeo vòng cổ và tham dự những bữa tiệc cocktail, nó đã mất hẳn thói quen với những việc kia rồi.

- Em vô cùng thích ngắm bầu trời và lắng nghe âm thanh của nước phát ra từ dưới lòng hồ, những lúc như vậy, em thực sự có cảm giác mình đang bắt đầu một ngày mới ở một nơi khác, không có gì tuyệt vời hơn! Mẹ nói vậy lúc về đến nhà, trước khi chuẩn bị cho bố con tôi một bữa sáng thịnh soạn hết sảy, với nước ép từ cam hái ngoài vườn và mật lấy từ những tổ ong nhà hàng xóm.

Rồi chúng tôi đi chợ ở mọi ngôi làng nhỏ quanh nhà, mỗi ngày một ngôi làng, mỗi ngày một chợ mới. Tôi thuộc tên tất cả những người bán hàng, họ thường cho tôi hoa quả mà không lấy tiền, đôi khi là hàng túi đầy hạnh nhân mà chúng tôi mang ra ngồi trên một mỏm đá hoặc một góc vỉa hè rồi dùng sỏi hoặc gót giày để đập vỡ vỏ và thưởng thức. Các bác bán cá chỉ cho chúng tôi cách chế biến hoặc nấu nướng. Các ông bán thịt thì bày cho chúng tôi cách làm món thịt nướng muối kiểu Tây Ban Nha, cách làm mayonnaise vị tỏi, hoặc những công thức kỳ quái hơn nữa như cái món cơm rang thập cẩm paella gồm cả cá, thịt, cơm, ớt chuông và tất tần tật mọi thứ hổ lốn trộn vào nhau cùng một lúc. Sau đó, chúng tôi ngồi uống cà phê trên những chiếc ghế nhỏ xinh màu trắng mạ vàng, bố vừa đọc báo vừa cười một mình bởi với bố cả cái thế giới này đều điên hết, còn mẹ thì bảo tôi kể cho mẹ nghe những câu chuyện đặc biệt, mẹ

vừa nghe vừa hút thuốc, đôi mắt nhắm lại, gương mặt mẹ hướng về phía mặt trời tựa một đóa hướng dương. Khi nào bí ý tưởng, tôi kể lại cho mẹ nghe cuộc sống của chúng tôi ngày hôm qua hoặc ngày hôm kia, thêm thắt vài tình tiết bịa đặt, thường thì những câu chuyện tôi tưởng tượng ra đều rất có giá trị. Sau bữa trưa, chúng tôi để mặc bố lúc này nằm dài trên võng, nhắm mắt tập trung vào cuốn tiểu thuyết của mình, chúng tôi đi xuống phía hồ, đầm mình dưới nước mỗi khi trời nóng nực, hoặc đi hái hoa bó lại thành những bó to và nhặt sỏi ném thia lia những lúc trời se lạnh. Khi leo lên dốc quay về, chúng tôi gặp lại bố lúc này đã làm được kha khá việc, mặt nhăn hết cả lại, trong đầu đầy ý tưởng còn tóc tai thì dựng ngược. Chúng tôi nhanh chóng bật bản Bojangles để dùng khai vị rồi chuẩn bị đồ nướng cho bữa tối. Mẹ dạy tôi khiêu vũ trên nền nhạc rock, jazz, flamenco, mẹ thành thục tất cả các bước nhảy và những động tác khiêu vũ mà người ta thường thực hiện vào các dịp lễ hội và giải trí. Mỗi tối, trước khi tôi về giường đi ngủ, bố mẹ cho phép tôi hút thuốc để tập phả khói hình tròn. Thế là chúng tôi tổ chức thi với nhau và ngắm nhìn những làn khói tròn bay hơi về phía bầu trời đầy sao, sung sướng tận hưởng qua từng làn khói phả ra cuộc sống mới của những kẻ trốn chạy.

Thật chẳng may, chỉ một thời gian không lâu sau, đầu óc mẹ lại bắt đầu lộn xộn trở lại. Trong chớp mắt, những cơn điên loạn bất thình lình xuất hiện chỉ vì một lý do rất nhỏ, chúng kéo dài hai mươi phút hoặc một giờ đồng hồ rồi biến mất nhanh không kém. Sau đó suốt nhiều tuần liền lại không có chuyện gì xảy ra. Trong những lần mẹ lên cơn, cây thông trước nhà không còn là thứ duy nhất ám ảnh mẹ, mọi thứ đều có thể ám ảnh mẹ chỉ ngày một ngày hai. Hôm thì mẹ muốn thay mới toàn bộ đĩa ăn. Lý do là bởi nắng chiếu vào những chiếc đĩa sứ rồi hắt lên làm mẹ lóa mắt, thế là mẹ nghi ngờ chúng có âm mưu làm cả nhà tôi bị mù. Hôm khác mẹ lại muốn đốt sạch những bộ quần áo bằng vải lanh bởi vì chúng làm mẹ bị ngứa, mẹ nhìn thấy những vết ngứa trên cánh tay trong khi chẳng hề có vết nào, rồi gãi suốt ngày đến bật cả máu. Một lần khác, mẹ cho rằng nước trong hồ đã bị đầu độc, đơn giản là bởi vì sau cơn mưa đêm trước màu nước đã khác đi. Thế rồi, hôm sau mẹ lại ra hồ tắm, lại dùng bữa bằng những chiếc đĩa sứ, lại diện chiếc váy vải lanh như thể chưa có chuyện gì xảy ra. Mỗi lần như thế, mẹ lại bảo chúng tôi làm chứng và muốn chứng minh cho chúng tôi thấy những suy nghĩ hoang tưởng ám ảnh mẹ là sự thật, và lần nào, bố cũng tìm cách trấn an mẹ, cố gắng giải thích rằng mẹ nhầm, nhưng chưa khi nào thành công. Mẹ liên tục rơi vào đủ các trạng thái, mẹ

gào thét, khoa chân múa tay, nhìn chúng tôi với nụ cười đáng sợ và trách mắng chúng tôi vì chúng tôi tỉnh táo:

- Hai bố con không hiểu à, không nhìn thấy gì à, nó sờ sờ trước mắt thế này mà vẫn không biết gì sao!

Thường thì mẹ không nhớ những việc mình đã làm, nên hai bố con tôi không nói lại với mẹ, chúng tôi làm như không có chuyện gì xảy ra, chúng tôi cho rằng xoáy thêm vào nỗi đau đó chẳng để làm gì cả. Sống như thế là đủ khổ sở lắm rồi nên chúng tôi không muốn nói lại để khổ sở thêm một lần nữa. Đôi khi mẹ hiểu ra mình đã đi quá xa, đã làm và đã nói toàn những điều vớ vẩn, những lúc đó tình hình còn tệ hại hơn rất nhiều, bởi vì mẹ không làm chúng tôi sợ nữa mà khiến chúng tôi thấy đau lòng, rất đau lòng. Rồi mẹ ở riêng một chỗ khóc vì đau khổ, chúng tôi có cảm giác mẹ không bao giờ có thể nín được, giống như khi người ta lao xuống dốc quá nhanh, những nỗi đau của mẹ đến từ nơi rất cao, những nỗi đau của mẹ đến từ nơi rất xa, và mẹ không thể kháng cự. Cả lớp trang điểm trên mặt mẹ cũng không thể kháng cự, nó tan ra thành bụi và loang khắp mặt, trôi khỏi lông mày và lông mi, làm lem luốc đôi má căng mọng để bỏ trốn khỏi đôi mắt hoảng hốt khiến mẹ mang một vẻ đẹp đáng sợ. Hết đau khổ lại đến trầm cảm, mẹ cứ thế ngồi một góc, tóc rũ ra trên mặt, đầu rụt vào vai, vừa vung vẩy mạnh hai chân mẹ vừa hít thật sâu để lấy lại sức

như vừa kết thúc một cuộc đua tốc độ. Tôi tự nhủ có lẽ mẹ đang cố gắng vượt qua nỗi buồn, đơn giản vậy thôi. Trước tình trạng đó, bố con tôi tự cảm thấy hoàn toàn vô tích sự. Bố có thể cố gắng an ủi mẹ bằng cách nói năng với mẹ vô cùng trìu mến để mẹ an lòng, nhưng tôi thì có âu yếm mẹ cũng chẳng tác dụng gì, bởi những lúc như thế mẹ là người không thể an ủi được, giữa mẹ và các vấn đề của mẹ không có chỗ cho chúng tôi, chúng tôi không thể chen chân vào.

Vào một buổi chiều, để làm giảm mức độ và thời lượng của những cơn khủng hoảng, chúng tôi thành lập một hội đồng chiến tranh. Cả ba cùng ngồi trên sân thượng, quyết định xem chúng tôi sẽ sử dụng vũ khí nào để chiến đấu với nỗi khốn khổ ghê gớm này. Bố gợi ý mẹ nên ngừng uống rượu cocktail cả ngày và vào bất cứ lúc nào, bởi bố nghĩ rằng việc mẹ lúc nào cũng cảm thấy khát như thế chẳng giải quyết được vấn đề gì. Bởi vì cho dù bố không chắc những ly cocktail đó có đẩy nhanh việc mất trí của mẹ hay không, nhưng rõ ràng chúng cũng chẳng giúp đẩy lùi những cơn mất trí. Mẹ đã chấp nhận với tâm trạng vô cùng đau khổ, bởi vì mẹ có đam mê thực sự với những ly cocktail. Dù gì thì mẹ cũng thỏa thuận để được uống một ly rượu vang vào mỗi bữa ăn,

mẹ nói rằng thời chiến mà tước hết vũ khí của mẹ thì quả là việc thiếu thận trọng.

Giống một tù nhân tự nguyện, mẹ yêu cầu chúng tôi nhốt mẹ trên gác thượng ngay khi cơn điên loạn của mẹ bắt đầu có dấu hiệu khởi phát. Mẹ tuyên bố với chúng tôi rằng chỉ ở trong bóng tối mẹ mới không thể nhìn thấy những con quỷ già trong đáy mắt mẹ. Thế là, dù trong lòng trĩu nặng vì buồn, bố vẫn đồng ý bịt lại mọi lỗ châu mai[1], quét sạch bụi, gỡ hết mạng nhện để đặt một chiếc giường trong căn gác. Bố phải yêu lắm mới chấp nhận giam vợ mình trong căn phòng gớm ghiếc đó trong lúc chờ mẹ bình tâm trở lại. Chứng kiến cảnh bố bế mẹ lên gác mỗi khi mẹ lên cơn là một điều khủng khiếp. Mẹ gào thét, còn bố vẫn từ tốn nói với mẹ bởi vì bố không thể nào làm khác được. Còn tôi, tôi bịt chặt tai lại, và nếu việc này diễn ra quá lâu, tôi bỏ chạy xuống hồ hòng quên đi mọi điều tồi tệ mà cuộc đời mang lại cho chúng tôi, nhưng có những lúc ra tận hồ rồi tôi vẫn nghe thấy tiếng mẹ la hét, thế là tôi lại hát váng lên trong lúc chờ cho những tiếng kêu gào trở thành những lời thì

1. Những cửa sổ rất nhỏ được bố trí tại các lâu đài cổ và được sử dụng để ngắm bắn từ trong ra ngoài trong trường hợp có chiến tranh.

thầm. Sau khi thắng cuộc chiến với lũ quỷ, cuộc chiến với chính mình, mẹ đập cửa và đắc thắng bước ra khỏi căn gác, kiệt sức và cũng có chút xấu hổ. Dù luôn luôn mệt mỏi sau mỗi lần lên cơn trên gác nhưng đêm đến mẹ chẳng bao giờ ngủ được, thế là mẹ phải dùng thuốc ngủ. Bởi vì khi mẹ ngủ thì không có con quỷ nào đến tấn công mẹ, và mẹ có thể tranh thủ được quãng nghỉ của nữ chiến binh.

Vì mẹ không được dùng rượu khai vị nữa nên cứ tối đến bố lại ra uống rượu cùng cây thông. Trong lúc thưởng thức ly cocktail của mình, bố rót thứ chất lỏng độc hại và gây nổ ấy xuống dưới gốc thông, nó uống tất chẳng chút hoài nghi. Khi tôi hỏi tại sao bố lại cho cây uống rượu, bố liền kể tôi nghe một câu chuyện mà chỉ bố mới nghĩ ra được. Bố nói rằng bố uống rượu khai vị với cái cây để liên hoan chia tay nó, rằng cái cây này sắp được giải thoát, nó đang được chờ đợi ở một nơi khác, đâu đó. Bố kể rằng những tên cướp biển đã bí mật liên hệ với bố bởi họ cần một gốc cây để làm cột buồm cho con tàu của họ. Và vì không phải người độc ác nên bố không muốn đích thân vác rìu ra chặt cái cây, bố đang đợi nó tự đổ xuống giống như một người lớn.

- Con thấy không, cái cây này chuẩn bị rời xa khu

rừng để sắp tới băng qua biển và đại dương bao la, nó sẽ đi vòng quanh Trái đất, chu du suốt cả cuộc đời, nó sẽ dừng lại ở các hải cảng, nó sẽ bất chấp mọi bão tố, nó sẽ để mình được ru đưa trong êm ái, được trang hoàng bằng những cánh buồm đẹp đẽ và cũ kỹ với một lá cờ in hình đầu lâu treo tít trên ngọn, một cuộc đời cướp biển vinh quang đang chờ đợi nó, và bố đảm bảo với con rằng nó sẽ cảm thấy hạnh phúc và có ích trên một con tàu hơn là ở đây, lạc lõng giữa nhiều cây cùng loại mà chẳng làm được việc gì! Bố kể cho tôi nghe thế rồi rót nốt ngụm rượu cuối cùng lên rễ và chút bọt lên gốc cây.

Tôi rất thắc mắc không biết bố lấy đâu ra những câu chuyện kiểu vậy. Tôi thừa biết bố uống rượu với cái cây là để tránh cho mẹ khỏi điên nặng hơn, và để loại bỏ nó ra khỏi khung cảnh này, đơn giản vậy thôi. Nhưng khi hình dung ra cái cây được ngự trên con tàu băng qua vùng biển Caribe hay hướng lên phương Bắc cùng toán cướp biển trên tàu đi khám phá những hòn đảo bí mật, tôi quyết định tin vào câu chuyện bố kể. Bởi bố luôn biết cách nói dối rất hay vì tình yêu.

Những lúc không là tù nhân tự nguyện, mẹ tỏ ra ngày càng chu đáo hơn với chúng tôi. Mỗi sáng, khi bơi xong, mẹ luôn mang về một bó hoa nhỏ và đặt lên bàn

đầu giường của hai bố con tôi, thỉnh thoảng mẹ còn để lại lời nhắn, một câu trích từ những cuốn sách mẹ đọc hoặc một trong những bài thơ hay của mẹ. Hằng ngày, ngoài những lúc ôm ấp tôi, mẹ thường ngồi yên để bố ôm mẹ vào lòng. Lần nào tôi đi qua mẹ cũng túm lấy tay tôi, ôm ghì tôi vào ngực mẹ, cho tôi nghe tiếng tim mẹ đập và thì thầm những lời ngợi ca, kể cho tôi nghe về hồi tôi còn bé tí, về bữa tiệc mà bố mẹ tổ chức ngay trong phòng bệnh viện để chào đón tôi ra đời, về những lời phàn nàn từ các bệnh nhân khác vì tiếng nhạc xen lẫn tiếng ồn ào suốt đêm, về nguyên những buổi tối mẹ nhảy múa nhẹ nhàng để ru tôi ngủ, về những bước đi chập chững đầu tiên của tôi khi tôi cố túm lấy cái mào của Quý cô, về lần đầu tiên tôi nói dối khi buộc tội Quý cô chính là kẻ đã tè dầm trên giường, hoặc đơn giản là về niềm vui của mẹ khi được ở bên tôi. Trước kia mẹ chưa bao giờ nói với tôi những điều này, còn tôi rất thích nghe mẹ kể những chuyện mà tôi chẳng còn nhớ tí gì, ngay cả khi mắt mẹ thi thoảng ánh lên nỗi buồn hơn là niềm vui.

Vào dịp lễ San-José, dân làng tổ chức một lễ hội lớn kéo dài suốt một ngày. Từ sáng họ đã bắt đầu dùng hoa trang hoàng bức tượng gỗ Đức Mẹ Đồng Trinh khổng lồ đẹp lung linh. Nhà nhà ôm đến những bó hoa hồng đỏ

và trắng. Họ xếp chúng dưới chân tượng, rồi ban tổ chức nhẩn nha kết những bông hoa ấy thành một chiếc váy đỏ với nhiều chi tiết trang trí màu trắng, và một chiếc áo choàng màu trắng với nhiều chi tiết trang trí màu đỏ, thực sự phải tận mắt chứng kiến mới tin nổi. Mới hồi sáng bức tượng vẫn chỉ là một cái đầu đặt trên một bộ khung bằng gỗ, thế mà đến tối, Đức Mẹ Đồng Trinh đã được mặc xiêm y và xức nước hoa đi dự hội, giống như tất cả mọi người. Cả ngày hôm đó, tiếng pháo nổ đì đùng khắp nơi, vang lên trong thung lũng, lúc đầu tiếng pháo làm tôi giật mình, nó giống như cảnh chiến tranh trên phim, nhưng chẳng ai có vẻ lo lắng. Bố nói rằng người Tây Ban Nha là những chiến binh lễ hội còn tôi lại thích kiểu chiến trận với rất nhiều hoa tươi, pháo nổ và rượu sangria[1]. Các gia đình diện trang phục truyền thống kéo đến ngày một đông, chật kín các con phố trong làng, người người đổ về từ khắp thung lũng và thậm chí từ xa hơn thế. Từ các cụ ông cho đến các bé gái, ai ai cũng hóa trang thành các nhân vật thời đầu thế kỷ trước, thậm chí cả những em bé cũng được diện váy dài với đăng ten đủ màu, đẹp mắt vô cùng. Để tham gia cuộc chiến lễ hội này, mẹ đã sắm những bộ váy áo cho phép chúng tôi hòa mình vào cảnh vật và phong tục nơi đây. Không

1. Một loại rượu vang làm từ cam.

giống khi phải mặc bộ đồ lính thủy kiểu Mỹ, tôi vô cùng hài lòng trong chiếc áo gi lê lấp lánh, quần vải phồng và giày moca màu trắng, bởi vì khi ăn mặc giống tất cả mọi người thì ta không bao giờ trở nên lố bịch cả. Mẹ quấn mái tóc xù của mình trong một chiếc khăn ren màu đen, mặc váy bồng rất đẹp trông không khác gì các nữ hoàng trong sách lịch sử. Bộ xiêm y này khiến mẹ nóng đến mức mẹ phải dùng quạt vải màu đen có gắn những chú bướm xinh quạt lấy quạt để, nhanh đến nỗi mấy con bướm kia chỉ chực bay lên bất cứ lúc nào. Đến chiều, mọi con phố đều kín đặc người Tây Ban Nha bận trang phục diễu hành theo nghi lễ tôn giáo bởi đối với họ, ngày lễ này là một cái gì đó nghiêm trang lắm. Họ cảm thấy tự hào và phấn khởi, và tôi nghĩ rằng với những lễ hội kiểu này, họ có mọi lý do để cảm thấy như vậy.

Khi màn đêm buông, các con phố sáng bừng lên vì lửa trại và những ngọn đuốc được thắp lên phục vụ người dân khiêu vũ và nướng thịt. Trên quảng trường trước nhà thờ, ngay dưới chân Đức Mẹ Đồng Trinh, dân làng rang một chảo cơm thập cẩm khổng lồ đến mức muốn xúc cơm chín ở giữa chảo ra họ phải dùng đến những cái xẻng gỗ thật dài. Ai cũng phải chen lấn tự vào lấy cơm cho mình rồi đi ra ngồi bất cứ kiểu gì mình thích trên bàn và ghế băng, họ ngồi lẫn lộn bởi vì việc ăn món cơm rang này không khác gì lễ hội, nó là một món thập

cẩm tài tình kết hợp tất thảy mọi thứ với nhau. Để kết thúc bữa tối, họ còn tổ chức bắn pháo hoa từ mọi ngóc ngách, từ các nóc nhà, trên những ngọn núi xa tít phía đường chân trời, và từ những con thuyền nhỏ trên mặt hồ, pháo bắn lên rực rỡ, các bức tường trong làng nhuộm những sắc màu lung linh từ các chùm sáng, và cuối cùng thì cả bầu trời sáng bừng lên khiến người ta cứ ngỡ đang giữa ban ngày. Trong chốc lát, màn đêm biến mất hoàn toàn để tham dự vào cuộc chiến đẹp đẽ này theo cách riêng của nó, và, đúng vào giây phút ấy tôi nhìn thấy những giọt nước mắt đang lăn chảy dưới tấm khăn trùm của mẹ, những giọt nước mắt không ngừng tuôn, lăn dài xuống đôi má bầu bĩnh nhợt nhạt, tràn qua bờ môi rồi rơi xuống đất sau khi đọng lại lần cuối trên chiếc cằm kiêu hãnh đang run run của mẹ.

Khi màn pháo hoa kết thúc, một quý bà cao lớn và xinh đẹp trong trang phục màu đỏ pha đen bước lên bậc thềm phía trước nhà thờ, đứng giữa dàn nhạc và hát những bản tình ca. Cô còn giơ hai tay lên cao theo lời bài hát như để cất giọng cao hơn, cô hát hay đến mức mọi người đều tự hỏi liệu có phải cô sắp khóc để biểu cảm hơn không. Sau đó cô chuyển sang các bài hát vui nhộn, mọi người nhún nhảy theo nhịp, rào rào vỗ tay

tán thưởng, bầu không khí lúc đó thật kỳ diệu. Chỉ còn thấy những hình bóng lắc lư quên trời đất hệt những con rối, những bộ váy xoay tròn giữa vô vàn sắc màu quyện thành một màn mờ ảo chẳng khác nào những con quay, những vũ công uốn éo và nhún nhảy trên những đôi giày ba lê. Các cô bé thì đẹp tựa búp bê được trưng bày ở bảo tàng, trong những bộ váy ren óng ánh, làn da rám nắng và đôi mắt đen luôn mở thật to, cô nào cô nấy xinh kinh lên được, nhất là một cô trong đám ấy. Tôi không thể nào thôi ngắm cô bé, không thể nào ngắm cái gì đó khác ngoài búi tóc của cô, vầng trán rộng của cô, đôi mắt xa xăm của cô và đôi má ửng hồng của cô. Cô bé ở đó, ngay trước mắt tôi, ngồi trên ghế băng, phe phẩy quạt và mỉm cười kiêu kỳ, thế nhưng tôi lại có cảm giác cô đang ở đầu bên kia thế giới. Vì tôi ngắm cô lâu thật là lâu nên ánh mắt chúng tôi gặp nhau, thế là tôi như hóa đá, đờ ra như một vị thầy tu khổ hạnh, một cơn rùng mình kéo dài khẽ chạy dọc thân.

Khoảng gần nửa đêm, đám đông tản rộng ra theo vòng tròn tạo thành một sân khấu khiêu vũ ngay trước bậc thềm nhà thờ. Các cặp đôi lần lượt lên nhảy múa trước cô ca sĩ và ban nhạc. Có cả những cặp cụ ông cụ bà, họ khiêu vũ với bộ xương yếu ớt và toàn bộ kinh nghiệm có được, với họ khiêu vũ gần giống một môn khoa học, các động tác của họ chắc chắn và chuẩn xác đến từng mi

li mét khiến người ta cảm giác như họ chỉ biết làm mỗi việc đó, họ khiêu vũ nữa, khiêu vũ mãi, và ai cũng dành cho họ những tràng pháo tay ca ngợi. Đến lượt mình, các cặp đôi trẻ hơn bước lên trình diễn những bước nhảy bốc lửa, họ bước nhanh đến mức đôi khi người ta có cảm giác bộ trang phục sặc sỡ của họ sắp bùng cháy. Vừa nhảy, họ vừa nhìn nhau ngấu nghiến, kiểu vừa chế ngự vừa ngưỡng mộ, nhưng hơn hết vẫn là một niềm say mê cháy bỏng. Rồi cũng có cả những cặp đôi già trẻ lẫn lộn vô cùng đáng yêu. Các cậu bé nhảy cùng bà, các cô bé nhảy cùng ông, trông họ khá vụng về, lộn xộn và dịu dàng nhưng luôn hết sức nghiêm túc, cần mẫn và chăm chú, chỉ riêng điều đó đã là quá đẹp để ngắm họ rồi, thế nên mọi người ai cũng vỗ tay động viên họ. Thế rồi, bất thình lình tôi nhìn thấy mẹ không biết từ đâu bước ra, mẹ nhún nhảy tiến vào giữa sân khấu, một tay mẹ đặt lên hông, tay còn lại giơ về phía bố. Mặc dù trông mẹ có vẻ tự tin nhưng tôi thực sự cảm thấy rất sợ và tôi đã nghĩ rằng họ không được phép mắc sai lầm. Bố tiến vào đấu trường, cầm hất lên, đám đông dịu xuống vì tò mò, để quan sát những người nước ngoài duy nhất của buổi dạ hội khiêu vũ với nhau. Sau một khoảng im lặng dài tưởng chừng không bao giờ dứt, ban nhạc khởi động và bố mẹ tôi bắt đầu nhảy chầm chậm và xoay vòng quanh, họ hơi cúi đầu, nhìn vào mắt nhau như thể đang tìm đến

nhau và chinh phục nhau. Cảnh tượng này đối với tôi vừa đẹp vừa đáng lo. Thế rồi quý bà cao lớn mặc váy đỏ đen cất tiếng hát, tiếng ghi ta dồn dập, tiếng chũm chọe bắt đầu vang lên, tiếng castanet lách cách, đầu óc tôi quay cuồng, còn bố mẹ tôi thì bay lên. Bố mẹ tôi đang bay lên, quấn lấy nhau, chân họ rời khỏi mặt đất, tâm trí ở trên không trung, thực sự là họ đang bay, nhẹ nhàng hạ cánh, rồi lại cất cánh như những cơn lốc xoáy nôn nóng và lại bắt đầu bay lên với tất cả đam mê trong cơn điên dại của những động tác cuồng nhiệt. Tôi chưa bao giờ chứng kiến bố mẹ khiêu vũ như thế, nó giống như điệu nhảy đầu tiên mà cũng là điệu nhảy cuối cùng. Nó là một lời cầu nguyện bằng các chuyển động, là khởi đầu và cùng lúc là kết thúc. Họ nhảy đến hụt cả hơi, trong khi tôi cố nín thở để không bỏ sót điều gì, không quên điều gì và để ghi nhớ tất cả những động tác điên cuồng ấy. Họ đã dốc cả đời mình vào điệu nhảy này, và đám đông nhìn thấy rõ điều đó, thế là mọi người vỗ tay như chưa bao giờ từng làm thế, bởi vì những người ngoại quốc này khiêu vũ giỏi không khác gì họ. Bố mẹ cúi chào đám đông giữa tiếng vỗ tay vang như sấm rền, tiếng vỗ tay dành riêng cho bố mẹ tôi vang khắp thung lũng, còn tôi phải đến lúc đó mới thở lại được, tôi thật hạnh phúc cho bố mẹ, và mệt đứt hơi không khác gì bố mẹ.

Trong khi bố mẹ uống rượu sangria cùng dân làng thì tôi kiếm cho mình một chỗ xa hơn để nhấm nháp giây phút này và nhìn ngắm bố mẹ đang tận hưởng chiến thắng vừa có. Tôi ngồi xuống một chiếc ghế băng nhấm nháp một ly sữa, đưa mắt tìm giữa đám đông xem có thấy cô bé búp bê người Tây Ban Nha đang đứng chỗ nào không. Vì các cô bé ăn vận giống hệt nhau nên tôi thấy cô hiện diện ở khắp nơi, nhưng lại chẳng tìm thấy cô ở chỗ nào cả. Cuối cùng, sau một lúc lâu thì chính cô bé đến gặp tôi. Cô bé bất ngờ xuất hiện, bước ra khỏi đám đông, giấu mặt sau chiếc quạt và từ từ tiến lại phía tôi, trong chiếc váy xòe bồng bềnh, giống như trong tiểu thuyết. Cô bé nói với tôi mà không nhìn chính diện, bằng một thứ tiếng Tây Ban Nha mà tôi không thực sự hiểu. Cô bé cứ thế nói, phát ra từng lời từ cổ họng bằng cách phát âm rung lưỡi và tặc lưỡi trong vòm họng, còn tôi cứ đần người đứng nhìn cô bé, mắt chữ a mồm chữ o giống một con cá đớp đớp không khí. Cô bé ngồi xuống bên tôi và tiếp tục nói nhiều, cô bé nói cho cả hai, bởi vì cô thấy rõ là tôi không có khả năng làm được việc gì. Cô bé không đặt câu hỏi, nhưng giọng điệu thì có vẻ như đang hỏi, cô vừa trò chuyện vừa thi thoảng ngắm nhìn khuôn mặt hình cá của tôi và như thế mới tuyệt làm sao. Cô chia sẻ với tôi những cảm nhận cũng như gió từ cái quạt của cô, rồi lặng im một lát, mỉm cười, rồi lại bắt đầu

nói, dường như cô bé không muốn ngừng nói và như thế thật hoàn hảo bởi vì chẳng ai bắt cô bé phải ngừng nói cả. Đang giữa một câu nói, cô bé nghiêng đầu đặt lên môi tôi một nụ hôn, như thể chúng tôi đã cưới nhau vậy. Còn tôi, tôi cứ ngồi im thít như một thằng ngốc, tôi cứ ngồi thế, không cả chớp mắt, ngốc đến mức này thì quả thật là vớ vẩn. Thế rồi cô bé bật cười, đứng lên bỏ đi, hai lần ngoái đầu nhìn khuôn mặt cá vừa cắn câu của tôi.

Về đến nhà, tôi lên giường nằm, sau khi tắt đèn tôi nghe thấy tiếng cửa mở rất khẽ, rồi tôi thấy bóng mẹ nhẹ nhàng tiến lại gần. Mẹ nằm xuống cạnh tôi, vòng tay ôm lấy tôi. Mẹ nghĩ là tôi đã ngủ say nên bắt đầu nói khẽ để không làm tôi thức giấc. Tôi cứ thế nhắm mắt, lắng nghe mẹ thì thầm bên tai. Tôi cảm nhận được hơi thở ấm áp của mẹ phả vào tóc tôi và làn da mềm mại của ngón tay cái mẹ vuốt ve má tôi. Tôi nghe mẹ kể một câu chuyện rất bình thường. Câu chuyện về một cậu bé đáng yêu và thông minh, là niềm tự hào của bố mẹ cậu. Câu chuyện về một gia đình với những rắc rối, niềm vui, khổ đau, giống bao gia đình khác, nhưng vẫn hết mực thương yêu nhau. Về một người cha tuyệt vời và rộng lượng có đôi mắt màu xanh lơ, lanh lợi và hiếu kỳ, luôn làm mọi việc một cách vui vẻ để mang lại điều tốt nhất cho cuộc sống

của cả nhà. Nhưng bất hạnh thay, ngay giữa cuốn tiểu thuyết ngọt ngào ấy, bệnh điên xuất hiện để hành hạ và phá hủy cuộc sống. Những tiếng nức nở lẫn vào giọng nói, mẹ thầm thì rằng mẹ đã tìm ra giải pháp cho mối tai ương này. Mẹ nói rằng như thế sẽ tốt hơn, còn tôi khi ấy vẫn nhắm mắt và tin lời mẹ, nhẹ cả người khi nghe thấy mẹ nói rằng chúng tôi sẽ sớm trở lại cuộc sống trước khi mẹ bị điên. Tôi cảm nhận được những ngón tay mẹ làm dấu thánh trên trán tôi, và đôi môi ướt mềm của mẹ hôn lên cằm tôi. Tôi chìm vào giấc ngủ ngay khi mẹ ra khỏi phòng, lòng tin tưởng và thanh thản khi nghĩ đến cuộc sống ngày mai.

10

Sáng hôm sau, trên chiếc bàn ngoài hiên, giữa rất nhiều bát đĩa, giỏ bánh mì và lọ mứt là một lẵng hoa tuyệt đẹp kết từ hoa mimosa, những nhánh oải hương, hương thảo, mỹ nhân, cúc tây nhiều màu cùng nhiều loài hoa khác nữa. Tôi bước lại gần lan can để ngắm cảnh hồ và thấy mẹ trong bộ váy dài màu trắng đang thả người nổi trên mặt nước giống như mọi ngày. Mẹ nằm, ngước mắt nhìn bầu trời và dỏng tai nghe những âm thanh từ lòng hồ, bởi mẹ vẫn luôn cho rằng chẳng có cách nào tuyệt hơn thế để bắt đầu một ngày mới. Quay đầu lại, tôi bắt gặp bố đang ngắm lẵng hoa, vẻ hạnh phúc và mãn nguyện. Nhưng khi vừa ngồi xuống, bố phát hiện ra dưới bóng những bông hoa là một hộp thuốc ngủ, toàn bộ các viên nang trong hộp đã bị bóc và rỗng không. Bố thắc mắc quay sang nhìn tôi, rồi bố đứng bật dậy, lao vút về phía hồ bằng tốc độ ánh sáng, còn tôi, tôi cứ đứng chôn

chân ở tại chỗ, toàn thân tê liệt trong bộ pyjama, không muốn biết về thảm kịch xảy ra dưới đó. Tôi nhìn bố chạy thục mạng, nhìn mẹ đang nổi trên nước, rồi lại nhìn bố đang tiến lại gần cơ thể mẹ lúc này đang trôi đi. Tôi nhìn thấy bố cứ mặc nguyên quần áo mà lao mình xuống nước để bơi về phía mẹ, thấy mẹ chậm rãi rời xa bờ trong bộ váy ngủ màu trắng với hai cánh tay bắt tréo trước ngực.

Khi đưa được mẹ lên bờ, bố đặt mẹ nằm lên bãi sỏi. Bố cố gắng hồi sức cho mẹ, sờ nắn toàn thân mẹ, điên cuồng ấn mạnh lên ngực mẹ, bố thử mọi cách để mẹ sống lại, bố hôn mẹ để truyền cho mẹ hơi thở, để bày tỏ tình yêu và những cảm xúc của bố. Tôi không còn nhớ mình đã đi xuống, ấy thế nhưng tôi đã đến bên mẹ, tôi nắm bàn tay lạnh giá của mẹ, trong lúc đó bố vẫn tiếp tục ôm hôn và nói chuyện với mẹ. Bố nói như thể mẹ vẫn nghe thấy, bố nói như thể mẹ vẫn sống, bố nói với mẹ rằng không có gì nghiêm trọng, rằng bố rất hiểu mẹ, rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn, rằng không cần phải lo lắng, rằng đây chỉ là một thời khắc khó khăn cần phải vượt qua, rằng họ sẽ gặp lại nhau sớm thôi. Còn mẹ, mẹ nhìn bố, để mặc bố nói, mẹ thừa biết rằng tất cả đã hết rồi, rằng bố đang tự dối lòng mình. Thế nên đôi mắt mẹ vẫn mở to để không làm đau lòng bố, bởi vì một vài lời nói dối lại luôn có giá

trị hơn sự thật. Còn tôi, tôi hiểu rõ rằng mọi chuyện đã chấm dứt, giờ thì tôi đã hiểu ra ý nghĩa của những điều mẹ nói trên giường tôi. Và tôi khóc, tôi khóc như chưa bao giờ khóc, bởi vì tôi tự trách mình đã không mở mắt trong đêm tối, tôi khóc bởi vì tôi tiếc đã không hiểu ra sớm hơn rằng giải pháp của mẹ là biến mất, là nói lời tạm biệt với bố con tôi, là rời xa để khỏi làm phiền chúng tôi mỗi lần lên cơn trên căn gác thượng, để không còn bắt chúng tôi phải chịu đựng những nỗi ám ảnh, những tiếng la hét và những tiếng kêu gào không bao giờ dứt của mẹ. Tôi khóc, đơn giản vì quá muộn rồi mới hiểu ra. Giá như lúc đó tôi mở mắt, giá như tôi trả lời mẹ, giá như tôi giữ mẹ lại ngủ cùng, giá như tôi nói với mẹ rằng dù mẹ có bị điên hay không thì mẹ vẫn rất ổn, thì chắc mẹ đã không hành động như thế này, chắc mẹ đã không bỏ đi tắm lần cuối cùng. Ấy thế mà tôi lại không làm gì cả, không nói một lời, vậy là mẹ nằm đây, toàn thân lạnh toát và đôi mắt vô hồn đang lắng nghe nỗi đau đớn của chúng tôi mà không thấy được mắt chúng tôi đẫm lệ và sợ hãi tột cùng.

Ba chúng tôi ở lại bên hồ rất lâu, lâu đến mức tóc và bộ váy lanh trắng trên người mẹ đã kịp khô hoàn toàn. Gió thổi làm tóc mẹ bay nhè nhẹ, gió thổi làm gương mặt

mẹ sống động trở lại. Mẹ nhìn lên trời cao, nơi mẹ vừa đến, ánh mắt mẹ vô hồn giữa hai hàng lông mi dài, miệng mẹ hé mở và tóc mẹ bay trong gió. Ba chúng tôi nán lại thật lâu bên hồ bởi vì như vậy thì tốt hơn, chúng tôi cùng nhau nhìn ngắm bầu trời. Bố con tôi lặng lẽ không nói lời nào, cố gắng tha thứ cho mẹ vì sự lựa chọn tồi tệ này, để cố gắng mường tượng xem cuộc sống không có mẹ sẽ ra sao, trong khi mẹ vẫn còn nằm đó, thu mình trong vòng tay chúng tôi, gương mặt hướng về phía mặt trời.

Lên đến nhà, bố đặt mẹ nằm lên một chiếc ghế vải gập rồi vuốt cho mắt mẹ nhắm lại bởi vì mắt mẹ chẳng còn ích gì cho mẹ nữa. Bố gọi bác sĩ của làng tới, chỉ là thủ tục thôi vì ông ta cũng chẳng giúp được gì, bởi chúng tôi đã biết rõ sự thật và chẳng thể cứu được mẹ. Bố và ông bác sĩ đứng nói chuyện riêng với nhau một lúc lâu, trong lúc đó tôi ngắm mẹ nằm dài trên ghế với đôi mắt nhắm nghiền, một tay buông thõng cạnh sườn và tay còn lại đặt trên sườn giống như đang tắm nắng. Sau đó bố đến nói với tôi rằng mẹ không còn sống bởi vì mẹ bị đuối nước, mẹ đã chìm vì bị hẫng chân, bố không biết phải nói gì nên cứ kể linh tinh như vậy. Nhưng tôi, tôi thừa biết là chẳng ai lại uống nguyên cả một hộp thuốc ngủ để ngủ trong khi vừa mới thức dậy. Tôi hiểu rất rõ

là mẹ muốn ngủ mãi mãi, bởi vì chỉ trong khi ngủ mẹ mới có thể rời xa những con quỷ và tránh cho chúng tôi những thời khắc điên khùng của mẹ. Mẹ muốn được yên nghỉ mãi mãi, đơn giản thế thôi. Mẹ đã quyết định như vậy, ngay cả khi biết đó là một giải pháp đáng buồn, và tôi nghĩ rằng mẹ có những lý do riêng và dù gì cũng phải chấp nhận lý do đó, nhất là bởi vì chúng tôi không còn bất cứ lựa chọn nào khác.

Ông bác sĩ để mẹ nằm lại nhà một đêm cuối cùng, để chúng tôi tạm biệt mẹ, nói lời vĩnh biệt và trò chuyện lần cuối, chính ông cũng thấy rõ rằng chúng tôi còn chưa nói hết với mẹ, rằng chúng tôi không thể rời xa mẹ như thế. Thế là ông ra về sau khi đã giúp bố đặt mẹ nằm lên giường. Đó là đêm dài nhất và đau buồn nhất trong đời tôi bởi tôi không thực sự biết phải nói với mẹ điều gì và nhất là tôi không hề muốn nói lời tạm biệt mẹ. Nhưng tôi vẫn ngồi lại trên chiếc ghế của mình, vì bố, tôi nhìn bố nói chuyện với mẹ, chải tóc cho mẹ rồi gục đầu khóc trên bụng mẹ. Bố trách móc mẹ, cảm ơn mẹ, tha thứ cho mẹ, xin lỗi mẹ, thỉnh thoảng bố nói tất cả những nội dung đó trong cùng một câu bởi vì bố không thực sự còn thời gian để làm theo cách khác. Bố tận dụng đêm cuối cùng này để nói chuyện với mẹ cho cả quãng

đời còn lại. Bố giận mẹ, giận chính bản thân mình, bố cảm thấy khổ sở cho cả ba chúng tôi, bố nói với mẹ về cuộc sống trước kia, về tất cả những gì mà chúng tôi sẽ không bao giờ làm nữa, về tất cả những điệu nhảy mà chúng tôi sẽ không bao giờ còn nhảy cùng nhau. Và dù bố nói không rõ ràng nhưng tôi vẫn hiểu tất cả những gì bố nói bởi tôi cũng cảm thấy cùng những nỗi đau như bố nhưng không thể diễn đạt bằng lời, những lời tôi định nói bị chặn đứng trước đôi môi khép kín và nghẹn lại trong cổ họng bị siết chặt. Trong tôi chỉ còn những mẩu ký ức chen chúc nhau, không bao giờ là những ký ức trọn vẹn, chúng thay thế nhau liên tục, bởi vì chẳng ai có thể nhớ lại cả cuộc đời chỉ trong một đêm duy nhất, đó là nhiệm vụ bất khả thi mà bố có thể sẽ bảo là một bài toán nếu ở trong hoàn cảnh khác. Thế rồi ngày mới lên, nhẹ nhàng xua đi màn đêm, bố đóng cửa chớp lại để kéo dài thêm buổi đêm đó, bởi vì bố con tôi thấy ổn khi được ở trong bóng tối thế này, chúng tôi không hề muốn ngày mới không có mẹ, chúng tôi không thể chấp nhận nó, thế nên bố khép cửa lại để ngày mới phải kiên nhẫn đợi chờ.

Buổi chiều, người ta đến mang thi hài của mẹ đi, những người này ăn vận chỉnh tề, mặc com lê giản dị màu đen và xám. Bố nói với tôi rằng họ là nhân viên tang

lễ và nghề của họ là phải luôn mang bộ dạng buồn rầu bằng cách giả vờ đau khổ để đưa người đã khuất ra khỏi nhà. Và mặc dù thấy nghề của họ thật đặc biệt, tôi cũng lấy làm hài lòng khi được chia sẻ nỗi buồn của mình với họ trong chốc lát. Không bao giờ có đủ người để gánh vác một nỗi bất hạnh như thế. Thế rồi mẹ ra khỏi nhà, mẹ cứ thế lên đường không kèn không trống, kiên nhẫn chờ đợi đến lúc được an táng tại một nơi được đặc biệt định trước cho việc đó. Bố giải thích với tôi rằng, vì lý do an ninh, không ai giữ người chết ở trong nhà nhưng tôi không hiểu lắm. Với tình trạng của mình, mẹ sẽ không thể bỏ trốn, hơn nữa chúng tôi từng bắt cóc mẹ một lần rồi nên kiểu gì chúng tôi cũng sẽ không làm như vậy. Có những quy tắc cho người sống và có cả quy tắc cho người chết, việc này thật kỳ quặc, nhưng nó là như vậy.

Để san sẻ nỗi buồn của chúng tôi, bố để nghị ông Rác xin nghỉ đột xuất dài ngày. Ngay hôm sau ông xuất hiện, vẫn với điếu xì gà đã tắt và làn da trắng bệch. Ông lao vào vòng tay bố và khóc nức nở, tôi chưa bao giờ thấy đôi vai ông run lên như thế, ông khóc nhiều đến nỗi mũi dãi chảy ròng ròng lên bộ ria còn đôi mắt thì đỏ đến mức không thể hiểu nổi. Ông đến chia buồn với chúng tôi nhưng rốt cuộc lại mang nỗi buồn của ông đến, thế

là nỗi buồn chồng chất nỗi buồn ở cùng một chốn, vậy nên để nhấn chìm nỗi buồn ấy, bố khui một chai rượu mạnh đến mức thậm chí tôi sẽ không bao giờ dám rót vào gốc cây thông để đốn ngã nó. Bố cho tôi ngửi thử, hơi cay sộc thẳng lên mũi, ấy thế mà cả ngày hôm đó hai người cứ ngồi nhấp từng ngụm to. Tôi ngồi xem họ uống và nói chuyện, rồi lại uống và hát. Họ chỉ nhắc đến những kỷ niệm vui, họ cười và tôi cười cùng họ bởi vì không thể lúc nào cũng buồn rầu được. Rồi ông Rác rơi bịch từ trên ghế xuống như một bao gạo, bố cũng bổ nhào khi muốn đỡ ông lên, bởi vì ông Rác là một cái bao gạo rất khó điều khiển. Họ lăn lê bò toài, cười lên sằng sặc, bố cố gắng vịn vào bàn đứng lên còn ông Rác loay hoay tìm cặp kính đã rơi ra khỏi đôi tai hình con tôm tự lúc nào, ông ta cứ dụi dụi mũi xuống đất giống hệt con lợn rừng. Tôi chưa từng chứng kiến cảnh tượng đó bao giờ, và trong lúc vào phòng đi ngủ tôi đã nghĩ rằng chắc chắn mẹ sẽ thích cảnh tượng này lắm. Lúc quay người lại, tôi đã nhìn thấy trong màn đêm, dù không thực sự tin là thật, bóng ma của mẹ đang ngồi trên lan can vỗ tay và cười một cách điên dại.

Trong suốt một tuần trước khi diễn ra lễ an táng mẹ, bố để tôi một mình cả ngày với ông Rác và chỉ

đến trông tôi vào ban đêm. Ban ngày, bố giam mình trong phòng làm việc để viết một cuốn tiểu thuyết mới và đêm đến bố sang phòng với tôi. Bố không hề chợp mắt. Lúc nào bố cũng tu rượu cocktail thẳng từ chai và châm tẩu hút để không bị buồn ngủ. Trông bố không hề mệt mỏi, cũng chẳng buồn rầu, bố có vẻ tập trung và vui tươi. Bố huýt sáo vẫn tệ, hát cũng dở không kém, nhưng những gì xuất phát từ lòng chân thành đều có thể chịu đựng được. Tôi và ông Rác cố gắng nghĩ ra việc để làm trong khả năng của mình, ông thường dẫn tôi đi dạo quanh hồ, thi nhau ném thia lia, ông hài hước kể cho tôi về nghề của ông tại cung điện Luxembourg, chúng tôi chơi trò "phễu hứng", nhưng có làm gì thì chúng tôi vẫn thấy phảng phất buồn, tâm trí vẫn để đi đâu đó. Những cuộc đi dạo luôn quá dài, những cuộc ném thia lia luôn quá ngắn, những câu chuyện vui cũng chỉ khiến chúng tôi mỉm cười chứ không cười thành tiếng, những hạt hạnh nhân và quả ô liu vẫn luôn rụng xuống ngay cạnh hoặc thẳng lên trán lên má chẳng chút vui vẻ hào hứng gì. Khi đêm xuống bố đến trông tôi, bố cứ lầm rầm kể những câu chuyện mà chính bố cũng có vẻ không tin. Buổi sáng, khi mặt trời còn chưa lên hẳn, bố vẫn ở đó, ngồi nguyên trên ghế nhìn tôi, ánh sáng từ chiếc tẩu yếu ớt soi lên ánh mắt rất đỗi đặc biệt.

Nghĩa trang Tây Ban Nha không giống với những nghĩa trang khác. Ở Tây Ban Nha, thay vì chôn người chết dưới một phiến đá to cùng hàng tấn đất, họ lại đặt người chết vào những chiếc tủ com mốt to tướng với rất nhiều ngăn kéo rộng. Trong nghĩa trang của làng có nhiều tủ com mốt được xếp thành các dãy dưới những hàng thông để che bớt cái nắng nóng mùa hè. Người ta xếp người chết trong những ngăn kéo, như thế việc thăm viếng cũng dễ dàng hơn. Linh mục của làng đến thực hiện nghi lễ, trông ông ấy rất tử tế và lịch lãm trong bộ áo choàng màu trắng viền vàng. Trên đầu ông ấy chỉ có một lọn tóc duy nhất được quấn quanh đầu để trông có vẻ bớt già. Lọn tóc của ông ấy dài đến mức nó bắt đầu ở chính giữa trán, chạy đủ một vòng đầu rồi mắc vào sau một bên vành tai, cả ông Rác lẫn bố và tôi chưa bao giờ nhìn thấy một mái tóc như thế. Những người đàn ông vận com lê đã tới, cùng nỗi buồn rầu chuyên nghiệp, trong chiếc xe tang đẹp đẽ chở quan tài mẹ đằng sau cốp. Quý cô cũng có mặt, để đến đưa tang mẹ, tôi đã quấn lên đầu nó một dải ren màu đen và nó đã rất ngoan, cổ luôn giữ thẳng và mỏ thì cúi xuống đất. Đúng vào lúc những người đàn ông đưa mẹ ra khỏi xe, đặt xuống trước mặt linh mục và ngăn kéo sắp là của mẹ thì một cơn gió bất thình lình nổi lên, những cành thông ngay phía trên đầu chúng tôi bắt đầu nhảy múa và quất vào nhau. Thế là

thánh lễ bắt đầu, vị linh mục cầu nguyện bằng tiếng Tây Ban Nha còn chúng tôi cầu nguyện theo ông bằng tiếng Pháp. Nhưng gió làm cái lọn tóc của ông ấy cứ liên tục tuột ra bay phất phơ mọi hướng, ông ấy cố gắng túm lấy nó, quấn lại vào vành tai, thế là ông ấy không tập trung được nữa. Đang cầu nguyện thì ông ấy phải dừng giữa chừng để vồ lọn tóc bay lên, đoạn ông ấy quay lại cầu nguyện với vẻ lơ đãng và rồi cái lọn tóc lại bay lên lần nữa. Bài cầu nguyện bị ngắt quãng và cái đầu ông ấy trơ ra, chẳng ai còn thực sự hiểu ông ấy đang nói gì. Bố ghé sang ông Rác và tôi, nói rằng cái ăng ten bằng tóc ấy là để ông ấy giữ liên lạc thường xuyên với Chúa và rằng vì gió thổi mạnh quá nên ông ấy không tiếp nhận được thông điệp của Chúa. Thôi thế là xong, chúng tôi không thể giữ bộ mặt trang nghiêm được nữa, bố bắt đầu bằng việc nở một nụ cười mãn nguyện với bản thân bởi vì chỉ bố mới có thể bịa ra những câu chuyện kiểu đó. Ông Rác phì cười rồi không thể kìm được nữa, ông cứ thế ôm bụng cười ngất, thỉnh thoảng hít một hơi dài rồi lại lăn ra cười. Tôi cũng cười phá lên theo ông, không tài nào nhịn nổi trước tràng cười và sự vui vẻ không mấy phù hợp với một đám tang này. Lúc đầu, linh mục kinh ngạc nhìn chúng tôi, một tay ông vẫn đặt lên đầu để giữ cái ăng ten tóc và ngừng phát thông điệp tới Chúa Trời. Chúng tôi không tài nào nín cười được, và chỉ vừa im

được một tí chúng tôi lại quay sang nhìn nhau và cười, thế là chúng tôi đành phải bịt mắt để nghiêm túc trở lại. Linh mục sững sờ nhìn chúng tôi một cách kỳ quái, tôi dám chắc ông ta chưa từng chứng kiến một lễ tang như thế này bao giờ. Đến lúc đưa mẹ nằm vào ngăn kéo tủ, chúng tôi bật đĩa nhạc Bojangles lên, nghe cảm động vô cùng. Bởi vì bản nhạc này giống như mẹ, vừa buồn vừa vui, và Bojangles cứ thế vang vọng khắp rừng, lấp đầy khu nghĩa trang bằng những phím piano ngân lên dìu tiếng hát nhảy nhót trong không trung. Bài hát này dài, dài đến mức tôi còn kịp nhìn thấy bóng ma của mẹ vừa vỗ tay vừa nhảy múa ở phía xa trong rừng giống hệt hồi trước. Những người như mẹ sẽ không bao giờ khuất hẳn, tôi mỉm cười thầm nghĩ. Trước khi ra về, bố đặt lên mộ mẹ một phiến đá cẩm thạch trên đó bố đã đặt khắc dòng chữ: "Tưởng nhớ tới tất cả các cô gái em từng là, với tất cả tình yêu và lòng thủy chung vĩnh cửu." Tôi thấy mình chẳng cần viết thêm gì, bởi vì lần đầu tiên đó là sự thật.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, tôi không thấy bố ngồi trên ghế nữa, trong gạt tàn vẫn còn điếu thuốc thơm của bố đang cháy dở, và trong không trung, khói từ tẩu thuốc của bố bay lên tạo thành một đám mây đang tan ra. Tôi bắt gặp ông Rác trên sân thượng, mắt nhìn vào

hư vô, điếu xì gà cuối cùng đã được châm lửa. Ông giải thích với tôi rằng bố đã đi tìm mẹ, rằng bố đã đi sâu vào rừng, ngay trước khi tôi thức dậy để tôi không phải nhìn thấy bố. Ông thượng nghị sĩ nói rằng bố sẽ không trở về nữa, sẽ không bao giờ quay lại, nhưng tôi thì tôi đã biết trước rồi, cái ghế trống trơn đã mách tôi điều đó. Giờ thì tôi hiểu rõ hơn vì sao bố đã hạnh phúc và tập trung như thế, ấy là vì bố đang chuẩn bị lên đường đến với mẹ cho một chuyến đi dài. Tôi không thể trách bố, căn bệnh điên ấy cũng thuộc về bố, căn bệnh ấy chỉ có thể tồn tại nếu có hai người cùng mang nó mà thôi. Về phần mình, tôi sẽ phải học cách sống tiếp mà không có họ. Tôi sẽ có thể trả lời cho câu hỏi mà tôi vẫn luôn tự đặt ra. Bọn trẻ con khác làm thế nào để sống mà không có bố mẹ?

Bố để lại toàn bộ sổ ghi chép trên bàn làm việc. Bố kể lại trong đó toàn bộ cuộc sống của chúng tôi, giống như một cuốn tiểu thuyết. Nó thực sự tuyệt vời, bố ghi lại mọi thời khắc, đẹp và không đẹp, của chúng tôi, những điệu nhảy, những lời nói dối, những điệu cười, những tiếng khóc, những chuyến đi, vụ tiền thuế, ông Rác, Quý có và chàng kỵ binh người Phổ, cô Bong Bóng và anh Sven, vụ bắt cóc và cuộc trốn chạy, không thiếu bất cứ chi tiết nào. Bố mô tả cả những bộ váy áo của mẹ, những

vũ điệu điên cuồng và niềm đam mê mẹ dành cho rượu, những cơn căng thẳng và nụ cười tươi đẹp, cặp má bầu bĩnh, hàng lông mi dài chớp quanh đôi mắt say sưa niềm vui. Đọc cuốn sách của bố, tôi có cảm giác được sống lại từng phút từng giây.

Tôi đặt tên cho cuốn tiểu thuyết của bố là *Trong khi chờ Bojangles* bởi vì chúng tôi đã luôn luôn chờ ông ấy, rồi gửi cuốn sách cho một người làm xuất bản. Ông ấy trả lời tôi rằng câu chuyện này hài hước và viết rất hay, rằng nó không đầu không đuôi, và vì thế nên ông ấy muốn xuất bản nó. Thế là cuốn sách của bố tôi với những lời nói dối xuôi và những lời nói dối ngược ngập tràn các hiệu sách trên toàn thế giới. Người ta mang Bojangles theo để đọc trên bãi biển, trên giường ngủ, ở nơi làm việc, trong tàu điện ngầm, vừa giở các trang sách vừa huýt sáo líu lo, họ đặt nó lên bàn đầu giường, họ khiêu vũ và cười cùng chúng tôi, khóc cùng với mẹ, nói dối cùng với bố và tôi, như thể bố mẹ tôi vẫn còn sống, và chuyện này thực sự vớ vẩn, bởi vì đời luôn là vậy, và như thế cũng tốt.

11

- Hãy nhìn vào nhà thờ mà xem, Georges, người ta đến kín phòng cầu nguyện cho chúng ta này! Nàng thốt lên giữa căn phòng trống.

Rồi nàng nhảy vọt vào gian giữa, lấy chiếc khăn quàng thắt thành nơ rồi choàng qua cổ biến nó thành đuôi váy dài của cô dâu. Sâu trong nhà thờ, một cửa sổ rộng bằng kính nhiều màu để lọt ánh nắng sớm và chiếu một thứ ánh sáng huyền bí, giữa ánh sáng ấy có làn bụi đang xoay tròn trong một điệu valse vĩnh cửu, một cơn lốc xoáy lượn ngay phía trên ban thờ Chúa.

- Em xin thề trước Đức Chúa toàn năng, dù có là ai đi chăng nữa em cũng sẽ mãi mãi yêu anh! Nàng từ tốn nói, hai tay đỡ lấy cằm tôi để thôi miên kỹ hơn đôi mắt bị bỏ bùa của tôi bằng ánh mắt màu lục nhạt của nàng.

- Anh xin thề trước Đức thánh thần là sẽ yêu thương và chiều chuộng em dù em có là ai, ngày cũng như đêm, anh xin

thề sẽ luôn ở bên em trọn đời và sẽ theo em đi bất cứ nơi nào em đến, tôi đáp lời nàng, áp tay lên đôi má bầu bĩnh của nàng lúc này đã căng hơn bởi một nụ cười buông xuôi tất cả.

- Anh thề trước các thiên thần là sẽ theo em đi khắp chốn cùng nơi chứ?

- Đúng vậy, khắp chốn cùng nơi!

TRONG KHI CHỜ BOJANGLES

Chịu trách nhiệm xuất bản
BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung
LÊ QUANG KHÔI

Biên tập	Nguyễn Thị Thủy
Biên tập viên Nhã Nam	Ngô Diệu Châu
Thiết kế bìa	Hương Anh Trịnh
Trình bày	Thành Khánh
Sửa bản in	Đỗ Hằng

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội
VPGD: Số 347 Đội Cấn - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội
DT: (024). 66860751 - (024). 66860752
Email: nxbdantri@gmail com
Website: nxbdantri.com.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: nhanambook@vnn.vn
http://www.facebook.com/nhanampublishing

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034
Email: hcm@nhanam.vn

In 2.000 cuốn, khổ 14x20,5cm tại Công ty CP In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 4048-2019/CXBIPH/2-121/DT và quyết định xuất bản số 4048-2/QĐXB/NXBDT của Nhà xuất bản Dân Trí ngày 31.12.2019. Mã ISBN: 978-604-88-8487-1. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2020.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

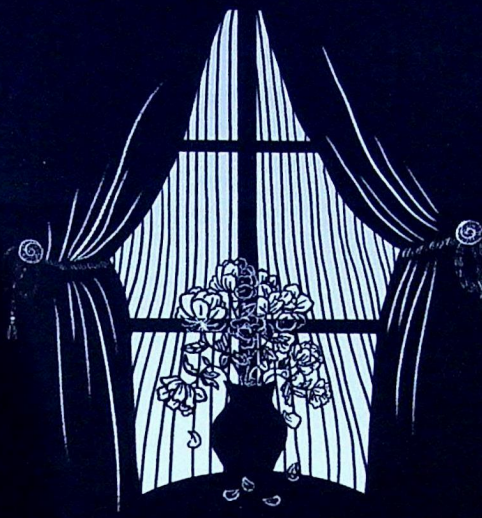

"Trong khi chờ Bojangles,
cuốn sách mang gu đọc trở lại."
Le Point

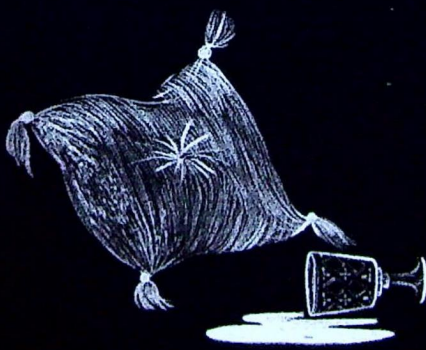

BECOME A FAN

nhanampublishing

Trước ánh mắt ngạc nhiên đầy ngưỡng mộ của cậu con trai, họ khiêu vũ trên nền nhạc lãng mạn của Nina Simone, Mr. Bojangles. Tình yêu của họ giống như một phép mầu, một bữa tiệc vui kéo dài mãi không dứt. Nơi họ chỉ có chỗ cho niềm vui, sự phóng túng, cuồng ngông và bạn bè. Trong những điều đẹp đẽ và ngay cả trong những biến cố bất hạnh xảy ra, chỉ có tình yêu là điều lớn lao hơn cả. Và, "tình điên" chưa bao giờ đúng với tên gọi của nó đến thế.

Gặt hái thành công lớn ngay từ những tuần đầu tiên sau khi phát hành (tháng Một năm 2016), *Trong khi chờ Bojangles* tiếp tục giành được nhiều giải thưởng văn chương, trong đó có giải Tiểu thuyết France Télévisions, Giải thưởng lớn của RTL-Lire, giải Emmanuel-Roblès, giải tiểu thuyết dành cho sinh viên của France Culture-Télérama và giải thưởng của Viện Hàn lâm Văn học vùng Bretagne và Pays de la Loire.

Năm 2019, *Trong khi chờ Bojangles* được đạo diễn sân khấu Victoire Berger-Perrin dàn dựng thành vở kịch cùng tên, giành được nhiều lời khen ngợi từ giới phê bình và báo chí. Trước đó, năm 2017, tác phẩm của Olivier Bourdeaut cũng đã được hai tác giả Ingrid Chabbert và Carole Maurel chuyển thể thành truyện tranh.

"Một câu chuyện cổ tích kỳ lạ."
The New York Times

ISBN: 978-604-88-8487-1
nhã nam
www.nhanam.vn
Giá: 82.000đ